

VÌ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM!

Pháp luật

CƠ QUAN CỦA BỘ TƯ PHÁP VIỆT NAM



SỐ 103
(9.643)
13/4/2025
XUẤT BẢN TỪ NĂM 1985

CHỦ NHẬT

<https://baophapluat.vn>



Địa danh Việt - đất và người

● Bức ảnh chụp những người phụ nữ rửa bông súng sau khi thu hoạch trên cánh đồng ngập nước ở Long An của tác giả Phạm Huy Trung, TP HCM, vào top 14 ảnh chung kết Du lịch tại cuộc thi của Tổ chức Nhiếp ảnh Thế giới.

Trang: 2+3+4+5+6+7+8+9

PHÁT HÀNH CHỦ NHẬT HÀNG TUẦN TRÊN TOÀN QUỐC - GIÁ: 7.300Đ

ĐỊA DANH VIỆT - ĐẤT VÀ NGƯỜI

Dòng chảy lịch sử trên từng địa danh

Ở lịch sử hiện đại, từ năm 1975 đến nay, Việt Nam trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh. Tính từ năm 2008 cho đến nay, Việt Nam duy trì tổng số 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm 57 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng và TP Huế (Huế chính thức trở thành thành phố trực thuộc Trung ương từ 1/1/2025).

Trước đó, theo Vụ Chính quyền địa phương - Bộ Nội vụ, sau khi Việt Nam giành được độc lập tháng 8/1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Theo Hiến pháp năm 1946, đất nước được chia làm ba Bộ: Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. Giai đoạn 1945 - 1946, nước ta có 65 tỉnh. Theo báo cáo về tình hình địa giới hành chính nước ta trong Tờ trình số 51/BCSD Ban Cán sự Đảng Chính phủ ngày 24/8/1995, trước ngày thống nhất đất nước 30/4/1975, miền Bắc có 28 tỉnh, thành phố, đặc khu, còn miền Nam có 44 tỉnh, thành phố. Tổng cộng là 72 đơn vị hành chính cấp tỉnh trong cả nước.

Từ năm 1975 đến nay, Việt Nam trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, đã có thời điểm giảm từ 72 xuống còn 38 tỉnh, thành. Tháng 12/1975, Quốc hội khóa V đã thông qua nghị quyết về việc bãi bỏ cấp khu và tiến hành hợp nhất các đơn vị hành chính, thực hiện sáp nhập một loạt các tỉnh thuộc miền Bắc và Bắc Trung Bộ.

Năm 1976, quá trình sáp nhập tiếp tục được thực hiện ở diện rộng từ Bắc Trung Bộ đến các tỉnh Tây Nam Bộ và Tây Nguyên. Sau các cuộc sáp nhập này, cả nước chỉ còn 38 đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, tỉnh Cao Bằng sáp nhập với Lạng Sơn thành Cao Lạng. Tuyên Quang sáp nhập với Hà Giang thành Hà Tuyên. Hòa Bình sáp nhập với Hà Tây thành Hà Sơn Bình. Nam Hà sáp nhập với Ninh Bình thành Hà Nam Ninh. Ba tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Nghĩa Lộ sáp nhập thành Hoàng Liên Sơn. Ngoài ra, miền Bắc còn có tỉnh Bắc Thái, Hà Bắc, Hải Hưng, Lai Châu, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Vĩnh Phú và hai thành phố trực thuộc Trung ương Hà Nội, Hải Phòng. Ở miền Trung, tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh sáp nhập thành Nghệ Tĩnh. Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và khu vực Vĩnh Linh sáp nhập thành tỉnh Bình Trị Thiên. Hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Tín và TP Đà Nẵng sáp nhập thành Quảng Nam - Đà Nẵng. Quảng Ngãi sáp nhập với Bình Định thành Nghĩa Bình. Phú Yên và Khánh Hòa sáp nhập thành Phú Khánh. Ba tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy sáp nhập thành Thuận Hải. Kon Tum và Gia Lai sáp nhập thành tỉnh Gia Lai - Kon Tum. Các tỉnh Thanh Hóa, Đắk Lắk, Lâm Đồng giữ nguyên từ trước đó.

Tám “bản đồ tâm hồn” trong tim mỗi người dân nước Việt

Trên dải đất hình chữ S của Tổ quốc Việt Nam, mỗi địa danh vang lên không chỉ là tên gọi, danh xưng, mà đó còn là dấu ấn văn hóa, lịch sử, con người của từng vùng đất. Để từ đó hình thành nên bản sắc dân tộc, để mỗi tỉnh, thành là một mảnh ghép của Tổ quốc dấu yêu.

Ở Nam Bộ, năm 1976, Quốc hội đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là TP Hồ Chí Minh - thành phố trực thuộc Trung ương. Ba tỉnh Bình Dương, Bình Long, Phước Long sáp nhập thành tỉnh Sông Bé. Tỉnh Biên Hòa, Tân Phú, Bà Rịa - Long Khánh sáp nhập thành tỉnh Đồng Nai. Tỉnh Đồng Tháp thành lập trên cơ sở sáp nhập tỉnh Sa Đéc và Kiến Phong. Tỉnh Long Xuyên và Châu Đốc sáp nhập thành An Giang. Tỉnh Mỹ Tho, Gò Công và TP Mỹ Tho sáp nhập thành tỉnh Tiền Giang. Tỉnh Hậu Giang thành lập trên cơ sở sáp nhập tỉnh Phong Dinh, Ba Xuyên, Chương Thiện. Tỉnh Kiên Giang tái lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tỉnh Rạch Giá và ba huyện Châu Thành A, Hà Tiên, Phú Quốc của tỉnh Long Châu Hà trước đó. Tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh sáp nhập thành Cửu Long. Bạc Liêu và Cà Mau sáp nhập thành Minh Hải. Ngoài ra, tỉnh Kiên Hòa đổi tên thành Bến Tre. Nam Bộ còn có tỉnh Tây Ninh và Long An.

Như vậy, đến năm 1976, tổng số đơn vị hành chính cấp tỉnh của Việt Nam có 38, gồm 35 tỉnh và 3 thành phố Trung ương. Ba thành phố là Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh. 35 tỉnh gồm: Bắc Thái, Cao Lạng, Hà Nam Ninh, Hà Bắc, Hà Sơn Bình, Hà Tuyên, Hải Hưng, Hoàng Liên Sơn, Lai Châu, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Vĩnh Phú, Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên, Quảng Nam - Đà Nẵng, Nghĩa Bình, Phú Khánh, Thuận Hải, Gia Lai - Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Sông Bé, Tây Ninh, Đồng Nai, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang, Bến Tre, Cửu Long, Minh Hải.



● Cột cờ Lung Cú-Hà Giang, nơi địa đầu Tổ quốc. (Ảnh: ST)

Năm 1978, Quốc hội đã phê chuẩn việc mở rộng địa giới hành chính của Hà Nội, đồng thời sáp nhập thêm 5 huyện vào thành phố. Tỉnh Cao Lạng được chia thành hai tỉnh riêng biệt là Cao Bằng và Lạng Sơn, nâng tổng số tỉnh và thành phố lên 39. Năm 1979, Việt Nam có thêm một đơn vị hành chính cấp tỉnh là Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, tổng số đơn vị hành chính lúc này là 40. Năm 1989, số lượng đơn vị hành chính của cả nước đã tăng lên 44, gồm 40 tỉnh và 3 thành phố trực thuộc Trung ương, cùng với Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo. Trong thời kỳ này, tỉnh Bình Trị Thiên được tách thành ba tỉnh riêng biệt là Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế; tỉnh Nghĩa Bình được chia thành hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định; và tỉnh Phú Khánh cũng được tách thành hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

Đến năm 1991, cả nước có 53 đơn vị hành chính cấp tỉnh, khi đó một số tỉnh trước đây lại được chia lại như tỉnh Hà Sơn Bình được tách thành Hà Tây và Hòa Bình; tỉnh Hà Nam Ninh được chia thành Nam Hà và Ninh Bình; tỉnh Nghệ Tĩnh được chia thành Nghệ An và Hà Tĩnh; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được thành lập trên cơ sở ba huyện tách ra từ tỉnh Đồng Nai và Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo.

Năm 1997, số tỉnh, thành tăng lên 61 khi một số tỉnh tiếp tục chia tách. Cụ thể, Bắc Thái được chia thành Bắc Kạn và Thái Nguyên; Hà Bắc được chia thành Bắc Giang và Bắc Ninh; Nam Hà tách thành Hà Nam và Nam Định; Hải Hưng tách thành Hải Dương và Hưng Yên. Cùng năm này, Quảng Nam - Đà Nẵng cũng chia thành tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, còn tỉnh Sông Bé tách thành Bình Dương và Bình Phước.

Đến năm 2004, Việt Nam lại tiếp tục tách ba tỉnh, nâng tổng số đơn vị hành chính cấp tỉnh lên 64. Đắk Lắk, Cần Thơ và Lai Châu lần lượt được chia thành các đơn vị hành chính nhỏ hơn. Năm 2008, Quốc hội thông qua nghị quyết sáp nhập tỉnh Hà Tây cùng với một số xã của Hòa Bình và huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc) vào TP Hà Nội.

Đẹp biết bao tên gọi quê hương

Việt Nam - dải đất hình chữ S cong cong bên bờ Biển Đông - không chỉ được khắc họa bởi núi cao, biển rộng hay những dòng sông đỏ nặng phù sa, mà còn được khắc sâu trong từng địa danh - tên gọi của làng quê, tỉnh, thành, con suối, quả đồi. Trên từng địa danh ấy là cả một lớp trầm tích lịch sử - văn hóa - con người, được vun đắp từ bao đời, tạo nên bản sắc dân tộc, bản đồ tâm hồn của mỗi người Việt.

Từ thuở lập quốc đến nay, bản đồ hành chính của Việt Nam đã trải qua biết bao biến thiên. Tên gọi các tỉnh, thành - ban đầu là lộ, trấn, phủ, sau là tỉnh, quận, rồi thành phố - đã nhiều lần thay đổi theo thời gian, thể chế và hoàn cảnh lịch sử. Mỗi lần thay đổi tên gọi không đơn thuần là một sự điều chỉnh hành chính, mà còn phản ánh dòng chảy của lịch sử đất nước. Có những địa danh tồn tại hàng nghìn năm không đổi như Thăng Long - Hà Nội; có những tỉnh từng chia tách - sáp nhập như Hà Bắc, Bình Trị Thiên, Nghĩa Bình, Hà Tây, Hòa Bình... rồi tái lập theo nhu cầu phát triển; có những thành phố mang trong mình lớp lớp tên gọi: Sài Gòn - Gia Định - TP Hồ Chí Minh. Tất cả tạo nên một bản đồ sống động - nơi lịch sử, văn hóa và tình cảm con người hòa quyện.

Địa danh không chỉ là cách gọi. Đó là ký hiệu của ký ức. Mỗi tên

đất, tên làng mang một tầng ý nghĩa về ngôn ngữ, phong tục, tín ngưỡng và truyền thuyết dân gian. Tên gọi “Huế” là biến âm từ “Thuận Hóa”, một vùng đất biên viễn trở thành kinh đô triều Nguyễn. “Nam Định” có nghĩa là phương Nam yên ổn - gắn với ước mơ thiên hạ thái bình. “Cần Thơ” từ “Cầm Thi Giang” - dòng sông thi ca. Những địa danh như Hà Giang, Sơn La, Đắk Lắk... còn mang trong mình âm hưởng của các ngôn ngữ bản địa - một minh chứng cho sự đa dạng và giàu có của nền văn hóa Việt Nam.

Vùng miền khác nhau - địa danh cũng khác nhau về phong cách, cấu trúc ngôn ngữ. Nhưng dù mang âm hưởng nào, mỗi địa danh đều là một mảnh ghép trong bức tranh chung của dân tộc. Địa danh không chỉ gọi nhớ đến nơi chốn, mà còn gọi nhớ đến con người, văn hóa và niềm tự hào... Nhắc đến Nghệ An, ta nhớ đến Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhắc đến Tuyên Quang, ta nhớ đến thủ đô kháng chiến. Nhắc đến Cần Thơ, ta hình dung ra miền sông nước trữu nặng phù sa, những con người Nam Bộ chân chất, nghĩa tình...

Lịch sử đã từng chứng kiến những lần đổi tên gây xúc động. Khi Sài Gòn đổi thành TP Hồ Chí Minh - đó không chỉ là một quyết định hành chính mà còn là lời tri ân đến vị lãnh tụ kính yêu. Khi tỉnh Hà Tây được sáp nhập vào Hà Nội, biết bao người dân Hà Tây từng chạnh lòng, nhưng cũng hiểu rằng đó là bước đi tất yếu của đô thị hóa, của sự phát triển. Việc thay đổi địa danh đôi khi gắn liền với biến cố lịch sử, song cũng phản ánh sự chuyển mình của đất nước theo thời đại.

Địa danh còn là “nhân vật” trong văn học, ca dao, dân ca. Ai mà không từng nghe câu ca: “Ai về Hà Tĩnh thì về/Mặc áo the thâm đội nón quai thao...”. Tên gọi quê hương đi vào lời ru của mẹ, thành tiếng gọi trong tim người xa xứ. Mỗi lần về quê, chỉ cần thấy bảng chỉ dẫn “Về Nam Định”, “Về Huế”, “Về Đồng Tháp”... là trái tim người xa quê đã thổn thức. Trong mỗi mùa Tết, mỗi mùa Vu lan, mỗi ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, địa danh như một tấm bản đồ thiêng liêng hiện về trong lòng người Việt. Quê hương không chỉ là nơi ta sinh ra, mà là nơi địa danh đã đi vào huyết mạch, thành bản sắc văn hóa không thể thay thế...

Có thể nói, tỉnh, thành Việt Nam - mỗi cái tên là một câu chuyện, một huyền thoại, một tiếng gọi thân thương. Từ Móng Cái đến Cà Mau, từ Điện Biên đến Phú Quốc - từng địa danh nối dài nhau như một dòng sông văn hóa bất tận. Mỗi tên đất đều đang kể lại câu chuyện về những con người từng sống, từng chiến đấu, từng yêu thương và hiến dâng cho Tổ quốc.

“Tỉnh, thành Việt Nam - non sông một dải” không chỉ là bản đồ hành chính. Đó là bản đồ của tâm hồn. Là dòng chảy lịch sử xuyên suốt, đậm đà, đầy tự hào trong mỗi con người Việt Nam...

HỒNG MINH

Sáp nhập tạo động lực, dư địa cho phát triển

Hiện nay, việc sắp xếp đơn vị hành chính gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả được Đảng, Nhà nước tập trung thực hiện và được đồng tình cao. Việc sắp xếp đơn vị hành chính nhằm tạo không gian phát triển; phát huy tiềm năng, cơ hội, lợi thế cạnh tranh của các địa phương phù hợp với điều kiện phát triển hiện nay; nêu cao tính tự chủ, tự lực, tự cường của các cấp chính quyền địa phương; đặc biệt để chính quyền gần dân hơn, sát dân hơn, giải quyết công việc của người dân nhanh hơn, thuận lợi hơn; mang lại hạnh phúc, ấm no cho Nhân dân nhiều hơn.

Tại buổi làm việc với Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội toàn quốc lần thứ XIV tại trụ sở Chính phủ vào sáng 17/3/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “Đây không chỉ đơn thuần là vấn đề điều chỉnh địa giới hành chính mà còn là vấn đề điều chỉnh không gian kinh tế. Đồng thời, cần phải đánh giá lại quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch và định hướng phát triển các tỉnh, thành phố. Sáp nhập không phải chỉ là cho gọn lại để tiết kiệm được tiền chi tiêu, đó là một phần thôi nhưng động lực để cho phát triển, dư địa để cho phát triển mới là quan trọng”.

ĐỊA DANH VIỆT - ĐẤT VÀ NGƯỜI

Tầm nhìn chiến lược trăm năm

Chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp lần này hướng tới mục tiêu lớn, với tầm nhìn chiến lược trăm năm. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: Việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp lần này “không chỉ đơn thuần là vấn đề điều chỉnh địa giới hành chính mà còn là điều chỉnh không gian kinh tế; điều chỉnh về phân công, phân cấp, điều chỉnh về phân bổ và kết hợp các nguồn lực kinh tế”.

Theo các chuyên gia, với diện tích 331.212km², dân số hơn trăm triệu người, nhưng lại có đến 63 tỉnh, thành; 705 quận, huyện và 10.595 xã, phường, bộ máy hành chính của nước ta khá cồng kềnh, thiếu tính liên kết, khó tạo ra đột phá phát triển. Do đó, việc hợp nhất, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh có quy mô diện tích nhỏ, dân số ít để thành lập các đơn vị hành chính lớn hơn, rộng hơn, đồng thời bỏ cấp huyện, giảm số lượng cấp xã là yêu cầu cấp thiết.

Về định hướng sáp nhập cấp tỉnh, theo Kết luận 126 và Kết luận 127 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ngoài căn cứ về quy mô dân số, diện tích, cần nghiên cứu kỹ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch địa phương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, mở rộng không gian phát triển, phát huy lợi thế so sánh, đáp ứng yêu cầu phát triển đối với từng địa phương và yêu cầu, định hướng phát triển của giai đoạn mới... làm cơ sở, căn cứ khoa học trong sắp xếp tỉnh.

Trong các tiêu chí, tiêu chuẩn để nghiên cứu sáp nhập tỉnh, ngoài diện tích, dân số, một vấn đề cũng nhận được nhiều ý kiến là sự tương đồng về văn hóa, xã hội và mối liên kết vùng (6 vùng kinh tế - xã hội gồm: vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long).

Theo dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo, cả nước sẽ có 11 đơn vị hành chính cấp tỉnh được giữ nguyên hiện trạng, bao gồm: Hà Nội, Huế, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh. 52 địa phương còn lại, bao gồm 4 thành phố trực thuộc Trung ương là TP HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ thuộc diện phải sắp xếp.

Việc đặt tên cho tỉnh, thành sau sáp nhập không chỉ là quyết định hành chính mà còn mang ý nghĩa bảo tồn văn hóa, lịch sử và định hình hướng phát triển bền vững cho đất nước.

Tại cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ ngày 11/3, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định tên gọi của các đơn vị hành chính cấp tỉnh cần bảo đảm tính kế thừa, phản ánh rõ nét truyền thống lịch sử, văn hóa và bản sắc địa phương.

Tự hào gọi tên quê hương mình



● Sự kiện Diễu hành áo dài và xếp hình áo dài bàn đồ Việt Nam do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chỉ đạo, Báo Phụ nữ Việt Nam tổ chức ngày 29/3/2025. Phần xếp hình áo dài bàn đồ Việt Nam được hoàn thành với toàn vẹn lãnh thổ, gồm quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Mỗi mảnh ghép trong bàn đồ tượng trưng cho mỗi con người, mỗi vùng miền và khi tất cả cùng chung tay, chúng ta tạo nên một Việt Nam vững mạnh, kiên cường. (Nguồn: Báo PNVN)

Hiện nay, việc sắp xếp đơn vị hành chính gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả được Đảng, Nhà nước tập trung thực hiện và được đồng tình cao. Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh trên cả nước dự kiến hoàn tất trước ngày 1/7.

Theo đó, Bộ Nội vụ, cơ quan tham mưu chính của đề án đề xuất ưu tiên giữ lại một trong những tên gọi cũ của các đơn vị hành chính trước sáp nhập. Điều này nhằm giảm thiểu tác động đến người dân và doanh nghiệp do phải thay đổi giấy tờ hay chỉ dẫn địa lý.

Sáp nhập tỉnh, bỏ cấp huyện, giảm số lượng cấp xã là yêu cầu khách quan, không chỉ nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, mà còn mở ra không gian mới để tăng tốc phát triển, hướng tới mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Đặt mục tiêu cao nhất là phát triển đất nước, mở rộng không gian phát triển cho đơn vị hành chính mới, phát huy vai trò dẫn dắt của các vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng; ưu tiên sắp xếp các đơn vị hành chính miền núi, đồng bằng với các đơn vị hành chính có biển; kết hợp hài hòa, hợp lý các đơn vị hành chính có vị trí liên kết gắn với yêu cầu định hướng phát triển để hỗ trợ lẫn nhau, cùng thúc đẩy phát triển kinh tế của đơn vị hành chính sau sắp xếp và yêu cầu, định hướng phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

Dự kiến sau sắp xếp, số đơn vị hành chính cấp tỉnh sẽ giảm khoảng 50% trên tổng số 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hiện nay.

Cần truyền cảm hứng cho tương lai

Về việc đặt tên cho địa phương sau sáp nhập, TS Nguyễn Việt Chúc, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh



● Theo quy hoạch, Quảng Bình trở thành tỉnh có kinh tế năng động ở khu vực miền Trung. (Ảnh: ST)

Tổng Bí thư Tô Lâm trong buổi làm việc với Tiểu ban Kinh tế - Xã hội, chuẩn bị cho Đại hội Đảng XIV tới đây chia sẻ: “Khi sáp nhập có tâm lý, tâm trạng về quê hương thì đúng rồi, tôi hết sức chia sẻ. Nhưng đất nước chính là quê hương, chúng ta phải vì sự phát triển chung. Sáp nhập để gọn lại, tiết kiệm chỉ là một phần, sáp nhập để tạo động lực, tạo dư địa cho phát triển mới là quan trọng”.

niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội (nay là Ủy ban Văn hóa và Xã hội) cho rằng, trong quá trình thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, có thể có nhiều trường hợp thực hiện sáp nhập 2 - 3 tỉnh lại. Trong khi thực tế, địa phương nào của Việt Nam cũng có bản sắc văn hóa riêng, địa danh, địa chỉ đi vào lịch sử... Vấn đề cốt lõi ở đây không chỉ là còn tên gọi của tỉnh, thành cũ hay không mà mỗi người đều biết trân trọng văn hóa, lịch sử, truyền thống ở nơi đó. Ông nêu ví dụ như tỉnh Bắc Ninh, dù có sáp nhập vào đâu thì quan họ Bắc Ninh mãi là niềm tự hào của người Việt...

Theo TS Nguyễn Việt Chúc, trong trường hợp sáp nhập 2 - 3 tỉnh, nên lựa chọn tên gọi của một tỉnh. Việc lựa chọn tên gọi này dựa vào nhiều tiêu chí khác nhau. Song địa phương chọn làm tên gọi được xác định là trung tâm của tỉnh mới, có nền văn hóa, lịch sử, điều kiện phát triển... Một phương án nữa là có thể chọn lại tên gọi cũ của những địa phương từng sáp nhập, chia tách trước đây thể hiện tính kế thừa của lịch sử. Tuy nhiên, dù là phương án nào thì các cơ quan liên quan đều nghiên cứu kỹ lưỡng tiêu chí, đánh giá tác động, tạo được sự đồng thuận. Theo ông, không còn tên tỉnh,

thành nào đó thì cũng không phải là mất đi địa chỉ, văn hóa, truyền thống nơi ấy. Muốn đất nước phát triển, sánh vai với các nước hùng cường, mỗi người Việt Nam cần thay đổi nếp nghĩ, cách làm cũ kỹ. Việt Nam có nền tảng là một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, vậy nên việc sáp nhập thời điểm này cũng là yếu tố thuận lợi.

Điều quan trọng, các cấp, chính quyền địa phương cần thống nhất trong nhận thức, gìn giữ, phát huy văn hóa địa phương với tầm nhìn lớn lao hơn, cần phát huy hơn nữa chữ “chúng ta” trong giai đoạn hiện nay.

PGS.TS Bùi Hoài Sơn, đại biểu chuyên trách tại Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội nhận định, chuyện đặt tên cho các đơn vị hành chính mới không còn là việc lựa chọn một cái tên đơn thuần, mà trở thành quyết định mang tính biểu tượng, gắn liền với quá khứ, hiện tại và tương lai của từng vùng đất. Tên gọi ấy sẽ không chỉ hiện diện trong giấy tờ, bản đồ hành chính mà còn ăn sâu vào đời sống tinh thần của người dân, nơi họ tự hào gọi tên quê hương mình.

Mỗi địa danh đều mang theo một phần ký ức cộng đồng. Đó có thể là tên gọi gắn liền với một giai đoạn lịch sử, một nhân vật kiệt xuất, một di sản văn hóa đặc trưng

hay đơn giản là hình ảnh thân thuộc của làng xóm, núi sông đã ăn sâu vào tiềm thức nhiều thế hệ. Khi lựa chọn tên mới, cần hết sức thận trọng để không làm phai nhòa những giá trị ấy. Nếu có thể giữ lại danh xưng cũ hoặc kết hợp một cách hài hòa giữa các tên gọi đã quen thuộc thì điều đó sẽ giúp người dân cảm thấy thân quen, gần gũi, giảm thiểu tối đa sự ngỡ ngàng.

Song hành với tinh thần kế thừa, tên gọi mới cũng cần thể hiện được tính bao quát và đại diện chung cho cộng đồng mới sau sáp nhập. Cần tránh tình trạng tên mới thiên lệch về một địa phương cụ thể nào đó, khiến người dân ở các khu vực khác cảm thấy bị xóa nhòa bản sắc. Trong nhiều trường hợp, nên cân nhắc lựa chọn một cái tên trung tính hoặc tạo dựng một danh xưng mới mang ý nghĩa tích cực, thể hiện khát vọng phát triển, sự đoàn kết, tinh thần vươn lên của cả cộng đồng. Đây không chỉ là sự dung hòa về địa lý, mà còn là sự kết nối về mặt tinh thần giữa những người đến từ nhiều vùng đất khác nhau.

Một nguyên tắc quan trọng khác là tên đơn vị hành chính mới cần bảo đảm tính rõ ràng, dễ đọc, dễ nhớ và dễ sử dụng trong mọi lĩnh vực. Bên cạnh đó, yếu tố phát triển và tầm nhìn chiến lược cũng nên được phản ánh trong tên gọi. Một cái tên không chỉ nên gọi nhắc quá khứ mà còn truyền cảm hứng cho tương lai. Nếu đơn vị hành chính mới nằm ở khu vực có tiềm năng về biển, về công nghiệp, về nông nghiệp công nghệ cao hay du lịch sinh thái thì tên gọi cũng có thể khéo léo lồng ghép các đặc trưng ấy để vừa giữ được bản sắc, vừa khẳng định định hướng phát triển.

Quan trọng hơn, theo PGS.TS Bùi Hoài Sơn, trong bất kỳ quá trình sắp xếp và đặt tên nào, sự đồng thuận của người dân luôn cần được đặt lên hàng đầu. Bởi suy cho cùng, cái tên ấy sẽ không chỉ nằm trên biển hiệu cơ quan hay bản đồ hành chính, mà sẽ đi vào đời sống thường nhật của hàng triệu người - trong từng tấm căn cước, trong từng câu chuyện gia đình, trong ký ức của bao thế hệ. Khi người dân được tham gia quá trình đặt tên, họ không chỉ thấy mình được tôn trọng mà còn có thêm lý do để tự hào và gắn bó hơn với đơn vị hành chính mới được hình thành.

Một cái tên chỉ thực sự sống trong lòng người khi nó không chỉ là danh xưng hành chính mà còn là biểu tượng của niềm tự hào, của sự gắn bó và của một tương lai được cộng đồng cùng nhau vun đắp. “Dù không thể bỏ qua tâm lý xã hội, yếu tố con người gắn liền với địa danh, lịch sử... song chúng ta cũng phải nghĩ rộng hơn là thực hiện việc sáp nhập vì sự phát triển chung của đất nước. Thực hiện sáp nhập tỉnh với mục tiêu to lớn giúp đời sống của người dân tốt lên, chứ không phải vì cái tên bởi địa danh nào, vùng đất nào, giai đoạn lịch sử nào thì cũng vẫn còn đó”, PGS.TS Bùi Hoài Sơn nhận định...

MIỀN THẢO

ĐỊA DANH VIỆT - ĐẤT VÀ NGƯỜI

Quảng Ninh - địa phương duy nhất được Bác Hồ đặt tên

Tên gọi các tỉnh, thành không chỉ là những ký hiệu hành chính, mà là một phần di sản văn hóa vô giá, gắn liền với lịch sử, địa lý và con người của mỗi vùng đất. Việt Nam hiện có 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó, có 4 địa phương trở nên đặc biệt hơn cả khi không đặt tên theo quy tắc chính tả. Đó là: Bắc Kạn, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông. Tại sao lại dùng chữ “K” thay cho chữ “C” dù nó sai chính tả? Theo các chuyên gia, cách dùng này được cho là bắt nguồn từ lối viết chữ quốc ngữ của người Việt đầu thế kỷ 20. Khi đó chữ “K” thường dùng thay cho chữ “C”. Ngày nay, cách viết Bắc Kạn, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông đã rất phổ biến và được thống nhất dùng trên cả nước.

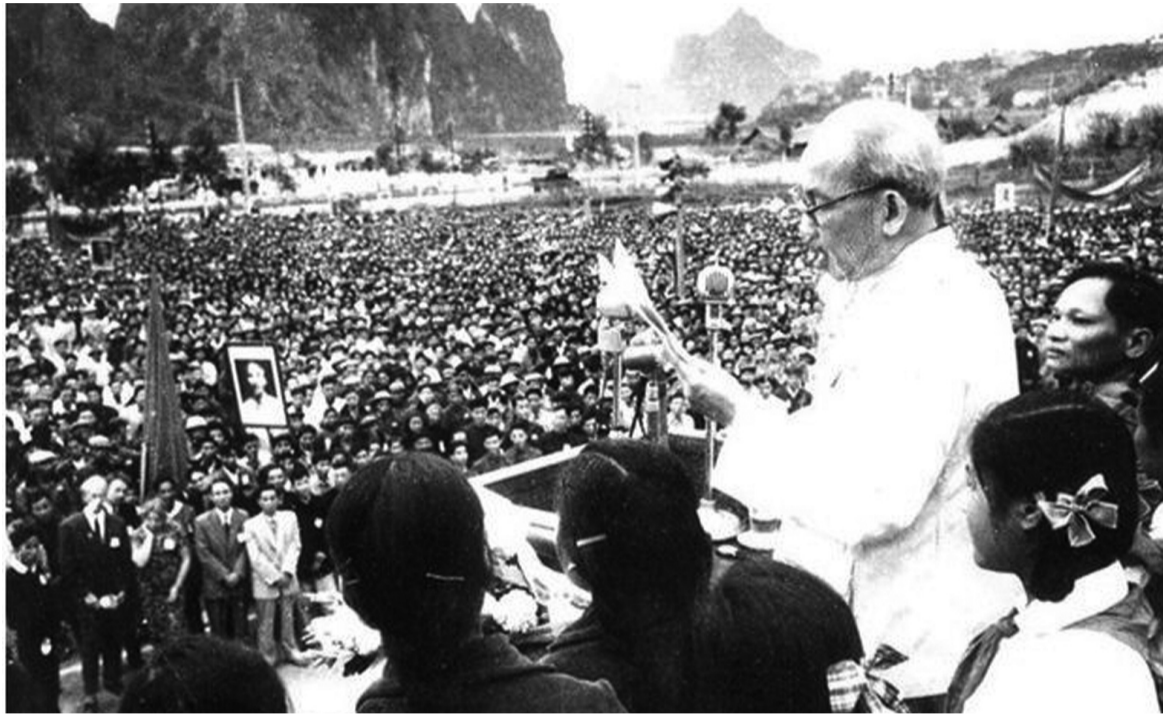
Cùng đó, trong số 63 tỉnh, thành của nước ta, có 8 nơi có chữ “Bình” trong tên gọi, bao gồm: Bình Dương, Bình Định, Bình Phước, Bình Thuận, Hòa Bình, Ninh Bình, Quảng Bình, Thái Bình. Đứng ở vị trí thứ hai là từ “Giang” với 6 tỉnh là: An Giang, Bắc Giang, Hà Giang, Hậu Giang, Kiên Giang, Tiền Giang. Tiếp đó là chữ “Quảng” với 5 tỉnh, thành: Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Ninh.

Thừa Thiên Huế là tỉnh duy nhất ở Việt Nam có tên gọi 3 từ. Trong khi đó, Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh duy nhất có tên gọi 4 từ. Tuy nhiên, nếu xét theo số ký tự, đây không phải tỉnh, thành có tên gọi dài nhất nước ta. Địa phương có tên gọi dài nhất phải là Thành phố Hồ Chí Minh. Bởi hai chữ “thành phố” không bao giờ bị tách rời với tên của Bác Hồ và luôn được đọc liền với nhau.

Quảng Ninh là vùng đất lịch sử lâu đời, có đường biên giới ở cả đường biển và đất liền. Ở khu vực Vịnh Hạ Long đã khảo cổ được di chỉ của người tiền sử từ 3000 - 1500 năm TCN. Khi hình thành Nhà nước đầu tiên của người Việt, thời Hùng Vương vùng đất Quảng Ninh nay là bộ Lục Hải. Một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Thời phong kiến khu vực tỉnh Quảng Ninh hiện nay có tên lần lượt là: Lục Châu, tô Đông Hải, tô Hải Đông, trấn An Bang, tỉnh Quảng Yên. Sau này Quảng Yên được tách ra thành nhiều đơn vị khác, trong đó có Hải Ninh.

Ngày nay, khi nhắc đến Quảng Ninh, nhiều người nghĩ ngay đến một vùng đất được thiên nhiên ưu ái đặc biệt. Không chỉ sở hữu những “kho báu” tự nhiên giàu có, Quảng Ninh còn là tỉnh duy nhất tại Việt Nam vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đặt tên. Viết về sự kiện này, cố nhà giáo, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, đồng tác giả của cuốn Địa chí Quảng Ninh - Tổng Khảo Hải đã ghi lại lời kể của đồng chí Hoàng

Thân thương các tỉnh, thành Việt Nam



● Lần thứ hai Bác Hồ về thăm Quảng Ninh vào ngày 4/10/1957. (Ảnh Tư liệu)

Nếu có dịp đi dọc dài dải đất hình chữ S, chúng ta sẽ thấy mỗi vùng miền đều có những dấu ấn, phong vị riêng. Và đặc biệt, có những địa danh đã trải qua hàng ngàn năm, có những địa danh ra đời trong những giai đoạn lịch sử với những tên gọi đã trở thành một phần di sản, văn hóa...

Chính, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hải Ninh, nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Quảng Ninh. Theo đó, ngày 30/10/1963, trong phiên họp toàn thể của Quốc hội khóa II, Kỳ họp thứ 7, các đại biểu Quốc hội đã nhất trí thông qua quyết định hợp nhất tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng, chính thức thành lập tỉnh Quảng Ninh. Quyết định này đánh dấu một cột mốc quan trọng trong lịch sử hành chính của vùng Đông Bắc, đồng thời khép lại quá trình thảo luận và cân nhắc kỹ lưỡng kéo dài suốt ba năm trước đó.

Trong chuyến thăm tỉnh Hải Ninh vào ngày 19 và 20/2/1960, Bác Hồ đã thể hiện tầm nhìn sâu rộng của mình về tiềm năng và vị trí địa lý của vùng đất này. Ngồi trên máy bay, Bác đã ngắm nhìn toàn cảnh và nói: “Hải Ninh và Hồng Quảng núi sông biển trời liền một dải. An Quảng, Quảng Yên là đây, xa hơn nữa là An Bang, là Hải Đông”. Bác không chỉ nhớ về những địa danh lịch sử mà còn liên tưởng đến Chiến thắng Bạch Đằng hào hùng, khẳng định giá trị to lớn của vùng đất Hải Đông. Chính vì vậy, cái tên Hải Đông cũng từng được xem xét kỹ lưỡng khi hai địa phương Hải Ninh và Hồng Quảng sáp nhập.



● Rạp chiếu phim Thanh Bình, Pleiku, Gia Lai năm 1969. (Ảnh Tư liệu)

Giữa tháng 9 năm 1963, đồng chí Hoàng Chính đã có dịp trao đổi với Bác Hồ về việc đặt tên cho tỉnh mới. Khi nghe ông Chính nhắc đến tên Hải Đông, Bác Hồ cho rằng tên Hải Đông rất hay, gợi nhớ đến lịch sử hào hùng của dân tộc. Tuy nhiên, Bác đã hỏi ý kiến của nhiều đồng chí, đề nghị ghép hai chữ cuối của Hồng Quảng và Hải Ninh thành Quảng Ninh. Quảng nghĩa là rộng lớn, Ninh là yên bình, bền vững, vừa dễ nhớ, dễ hiểu lại có nhiều ý nghĩa.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành rất nhiều sự quan tâm cho mảnh đất Quảng Ninh, là địa phương Người tới thăm nhiều lần. Ngày nay, Quảng Ninh đã vươn lên trở thành một trong những địa phương có nền kinh tế phát triển hàng đầu tại Việt Nam.

Những tên đất từ ngàn xưa

Theo cuốn “Đại Nam nhất thống chí” và “Đại Nam nhất thống toàn đồ”, một số tên tỉnh được gọi chệch đi theo phiên âm của thổ ngữ địa phương. Như tỉnh Hòa Bình xưa, người Pháp thấy tỉnh Hưng Hóa quá rộng lớn, phải chia nhỏ làm nhiều tỉnh. Khi khảo sát thấy có nhiều huyện của tỉnh là vùng đất đa phần là người Mường, bên Lạc Sơn, Lạc Thủy của tỉnh Ninh Bình cũng là vùng đất người Mường. Họ mới quyết

định gộp các vùng đất này lại lập một tỉnh mới lấy tên là tỉnh Mường. Sau đó tỉnh được đóng ở chợ Bờ, để thống nhất với cách đặt tên chung, tỉnh đổi tên là tỉnh Chợ Bờ. Tỉnh lỵ đóng ở một phố núi heo hút, bị nghĩa quân Đốc Tít tập kích chiếm tỉnh đường giết chết phó công sứ người Pháp. Chính quyền Pháp phải di chuyển tỉnh đường về xuôi, về xã Hòa Bình cách đó khoảng 30km. Và tên Hòa Bình có từ ngày đó!

Lào Cai là cách phát âm của người địa phương đọc chữ Lão Nhai có nghĩa là Phố Cũ hoặc Chợ Cũ. Người địa phương thường gọi Bảo Thắng, là khu phố do Lưu Vĩnh Phúc xây dựng nằm ở vùng thuộc thị xã Lào Cai ngày nay bằng tên Lào Kay, sau đó người Pháp cũng phiên âm lại cách gọi đó bằng chữ Latinh là Lao Kai hoặc Lao Kay.

Bắc Kạn là một tỉnh thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam. Bản sao bài văn bia “Tam hải hồ sơn chí” bằng tiếng Hán khắc trên đá dựng ở Bó Lù, bờ hồ Ba Bể, do tác giả Phan Đình Hòe tỉnh Bắc Kạn viết, ông Vi Văn Thượng khắc và dựng bia năm 1925: Chữ “Kạn” trong từ Bắc Kạn có bộ “tài gậy” bên chữ “Can”, âm Hán Việt đọc là “cản”, chữ này có nghĩa là “ngăn giữ, bảo vệ, chống cự” (phía bắc). Từ xa xưa,

ở vùng biên cương rộng lớn, cha ông ta đã đặt những tên đất mang nhiều ý nghĩa đến vậy...

Hải Dương có tên chính thức từ năm 1469, ý nghĩa “Hải là miền duyên hải” vùng đất giáp biển, “Dương là ánh sáng/ánh mặt trời”. Hải Dương nằm ở phía đông kinh thành Thăng Long. Hướng Đông cũng là hướng mặt trời mọc. Vì vậy Hải Dương có nghĩa là “ánh mặt trời biển Đông” hay “ánh sáng từ miền duyên hải (phía đông) chiếu về”. Trong “Đư địa chí”, Nguyễn Trãi đã đánh giá Hải Dương là trấn thứ nhất trong bốn kinh trấn và là phen đầu phía đông của kinh thành Thăng Long.

Tỉnh Hưng Yên được thành lập năm 1831 gồm các huyện Đông Yên, Kim Động, Thiên Thi, Tiên Lữ, Phù Dung của trấn Sơn Nam và Thần Khê, Hưng Nhân, Duyên Hà của trấn Nam Định. Vùng đất Hưng Yên nổi danh từ thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh đã nổi tiếng do có Phó Hiến, dân gian có câu “Thứ nhất Kinh kỳ, thứ nhì Phó Hiến”.

Bắc Giang thuộc bộ Võ Ninh thời Vua Hùng dựng nước Văn Lang, đời Lý - Trần gọi là lộ Bắc Giang, đời Lê là phủ Bắc Hà, năm 1822 đổi là phủ Thiên Phúc, đến đời Tự Đức là phủ Đa Phúc. Đến nay chưa thấy tài liệu nào chứng minh, nhưng tên gọi Bắc Giang có nghĩa là phía bắc sông.

Lai Châu có tên gọi xuất phát từ chữ châu Lay. Vào đầu thế kỷ X, các thủ lĩnh Thái chiếm vùng đất này đã đặt tên là Mường Lay, năm 1435 Đư địa chí của Nguyễn Trãi ghi là châu Lai do phiên âm chữ Lay. Còn Lạng Sơn là một trong 13 tỉnh được Vua Minh Mạng thành lập đầu tiên ở Bắc Kỳ (năm 1831), tên gọi xuất phát từ danh xưng “xứ Lạng”...

Thanh Hóa là tỉnh chuyển tiếp giữa miền Bắc và miền Trung Việt Nam, là tỉnh có số lần sáp nhập và chia tách ít nhất cả nước. Ở thời Nhà Đinh và Tiền Lê Thanh Hóa gọi là đạo Ái Châu. Ở thời Nhà Lý thời kỳ đầu gọi là trại Ái Châu, vào năm Thuận Thiên 1 tức năm 1009 gọi là Phủ Thanh Hóa. Năm 1469 lại đổi thành Thừa Tuyên Thanh Hoa, tên Thanh Hoa có từ đây. Năm 1802 đổi gọi là trấn Thanh Hóa, có thể do tên cũ trùng với tên một phi tần của vua. Năm 1831 đổi trấn thành tỉnh, bắt đầu gọi là tỉnh Thanh Hoa (Hoa: tinh hoa). Đến năm 1841 lại đổi thành tỉnh Thanh Hóa cho tới ngày nay...

Nhà nước ta đang thực hiện một công cuộc cải cách hành chính thật sự to lớn để mở ra cho Việt Nam một kỷ nguyên mới, một thời kỳ phát triển mới của dân tộc. Các chuyên gia cho rằng trong bối cảnh hiện nay, việc sáp nhập các tỉnh, thành sẽ giảm bớt gánh nặng quản lý nhà nước, mở ra không gian sáng tạo và phát triển cho các địa phương. Bởi với mỗi người Việt Nam, trên khắp dải đất hình chữ S, đất nước là quê hương, nguồn cội...

NGUYỄN MỸ

ĐỊA DANH VIỆT - ĐẤT VÀ NGƯỜI

Dung hòa và phát huy sự khác biệt của mỗi vùng miền



● Thủ đô Hà Nội ngày càng đẹp sau 17 năm sáp nhập với Hà Tây. (Ảnh: Đinh Mạnh Hà)

Đất nước ta nổi tiếng với sự đa dạng về văn hóa, trải dài, uốn lượn theo những cung đường hình chữ S. Từ trung tâm chính trị miền Bắc qua miền Trung kiên cường rồi đến vùng đất năng động miền Nam, mỗi vùng miền đều mang trong mình những đặc trưng riêng. Nhận định ấy thể hiện rõ qua sự sinh động về ngôn ngữ, phong tục tập quán và qua ngay cả cách đặt tên các địa danh trên khắp dải đất này.

Miền Bắc hoài cổ

Miền Bắc với Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị - văn hóa, là cái nôi lưu giữ nhiều di sản văn hóa và lịch sử. Từ thuở các Vua Hùng dựng nước cho đến cả nghìn năm chống xâm lăng, miền Bắc luôn là đầu tàu chống lại sự đồng hóa của ngoại bang, giữ gìn bản sắc dân tộc Việt. Các tỉnh, thành ở miền Bắc vì thế thường mang những cái tên thể hiện sự cổ xưa, liên quan đến yếu tố tự nhiên, lịch sử hoặc các sự kiện văn hóa.

Ví dụ như cái tên Hà Nội. Sau khi lên ngôi, Vua Gia Long nhà Nguyễn đổi phủ Phụng Thiên (Đất kinh thành cũ Thăng Long) thành phủ Hoài Đức thuộc Tổng trấn Bắc Thành. Năm 1831, Vua Minh Mạng lại bỏ Bắc Thành và 11 trấn, thay bằng 29 tỉnh. Tỉnh Hà Nội ra đời và gồm có thành Thăng Long, phủ Hoài Đức (của Tây Sơn) và ba phủ Ứng Hòa, Thường Tín, Lý Nhân của trấn Sơn Nam. Hà Nội nghĩa là bên trong sông, vì được bao bọc bởi sông Hồng và sông Đáy, giao thông thủy bộ với các địa phương khác đều thuận tiện.

Hoặc như TP Hải Phòng, rất có khả năng cái tên xuất phát từ điều kiện lịch sử. Sau khi tham gia khởi nghĩa cùng Hai Bà Trưng, Nữ tướng Lê Chân lui về vùng đất này lập phòng tuyến tiếp tục chống giặc. Cái tên Hải Phòng có thể là gọi rút gọn cụm từ: "Hải tần phòng thủ" nghĩa là tuyến phòng thủ nơi cửa sông. Một số nhà nghiên cứu lại cho rằng Hải Phòng rút ngắn từ tên gọi của một cơ quan do Bùi Viện lập năm 1871 đời Tự Đức: Hải Phòng sứ hay đồn Hải Phòng.

Địa danh còn có thể bắt nguồn từ gốc gác rất xưa cũ. Ví như tỉnh Điện Biên là vùng đất

cổ, vốn được gọi là Mường Thanh, từ chữ "Mường Then" nghĩa là Xứ trời (theo tiếng dân tộc Thái). Đây được xem là vùng đất thiêng ở miền biên viễn, theo quan niệm xưa, là nơi thông trời đất. Tên gọi Phủ Điện Biên, hay Điện Biên Phủ được đặt vào năm 1841, chữ "điện" hiểu theo nghĩa này nghĩa là vùng đất thiêng, là điện thờ, "biên" là ranh giới với nước khác.

Vì là vùng đất được hình thành sớm nhất, bất cứ tỉnh nào ở miền Bắc đều có những phong tục tập quán đã trao truyền qua nhiều thế hệ. Lễ hội miền Bắc thường chú trọng vào lễ nghi truyền thống, thường được tổ chức vào thời gian nghỉ ngơi giữa các dịp giao mùa. Có thể kể đến như hội Lim (Bắc Ninh), hội Cổ Loa (Hà Nội) hay hội chọi trâu Đồ Sơn (Hải Phòng). Về ngôn ngữ, tiếng nói miền Bắc thường được coi là tiếng chuẩn, được sử dụng trong giáo dục và truyền thông, mang âm hưởng chuẩn mực.

Miền Trung giao thoa

Miền Trung nước ta kéo dài từ tỉnh Thanh Hóa đến tỉnh Bình Thuận, nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa khác nhau, từ văn hóa Chăm-pa đến văn hóa cung đình Huế, là vùng đất có nhiều địa danh mang âm hưởng hùng vĩ của thiên nhiên và lịch sử bi tráng. Không được thiên nhiên ưu ái, miền Trung là nơi phải chịu nhiều ảnh hưởng khắc nghiệt của khí hậu. Sống ở vùng đất, mưa thì lũ lụt, nắng thì hạn hán, người miền Trung luôn lao động cần cù, mang trong mình sự cứng cáp và sức vượt khó kiên trì bền bỉ. Miền Trung còn đặc biệt ở chỗ dung nạp



● Thành phố Hồ Chí Minh năng động. (Ảnh: Pixabay)



● Huế cổ kính mà hiện đại. (Ảnh: Lê Hoàng)

nhiều nền văn hóa như văn hóa Chăm hoặc văn hóa của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Vì thế, ngôn ngữ miền Trung đa dạng với nhiều giọng nói và phương ngữ khác nhau. Tiếng Huế nhẹ nhàng, trầm lắng, trong khi tiếng Quảng Nam, Quảng Ngãi lại mạnh mẽ, dứt khoát. Phong tục tập quán miền Trung cũng phong phú và độc đáo. Lễ hội cầu ngư, Lễ hội Katê của người Chăm, hay mới đây là Festival Huế và Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng là những điểm nhấn văn hóa đặc sắc.

Miền Trung nổi bật với các địa danh mang âm hưởng của ngôn ngữ Chăm. Ví dụ Đà Nẵng có tên gọi được biến dạng của từ Chăm cổ Đaknan. "Đak" có nghĩa là nước, "nan" hay "num" là rộng. Đaknan hàm ý vùng sông nước rộng mênh mông ở cửa sông Hàn. Tương tự như thế, tên gọi các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông đều có nguồn gốc từ tiếng nói của các dân tộc anh em.

Tên gọi một số tỉnh, thành miền Trung cũng mang dấu ấn lịch sử. Thừa Thiên Huế là phủ Phú Xuân dưới thời Tây Sơn. Khi Vua Gia Long chia cả nước thành 23 trấn và 4 dinh, Thừa Thiên Huế ngày nay thuộc dinh Quảng Đức. Năm 1822, dinh Quảng Đức được Vua Minh Mạng đổi tên thành phủ Thừa Thiên. Từ năm 1831 - 1832, Vua Minh Mạng chia cả nước thành 31 đơn vị hành chính gồm 30 tỉnh và 01 phủ là Thừa Thiên.

Hoặc Bình Thuận, tỉnh lỵ cuối cùng của dải đất miền Trung về hướng Nam. Cái tên có từ năm 1697, khi chúa Nguyễn cho lập Bình Thuận Phủ gồm 2 huyện An Phước và Hòa Đa. "Bình" chỉ sự khai phá, bình định một vùng đất, "thuận" là sinh sống hòa thuận. Cổ

nhân đặt tên này với mong muốn hai dân tộc Kinh và Chăm-pa đều yên ổn để phát triển.

Miền Nam năng động

Miền Nam, với trung tâm là TP Hồ Chí Minh, là vùng đất trẻ nhất trong ba miền, là biểu tượng của sự năng động và đa dạng. Khu vực này có nền văn hóa phong phú do sự giao hòa với nhiều dân tộc anh em. Vì thế mà ngôn ngữ miền Nam có giọng điệu thoải mái, dễ nghe, phản ánh tính cách phóng khoáng, cởi mở của người dân nơi đây. Phong tục tập quán miền Nam đơn giản, thực tế nhưng không kém phần đặc sắc. Lễ hội đua ghe Ngo, Lễ hội Ok Om Bok của người Khmer, hay Lễ hội Đua bò Bảy Núi An Giang đều là những sự kiện văn hóa quan trọng.

Tên các tỉnh, thành miền Nam thường mang âm hưởng của sự đổi mới và phát triển như Đồng Nai, Bình Dương, hoặc gắn liền với đặc điểm tự nhiên, lịch sử hoặc phiên âm từ ngôn ngữ của các dân tộc. Ví dụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là địa danh ghép bởi Bà Rịa và Vũng Tàu. Địa danh Bà Rịa là phiên âm tên nữ thần trấn sông Châm Po Riyak, hoặc cũng có thể được cấu tạo theo phương thức chuyển hóa từ tên người là bà Nguyễn Thị Rịa, có công lớn trong việc khai khẩn vùng rừng núi Đồng Xoài.

Tỉnh Bến Tre là cái tên tiêu biểu cho đặc điểm tự nhiên. Theo nhiều nghiên cứu, người Khmer gọi nơi đây là Xứ Tre vì các giống xứ này tre mọc rất nhiều. Sau đó, người dân lập chợ buôn bán, gọi là chợ Bến Tre, nói tắt của "bến xứ tre". Hoặc tỉnh Cà Mau là cái tên được hình thành do người

Khmer gọi tên vùng đất này là: "Tuk Kha-mau" là nước đen, do lá tràm của thảm rừng tràm U Minh bạt ngàn rụng xuống làm đổi màu nước thành đen. Cà Mau có đầm lầy ngập nước, nhiều bụi lác mọc tự nhiên và hoang dã, tạo nên sự đa dạng sinh học kỳ thú. Vì lẽ đó từ thuở xưa đã có câu ca dao: "Cà Mau là xứ quê mùa. Muối bằng gà mái, cạp tua bằng trâu".

Sáp nhập để phát triển

Sự khác biệt giữa ba miền Bắc - Trung - Nam, đều mang nét đẹp riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng và phong phú cho văn hóa Việt Nam. Nhắc đến mỗi một địa danh trên mảnh đất hình chữ S, người ta đều có thể hiểu chính xác về phong tục tập quán cũng như những đặc trưng của vùng đất đó. Sắp tới đây, các địa danh của ba miền sẽ đứng trước những chuyển biến quan trọng.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 127 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với chủ trương sáp nhập tỉnh, xã và bỏ cấp huyện. Đối với cấp tỉnh, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo ngoài căn cứ về quy mô dân số, diện tích, sẽ làm rõ vấn đề quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch địa phương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành. Một vấn đề quan trọng nữa cần tính đến nữa là việc mở rộng không gian phát triển, phát huy lợi thế so sánh, đáp ứng yêu cầu phát triển đối với từng địa phương và yêu cầu, định hướng phát triển của giai đoạn mới.

Còn nhớ cách đây chưa lâu, năm 2008, việc sáp nhập tỉnh Hà Tây với Hà Nội đã là một thành công lớn. Hà Nội nâng diện tích lên tầm vóc của 17 thủ đô lớn nhất trên thế giới. Về văn hóa, Thủ đô đã mở rộng và ôm trọn trong mình hai vùng văn hóa lớn là Tràng An và xứ Đoài. Nhìn lại lịch sử, hai vùng đất luôn có những nét tương đồng, gắn bó và bổ trợ nhau. Hà Nội và Hà Tây cũ thực chất như một, gắn kết với nhau, Hà Tây cũ luôn là phen đậu, là cửa ngõ của Kinh đô Thăng Long. Đã 17 năm không còn cái tên, nhưng những nét đẹp trong văn hóa của vùng đất Hà Tây cũ vẫn được Hà Nội gìn giữ và phát huy. Thăng Long và "xứ Đoài mây trắng" bổ sung cho nhau để vươn tới tầm cao, đạt tới giá trị tinh hoa đích thực, tạo thành giá trị văn hóa Thủ đô.

Chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp lần này hướng tới mục tiêu lớn của đất nước. Đây là việc làm đúng đắn, hợp lòng dân, có tầm nhìn chiến lược hàng trăm năm. Việc đặt tên một tỉnh sau sáp nhập cần phải thể hiện sự tiếp nối truyền thống, kết nối văn hóa của những cộng đồng dân cư trên địa bàn địa phương đó. Và câu chuyện Hà Nội sáp nhập Hà Tây 17 năm trước đáng để chúng ta hy vọng.

VIỆT QUỲNH (tổng hợp)

ĐỊA DANH VIỆT - ĐẤT VÀ NGƯỜI



Không phải đến bây giờ, Việt Nam mới thực hiện những đợt sắp xếp, chia tách và sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh. Nhìn lại lịch sử, việc tổ chức các đơn vị hành chính dưới các triều đại phong kiến ở Việt Nam có nhiều biến động cả về quy mô và tên gọi các đơn vị hành chính.

Theo Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, việc tổ chức lại bộ máy hành chính địa phương thời Vua Minh Mạng nhà Nguyễn là một dấu ấn đặc biệt quan trọng mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Nhà Nguyễn và mô hình tổ chức hành chính địa phương

Vua Minh Mạng là vị hoàng đế thứ hai của triều Nguyễn, trị vì từ năm 1820 đến hết năm 1840. Trong 20 năm cầm quyền, Vua Minh Mạng được đánh giá là vị hoàng đế năng động, quyết đoán, có nhiều cải cách đổi mới. Năm 1831 - 1832, để nhất thể hóa các đơn vị hành chính trong cả nước, Vua Minh Mạng thực hiện một công cuộc cải tổ cực kỳ rộng lớn trong toàn quốc. Vua cho rằng nước dựng đặt các trấn làm bình phong, đặt quan chức để cai trị, đó là chính sách lớn của triều đình nhưng phải thường xuyên xem xét sửa đổi sao cho thích hợp với công cuộc.

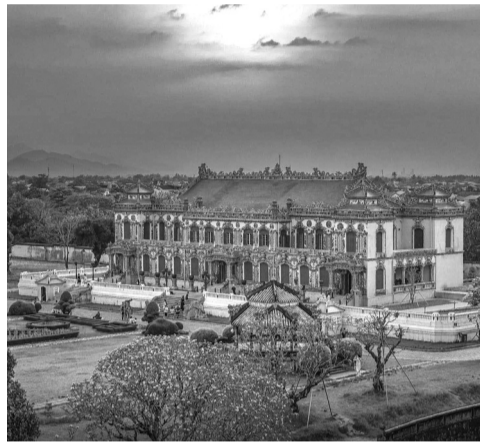
Vì vậy, đối với tổ chức hành chính địa phương, Vua cho xóa bỏ 2 trấn lớn là Bắc Thành và Gia Định cùng các doanh Trực lệ đặt ra dưới thời Vua Gia Long. Vua cho đổi toàn bộ đơn vị hành chính doanh, trấn, thống nhất gọi là tỉnh, sau đó phân chia địa lý toàn quốc thành 3 khu vực gọi là Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ. Bắc kỳ gồm 13 tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Hưng Hóa, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Sơn Tây, Quảng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nội, Nam Định và Ninh Bình. Trung kỳ gồm 1 phủ Thừa Thiên đặt làm Kinh đô và 11 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận. Nam kỳ gồm 6 tỉnh còn gọi là "Nam kỳ lục tỉnh": Gia Định (Phiên An), Biên Hòa, An Giang, Vĩnh Long, Định Tường và Hà Tiên.

Sau khi phân định lại tỉnh, để tiện cho việc quản lý, Vua Minh Mạng cho gộp 2 hoặc 3 tỉnh làm một hạt và thiết đặt các chức quan coi giữ.

Không chỉ thay đổi về tổ chức hành chính địa phương, lịch sử cũng ghi nhận nhà Nguyễn có khá nhiều chính sách canh tân đổi mới. Trong những năm đầu khi nhà



● Ảnh minh họa. (Nguồn: Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế)



Chính sách canh tân đổi mới

Nhận thấy sự lạc hậu và nguy cơ mất nước, thời nhà Nguyễn nhiều thành phần trong xã hội đã có nhiều sáng kiến gửi về triều đình. Kinh đô Huế là đầu mối tiếp nhận các nhà tư tưởng với chủ trương cải cách duy tân đất nước vào những năm 60 của thế kỷ 19.

Rất nhiều quan lại, tri thức, nhà nho yêu nước đã tâm huyết để trình tâu thư tới kinh đô Huế, như Nguyễn Tư Giản, Nguyễn Mẫn, Phan Liêm...

Tháng 3/1863, từ Gia Định, Nguyễn Trường Tộ thông qua Tả tham tri Bộ Lại Phạm Phú Thứ gửi lên triều đình Huế các bản điều trần về tín ngưỡng; tình hình thế giới; các biện pháp canh tân; đưa người đi học kỹ nghệ ở nước ngoài; về khai thác tài nguyên; về 6 điều lợi cho nước nhà; về ngăn chặn cuộc xâm lược của Pháp ở Nam Kỳ; về 8 điều cấp cứu của đất nước; về giao thương với thế giới; về tu chỉnh võ bị; về kinh tế quốc gia; về nông chính; về tình hình phương Tây; về đào tạo nhân tài... 60 bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ đã chuyển đến triều đình nhà Nguyễn.

Phạm Phú Thứ sau chuyển sang Pháp xin chuộc lại 3 tỉnh Nam Bộ đã viết 5 bộ sách nói về văn minh phương Tây. Năm 1873, ông dâng sớ xin triều đình chấn chỉnh võ bị, giao hảo với các cường quốc, mở cửa thông thương và đặt Lãnh sự tại Hồng Kông để giao thiệp với nước ngoài. Nhà Nguyễn cũng thấu hiểu nỗi đau mất nước, nỗi lo sợ, đã có những canh tân, đổi mới như: mở rộng hoạt động thương mại, buôn bán với Anh, Tây Ban Nha, Đức, Trung Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc)... Triều đình cho lập của Như Viên, Sông Cấm, Hải Dương, giảm thuế để thu hút thương nhân nước ngoài. Tháng 4/1876, bỏ lệnh cấm ra biển đi buôn, cho phép tự do mua bán bên ngoài, đóng tàu hơi nước...

Nhà Nguyễn cũng khuyến khích phát triển giáo dục, thi cử, theo học tiếng Pháp, hỗ trợ kinh phí du học phương Tây để học tập khoa học kỹ thuật, sản xuất vũ khí... Dù đã có rất nhiều cố gắng, cải cách, đổi mới đất nước từ nông nghiệp, thương nghiệp, khoa học kỹ thuật, giáo dục, tư tưởng chính trị...

Nguyễn mới thành lập, đã thực hiện chính sách đáng khen đó là cho dân nghỉ ngơi sau những năm dài chinh chiến "thuê phiên dịch nặng, nhiều người lưu tán, ruộng hoang vu, lâu năm binh hỏa, dân lực tiêu hao" (Đại Nam thực lục) xây dựng đồn điền và doanh điền, phát triển nông nghiệp... Vua Gia Long đã ra lệnh miễn thuế 1 năm cho dân chúng, đặt lại sổ đinh, chỉnh lý quy định lệ thuế, thực hành thuế điền và thuế đinh. Năm 1804, Nguyễn Ánh cho phép quân điền, quy định 3 năm chia ruộng công một lần. Năm 1839, nhà Nguyễn ban lệnh sung công một nửa số ruộng đất tư, đem chia cho nông dân. Chính sách này được dân chúng ủng hộ và hạn chế sự lũng đoạn của địa chủ trong việc chiếm hữu đất công, mua bán ruộng...

Theo Đại Nam thực lục chính biên, chính sách của nhà Nguyễn là Chiêu an lưu dân, khai hoang đồn điền "hạ lệnh khuyến nông" ở vùng Gia Định, khuyến bảo nhân dân và quân sĩ khai hoang cày cấy, làm ruộng tốt, đồn điền... Những năm đầu nhà

Nguyễn, nhiều đồn điền được lập ra ở Nam Kỳ và Trung Kỳ do lưu dân Việt và dân Hoa, người bị lưu đày, binh sĩ... lập nên. Nhiều đồn điền đã biến thành làng xã. Đồn điền lớn nhất thời đó (1853 - 1854) do Nguyễn Tri Phương - Kinh lược sứ Nam Kỳ quản lý có tới 124 ấp ở 6 tỉnh.

Vào cuối đời Vua Minh Mệnh (1828), Nguyễn Công Trứ lúc đó là Tham tán quân vụ Bắc Thành đề xuất hình thức khai hoang rất mới có sự hỗ trợ ngân sách từ nhà nước và giao cho quan chức quản lý. Ruộng đất sau khi khai hoang sẽ phân bổ cho người có công. Nguyễn Công Trứ đã chiêu mộ dân nghèo khai hoang trên một diện tích địa lý lớn ở ven biển Bắc Kỳ như ở huyện Tiền Hải, Thái Bình; huyện Kim Sơn, Ninh Bình và tới cả tỉnh Hà Nam. Diện tích đất khai hoang lên tới 409.900 mẫu với 4.190 đình. Hình thức khai hoang theo sáng kiến của Nguyễn Công Trứ còn được áp dụng ở Nam Kỳ. Theo Đại Nam

thực lục chính biên thì tổng diện tích ruộng đất đến năm 1847 là 4.273.013 mẫu.

Việc đắp đê, khơi thông dòng chảy, kênh rạch... được nhà Nguyễn chú trọng. Vua Gia Long đã 11 lần cấp kinh phí cho việc tu bổ đê điều, mỗi lần từ 7 cho đến 9 vạn quan tiền. Thời Minh Mệnh, cho thành lập Nha đê chính, phụ trách công tác thủy lợi: 14 lần cấp kinh phí (tiền, gạo) cho việc sửa đắp đê điều.

Giao thông và khai mỏ cũng rất được nhà Nguyễn chú trọng. Sự phát triển của giao thông với nhiều trạm dịch nên từ Huế đến Gia Định mất từ 9 đến 13 ngày; từ Huế đến Hà Nội chỉ cần 4 đến 5 ngày. Nhà nước thống nhất đặt các bến đò, việc thu thuế đúng quy định Nhà nước, ai thu gấp đôi hay gây khó dễ sẽ bị trừng phạt. Trong cả nước thời đó 139 mỏ: 39 mỏ vàng, 32 mỏ sắt, 15 mỏ bạc, 9 mỏ đồng. Ngoài ra, còn có mỏ của thương nhân Hoa Kiều, các mỏ tù thiếu số... Vua Gia Long đã có chính sách giảm thuế cho chủ mỏ...

Việt Nam trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh

Cuộc cải cách hành chính của Vua Minh Mệnh những năm đầu 1830 đã để lại nhiều dấu ấn quan trọng, không chỉ đối với lịch sử nhà Nguyễn. Đây được coi là một trong những cuộc cải cách có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Việt Nam. Đặc biệt, bộ máy hành chính địa phương sau khi sắp xếp cải tổ dưới thời Vua Minh Mệnh hoạt động khá hiệu quả. Tổ chức đơn vị hành chính hầu như không thay đổi nhiều cho đến khi có sự can thiệp của người Pháp.

Tiếp nối lịch sử, theo Hiến pháp năm 1946, đất nước được chia làm ba Bộ: Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. Giai đoạn 1945 - 1946, nước ta có 65 tỉnh. Trước ngày thống nhất đất nước 30/4/1975, miền Bắc có 28 tỉnh, thành phố, đặc khu, còn miền Nam có 44 tỉnh, thành phố. Tổng cộng là 72 đơn vị hành chính cấp tỉnh trong cả nước.

Từ năm 1975 đến nay, Việt Nam trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, đã có thời điểm giảm từ 72 xuống còn 38 tỉnh, thành. Cụ thể, tháng 12/1975, Quốc hội khóa V đã thông qua nghị quyết về việc bãi bỏ cấp khu và tiến hành hợp nhất các đơn vị hành chính, thực hiện sáp nhập một loạt các tỉnh thuộc miền Bắc và Bắc Trung Bộ. Năm 1976, quá trình sáp nhập tiếp tục được thực hiện ở diện rộng từ Bắc Trung Bộ đến các tỉnh Tây Nam Bộ và Tây Nguyên. Sau các cuộc sáp nhập này, cả nước chỉ còn 38 đơn vị hành chính cấp tỉnh. Năm 1978, Quốc hội đã phê chuẩn việc mở rộng địa giới hành chính của Hà Nội, đồng thời sáp nhập thêm 5 huyện vào thành phố. Tỉnh Cao Lạng được chia thành hai tỉnh riêng biệt là Cao Bằng và Lạng Sơn, nâng tổng số tỉnh và thành phố lên 39. Năm 1979, Việt Nam có thêm một đơn vị hành chính cấp tỉnh là Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, tổng số đơn vị hành chính lúc này là 40.

Năm 1989, số lượng đơn vị hành chính của cả nước đã tăng lên 44, gồm 40 tỉnh và 3 thành phố trực thuộc Trung ương, cùng với Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo. Đến năm 1991, cả nước có 53 đơn vị hành chính cấp tỉnh, khi đó một số tỉnh trước đây lại được chia lại. Năm 1997, số tỉnh, thành tăng lên 61 khi một số tỉnh tiếp tục chia tách. Đến năm 2004, Việt Nam lại tiếp tục tách ba tỉnh, nâng tổng số đơn vị hành chính cấp tỉnh lên 64. Năm 2008, Quốc hội thông qua nghị quyết sáp nhập tỉnh Hà Tây cùng với một số xã của Hòa Bình và huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc) vào TP Hà Nội. Tính từ năm 2008 cho đến nay, Việt Nam duy trì tổng số 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm 57 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương.

TUẦN NGỌC (tổng hợp)

ĐỊA DANH VIỆT - ĐẤT VÀ NGƯỜI

Khám phá các vùng đất địa linh nhân kiệt

Tục ngữ, ca dao, dân ca - một loại hình văn hóa độc đáo của người dân Việt Nam, là những sáng tác dân gian được truyền miệng, phổ biến rộng rãi từ đời này qua đời khác, từ vùng này qua vùng khác, được chỉnh sửa cho phù hợp với từng địa phương. Trong quá trình lao động lý trí của con người, cảm quan thẩm mỹ được tôi luyện, thể hiện những quan sát những kinh nghiệm về sản xuất, về thời tiết, về trồng trọt, chăn nuôi... Nó thể hiện mọi mặt của cuộc sống đặc biệt cuộc đấu tranh với thiên nhiên, đấu tranh với xã hội và xây dựng đất nước, tự hào những vùng đất địa linh nhân kiệt của người dân.

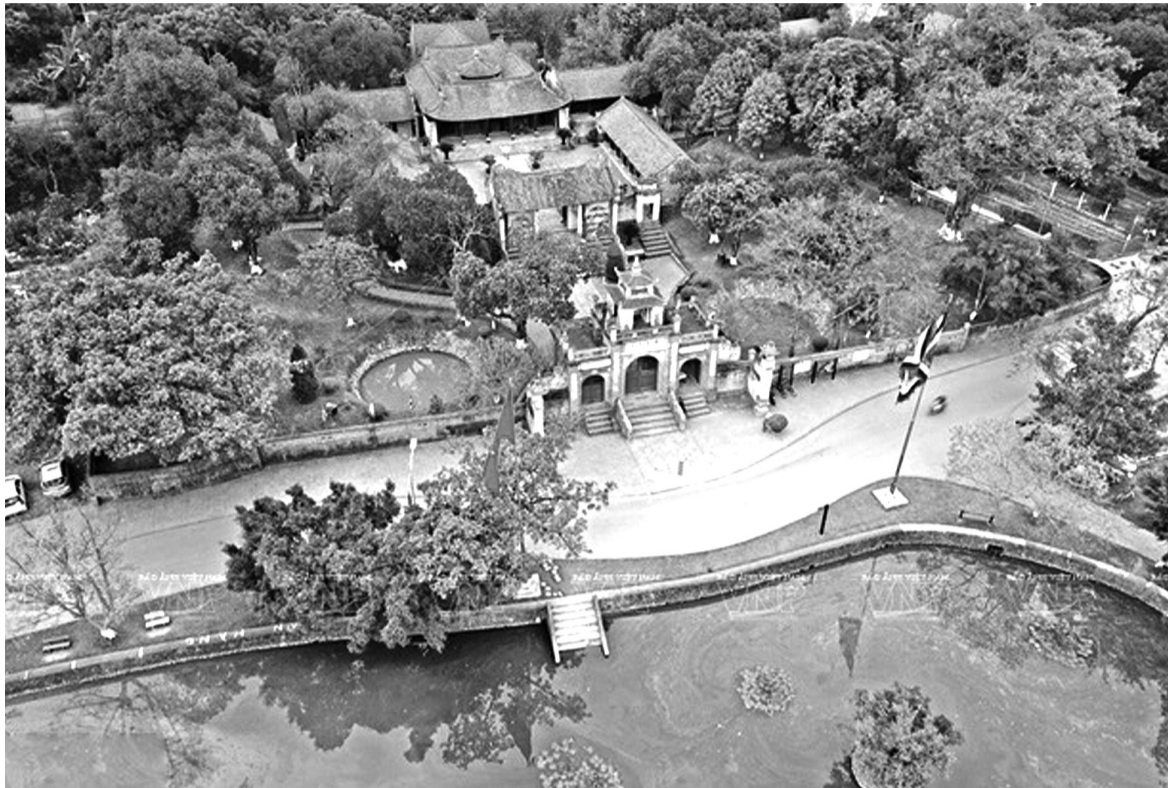
Ca dao, dân ca là một thể loại độc đáo, ẩn giấu bên trong là những giá trị nhân văn sâu sắc, bài học đạo đức sâu cay. Nó góp một phần không nhỏ vào việc khuyến bảo, răn dạy con người về cách đối nhân xử thế, sống yêu thương, chan hòa với thiên nhiên, với mọi người.

Ca dao, tục ngữ vẽ nên bức tranh thiên nhiên làng quê thanh bình, thơ mộng với những hình ảnh quen thuộc như: tre, trúc, bến nước, đồng xanh, mái đình, lũy tre... Đồng thời phản ánh những phong tục tập quán tốt đẹp của người dân như: hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, đoàn kết, yêu thương làng xóm, giữ gìn bản sắc văn hóa...

Phú Thọ là một tỉnh thuộc vùng Đông bắc Việt Nam, được coi là vùng Đất tổ cội nguồn của Việt Nam. Tương truyền, tại nơi đây các Vua Hùng đã dựng nên nhà nước Văn Lang - nhà nước đầu tiên của Việt Nam, với kinh đô là Phong Châu, tức xung quanh thành phố Việt Trì ngày nay. Đền Hùng Vương: Khu di tích lịch sử Đền Hùng - quần thể đền chùa thờ phụng các Vua Hùng và tôn thất của nhà vua. Đền được dựng trên núi Nghĩa Lĩnh, giữa đất Phong Châu, ngày nay thuộc thôn Cổ Tích, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Bài ca dao ngợi ca vẻ đẹp của Đền Hùng, đồng thời nhắc nhở con người khắc ghi công lao của các vị Vua Hùng đã dựng nước và giữ nước. "Ai lên Phú Thọ thì lên/Lên non cổ tích, lên đền Hùng Vương/Đền này thờ tổ Nam Phương/Quy mô trước đã sửa sang rõ ràng/Ai ơi nhận lại cho tường/Lối lên đền Thượng sẵn đường xi măng/Lên cao chẳng khác đất bằng/Đua nhau lũ lượt lên lăng Vua Hùng".

Cổ Loa - Kinh đô của nhà nước phong kiến Âu Lạc, dưới thời An Dương Vương vào khoảng thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên và của nhà nước dưới thời Ngô Quyền thế kỷ 10 sau Công nguyên, nay thuộc xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội. Thành Cổ Loa được xây theo

Dải đất hình chữ S tuyệt đẹp qua ca dao, tục ngữ



● "Cổ Loa là đất đế kinh/Trông ra lại thấy tòa thành tiên xây". (Ảnh: Báo Ảnh)



● "Về thăm đô cũ Đình Lê/Non xanh nước biếc bốn bề như tranh". (Ảnh: Báo An)



● "Nước Cửu Long sóng rờn cuộn cuộn/Cửa Hàm Luông, mây cuốn cánh bướm trôi". (Ảnh: M.T)

Ca dao, tục ngữ, thành ngữ về quê hương ghi lại những bức tranh tuyệt đẹp và sống động về phong cảnh, đặc sản, thói quen, con người của từng vùng miền trên đất nước Việt Nam. Nó giúp ta hiểu hơn về địa danh, con người, lối sống từng địa phương và thêm yêu quê hương - mảnh đất thân thương, là mái nhà ấm áp, là nơi tìm về bình yên nhất của mỗi con người.

hình tròn ốc, tương truyền có chín vòng, nhưng căn cứ theo dấu tích thì có ba vòng. "Cổ Loa là đất đế kinh/Trông ra lại thấy tòa thành tiên xây". Câu ca dao khẳng định vẻ đẹp cổ kính và linh thiêng của Cổ Loa, qua đó bộc lộ niềm tự hào tình yêu quê hương, xứ sở con người.

"Ai sang Hà Nội/Nhấn nhủ hàng hương/Giữ lấy đạo thường/Chớ đánh lừa mà đau lòng khời/Có điều chi xin người cứ nói/Có điều gì đã có chúng tôi đây". Bài ca dao như một lời nhắn nhủ tha thiết được gửi gắm đến những ai có dịp đặt chân đến Thủ đô Thăng Long - Hà Nội. Ngợi ca nét đẹp truyền thống của hàng hương Hà Nội. Qua đó khuyến nhủ con người cần lưu giữ và phát huy nghề làm hương truyền thống. "Chẳng thơm cũng thể hoa nhài/Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An" - Bài ca dao khẳng định phẩm chất thanh lịch, tao nhã trong cách ứng xử của người dân kinh đô Tràng An. Đây cũng

là một nét đẹp truyền thống của người Tràng An xưa. Đồng thời, bài ca dao muốn nhắn nhủ con cháu đời sau cần gìn giữ những giá trị, nét đẹp mà ông cha ta đã hun đúc từ bao đời.

"Ai là con cháu Rồng Tiên/Tháng hai mở hội Trường Yên thì về/Về thăm đô cũ Đình Lê/Non xanh nước biếc bốn bề như tranh". Bài ca dao nhắc nhở con cháu nhớ về ngày hội Trường Yên để bày tỏ lòng thành kính với Vua Đinh, Vua Lê - những người có công dẹp loạn để thu non sông về một mối. Bên cạnh đó, tác giả dân gian còn ca ngợi mảnh đất Hoa Lư (Ninh Bình) vô cùng thơ mộng, sơn thủy hữu tình như một bức tranh tuyệt đẹp.

Chùa Hương - tên một khu di tích lịch sử - văn hóa, đồng thời là danh lam thắng cảnh nổi tiếng, thuộc xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội. Chùa Hương gồm nhiều ngôi chùa nhỏ, nằm rải rác trong các hang động đẹp, lối vào bằng đò trên suối Yên. "Ai đi trẩy

hội chùa Hương/Làm ơn gặp khách thập phương hỏi giùm/Mớ rau sắng, quả mơ non/Mớ chua, sắng ngọt, biết còn thương chăng?". Bài ca dao ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên và ẩm thực của chùa Hương với non nước hữu tình, đặc sản rau sắng nổi tiếng xa gần. Qua đó bộc lộ tình yêu và niềm tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.

Hun đúc niềm tự hào dân tộc

Bài ca dao lý giải về sự ra đời của Kỳ Đông, đồng thời ngợi ca vẻ đẹp các địa danh của tỉnh Thái Bình: "Bao giờ Nhân Lý có đình/Trạm Chay có chợ Ngọc Đình có vua/Bao giờ Tiên Hải có chùa/Trạm Chay có chợ thì vua ra đời". Tương truyền đây là câu sấm của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm về sự ra đời của Kỳ Đông.

Ca dao khẳng định tình cảm của người dân xứ Quảng dành cho quê hương: "Ai đi cách trở sơn khê/Nhớ tổ mi Quảng, tình quê mặn nồng". Qua đó nhắc

nhờ con người dù đi xa đến đâu chẳng nữa cũng đều phải nhớ đến cội nguồn.

Từ thuở tiền nhân khai mở đất phương Nam đến nay có đến trên 300 năm. Theo các tư liệu thì Đồng Nai, Gia Định, Gò Công, Mỹ Tho là những vùng đất được khai phá sớm hơn... Tiếp đến, lưu dân vượt sông Tiền, mở mang khai thác vùng Bến Tre, Vĩnh Long, Sa Đéc, Cao Lãnh... Nơi nào có dân cư ổn định, nơi đó sẽ hình thành nên những phong tục, tập quán, văn hóa mang đậm dấu ấn, bản sắc của địa phương. Trong các tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long ngày nay, có thể nói Bến Tre là vùng đất có nhiều sông rạch tự nhiên lớn, nhiều với các sông cái, như: Cửa Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên và rất nhiều chi lưu chằng chịt như mạng nhện trên khắp "Ba đảo dừa xanh". Do vậy, ta thấy rất nhiều hình ảnh sông nước trong ca dao của Bến Tre: "Nước Cửu Long sóng rờn cuộn cuộn/Cửa Hàm Luông, mây cuốn cánh bướm trôi/Bậu với qua hai mặt một lời/Trên có trời, dưới có đất/Ngãi trăm năm vương vấn tơ manh".

Ngoài ra còn có các câu ca dao tuyệt hay về các tỉnh, thành khác: "Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh/Nước Tháp Mười lấp lánh cá tôm/Ai đi Châu Đốc, Nam Vang/Ghé qua Đồng Tháp bạt ngàn bông sen"; "Vĩnh Long có cặp rồng vàng/Nhất Bù Hữu Nghĩa, Nhì Phan Tuấn Thần/Cần Thơ gạo trắng nước trong/Ai về xứ Bạc thông dong cuộc đời"; "Cần Thơ gạo trắng nước trong/Ai đi đến đó lòng không muốn về/Ai ơi về miệt Tháp Mười/Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn/Sông Vàm Cỏ nước trong thấy đáy/Dòng Cửu Long xuôi chảy dịu dàng/Ai về Mỹ Thuận, Tiền Giang/Có thương nhớ gã đánh đàn năm xưa?".

Có thể thấy, trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, ông cha ta đã để lại rất nhiều câu ca dao, tục ngữ, bài thơ hay. Lòng yêu nước là một truyền thống của dân tộc được hình thành từ trong lịch sử nước ta. Thế hệ cha ông luôn có nhiều cách để răn dạy con cháu về truyền thống yêu nước qua những câu ca dao về cảnh đẹp đất nước, niềm tự hào dân tộc. Mỗi câu ca dao, tục ngữ lại mang những ý nghĩa bài học thâm thúy và sâu sắc về tình yêu quê hương, xóm làng.

Qua những bài thơ, bài ca dao, tục ngữ đó thể hiện niềm tự hào của những địa danh của đất nước. Tình yêu quê hương thấm đượm từng ngày, phong cảnh đó, con người đó, giọng nói đó, văn phong đó dần trở thành máu thịt của mỗi người con quê. Ông cha ta muốn nhắn nhủ con cháu đời sau về truyền thống yêu dân tộc, hãy cố gắng để xây dựng và gìn giữ đất nước ngày càng tươi đẹp.

BẢO MI (tổng hợp)

ĐỊA DANH VIỆT - ĐẤT VÀ NGƯỜI

Gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc từ giữ gìn tiếng Việt



● Lớp dự bị tiếng Việt cho cán bộ người Lào do cô Lanny Phetnion giảng dạy tại Khoa tiếng Việt, Đại học Quốc gia Lào. (Ảnh: Đỗ Bá Thành/TTXVN)

Với tinh thần “Giữ gìn tiếng Việt, giữ gìn hồn Việt”, việc người Việt Nam ở nước ngoài sử dụng tiếng Việt trong cuộc sống, học tập, làm việc và giao lưu quốc tế sẽ góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

Ngày Tôn vinh tiếng Việt năm 2025 vừa được Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao) long trọng phát động tại Hà Nội. Triển khai từ năm 2023, Ngày Tôn vinh tiếng Việt đã trở thành dấu mốc quan trọng hàng năm trong đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, các phong trào về tiếng Việt trong cộng đồng ngày càng lan tỏa và đạt nhiều thành tựu đáng khích lệ.

Phát biểu tại buổi lễ phát động Ngày Tôn vinh tiếng Việt và Cuộc thi “Tìm kiếm sứ giả tiếng Việt ở nước ngoài” năm 2025, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo tồn và lan tỏa tiếng Việt, khẳng định rằng tiếng Việt không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là hồn cốt dân tộc, kết tinh bản sắc văn hóa Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử. Đây chính là sợi dây kết nối cộng đồng người Việt xa quê với cội nguồn dân tộc.

Lễ phát động Ngày Tôn vinh tiếng Việt và Cuộc thi “Tìm kiếm sứ giả tiếng Việt ở nước ngoài” năm 2025 đã khẳng định mạnh mẽ quyết tâm gìn giữ và lan tỏa tiếng Việt trong cộng đồng người Việt trên toàn thế giới. Với sự chung tay của các cơ quan, tổ chức và kiều bào, tiếng Việt chắc chắn sẽ tiếp tục được gìn giữ, phát triển bền vững, trở thành niềm tự hào chung của dân tộc Việt Nam.

Trong thời gian qua, các hoạt động hưởng ứng Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đã diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức phong phú, với sự tham gia tích cực của các cơ quan trong nước, địa phương và đồng bào kiều bào trên thế giới. Một báo cáo năm 2021 của trang web tài chính InsiderMonkey cho biết, tiếng Việt là ngôn ngữ được nói nhiều thứ 21 trên thế giới, với hơn 77 triệu người nói trên toàn cầu.



● Một cô giáo viết bài thơ bằng Tiếng Việt trong cuộc thi viết chữ đẹp tại Trường Trưng Vương (tỉnh Quảng Trị) năm 2018. (Ảnh: Trường Trưng Vương/VNE)

Bên cạnh đó, buổi lễ cũng công bố một số hoạt động hưởng ứng Ngày Tôn vinh tiếng Việt 2025 nhằm lan tỏa tinh yêu với tiếng mẹ đẻ và khuyến khích kiều bào giữ gìn, phát huy bản sắc ngôn ngữ dân tộc. Cụ thể, Ban Truyền hình Đối ngoại, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV4) giới thiệu về chương trình “Tiếng Việt không khó”, “Vui cùng tiếng Việt”. Đây sẽ là những chương trình giúp người Việt xa quê, đặc biệt là thế hệ trẻ, học và sử dụng tiếng Việt một cách dễ dàng, sinh động hơn.

Trung tâm Việt Nam học và Trường Việt ngữ Cây Tre (Nhật Bản) đã phát động Cuộc thi “Thi hùng biện tiếng Việt, vẽ tranh, tìm hiểu về quê hương Việt Nam” và ra mắt của Tủ sách tiếng Việt do cộng đồng xây dựng. Đây là sân chơi bổ ích, giúp cộng đồng người Việt ở Nhật Bản, đặc biệt là thế hệ trẻ, gắn kết hơn với văn hóa và ngôn ngữ quê hương, đồng thời tạo điều kiện để các em trau dồi tiếng Việt một cách tự nhiên.

“Tìm kiếm sứ giả tiếng Việt ở nước ngoài”

Cuộc thi do Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại

giao phát động nhân Ngày Tôn vinh Tiếng Việt, hướng đến đối tượng là các cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài yêu tiếng Việt, có hoạt động, sáng kiến hiệu quả trong dạy học và lan tỏa tiếng Việt.

Đại diện kiều bào, bà Trần Hồng Vân, sứ giả tiếng Việt năm 2023 nhấn mạnh: “Việc duy trì ngôn ngữ và văn hóa cho thế hệ trẻ Việt Nam ở Australia và các nước khác trên thế giới đòi hỏi nỗ lực của các bên liên quan”. Bà chia sẻ, việc giúp cho con em kiều bào nói được tiếng Việt, yêu văn hóa Việt và giúp các em kết nối với cội nguồn dân tộc sẽ giúp các em tạo dựng nền tảng vững chắc để tỏa sáng ở bất kỳ nơi nào trên thế giới.

Trong Cuộc thi “Tìm kiếm sứ giả tiếng Việt ở nước ngoài” năm 2024, vượt qua rất nhiều thí sinh ở khắp năm châu, chị Lanny Phetnion, giảng viên đại học người Lào đã trở thành người nước ngoài đầu tiên xuất sắc vào lọt vào danh sách 5 thí sinh đạt giải Sứ giả tiếng Việt. Chị Lanny nói: “Tôi muốn nâng cao thêm về tiếng Việt của mình và muốn góp sức vào việc giảng dạy tiếng Việt cho người Lào cũng

Theo phóng viên TTXVN tại Seoul, Bộ Nội vụ và An toàn Hàn Quốc (MOIS) thông báo các cảnh báo khẩn cấp được gửi qua “Ứng dụng sẵn sàng ứng phó tình huống khẩn cấp” Emergency Ready) có sẵn bằng 5 ngôn ngữ khác nhau, trong đó có tiếng Việt. Trước đây, ứng dụng này gửi cảnh báo khẩn cấp chính thức bằng tiếng Anh và tiếng Trung. Từ ngày 26/8/2024, ứng dụng bắt đầu gửi thêm cảnh báo bằng tiếng Việt, tiếng Thái và tiếng Nhật. Emergency Ready là ứng dụng do MOIS quản lý, cung cấp hỗ trợ đa ngôn ngữ cho 36 dịch vụ khẩn cấp, bao gồm cảnh báo khẩn cấp, hướng dẫn an toàn, thông tin về đại sứ quán, đồn cứu hỏa và đồn cảnh sát, cũng như vị trí của nơi trú ẩn phòng vệ dân sự. Với việc có 5 ngôn ngữ khác nhau cho Emergency Ready, Bộ Nội vụ và An toàn Hàn Quốc kỳ vọng có hơn 1,7 triệu người được hưởng lợi từ dịch vụ mới. Ngoài ra, năm 2013, tiếng Việt được đưa vào môn thi ngoại ngữ thứ hai bắt buộc ở kỳ thi đại học tại Hàn Quốc. Nhiều trường đại học tại Hàn Quốc như Trường đại học ngoại ngữ Hankuk, Trường đại học Youngsan... còn mở thêm khoa tiếng Việt và Việt Nam học, thu hút đông đảo sinh viên Hàn Quốc theo học. Nhiều vlogger người Hàn Quốc theo học và giao tiếp rất thông thạo ngôn ngữ tiếng Việt. Ngoài ra, một số quán ăn tại Hàn còn in hẳn chữ tiếng Việt lên trên menu, bảng hiệu của quán.

Trang lexigo đưa tin, Có đến hơn 300.000 người (chiếm 1,3% dân số Australia) sử dụng tiếng Việt để giao tiếp. Con số này giúp tiếng Việt là ngôn ngữ được nhiều người dùng thứ 4 trong số 25 ngôn ngữ phổ biến nhất ở Australia năm 2024, chỉ sau tiếng Anh, tiếng Quan Thoại (Mandarin) và tiếng Ả Rập (Arabic). Tiếng Việt được sử dụng phổ biến nhất ở Victoria và New South Wales, nơi có cộng đồng người Việt sinh sống đông đảo.

như góp phần vào tinh đoàn kết, hữu nghị của 2 đất nước anh em”. Không dừng lại ở những công việc trên, chị Lanny còn lập kênh Tiktok, Youtube... để chia sẻ, giới thiệu về những cách học tiếng Việt, tiếng Lào một cách thuận lợi và dễ tiếp thu nhất. Chị cũng đã tự tay biên soạn những cuốn sách học tiếng Việt và tiếng Lào có nhiều cấp độ từ dễ đến nâng cao.

Trước đó, năm 2022, Thủ tướng Phạm Minh Chính tuyên bố lấy ngày 8 tháng 9 là Ngày Tôn vinh tiếng Việt để tri ân tiếng Việt đối với cộng đồng ở nước ngoài, đề khuyến khích và tri ân những cá nhân và tổ chức đóng góp vào việc duy trì và truyền bá tiếng Việt ở nước ngoài, bao gồm cả việc sử dụng tiếng Việt trong các gia đình ở nước ngoài.

Ngoài ra, Ngày Tôn vinh tiếng Việt còn nhằm mục đích khuyến khích các chính quyền địa phương đưa tiếng Việt vào chương trình giảng dạy của các cơ sở giáo dục tiếp nhận sinh viên Việt Nam, cũng như hỗ trợ các trường đại học và viện nghiên cứu với các môn học về tiếng Việt, đưa tiếng Việt trở thành ngôn ngữ chính thức ở một số khu vực nhất định.

Nhân Ngày Tôn vinh tiếng Việt hàng năm, Lễ mít tinh về tri ân tiếng Việt sẽ được tổ chức để kết nối các đơn vị đại diện của Việt Nam ở cả trong và ngoài nước. Đồng thời, tổ chức một cuộc thi để tìm “đại sứ tiếng Việt ở nước ngoài”, là sân chơi ý nghĩa nhằm tìm kiếm và tôn vinh những cá nhân có đóng góp xuất sắc trong việc gìn giữ, quảng bá tiếng Việt trên toàn cầu.

HUY ANH (tổng hợp)

Theo NBC News, tháng 6/2024, Hội đồng thành phố San Francisco (Mỹ) cũng đã nhất trí đề xuất đưa tiếng Việt trở thành ngôn ngữ chính thức tại San Francisco, cùng với tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung và tiếng Philippines. Hơn 6000 cư dân ở đây sử dụng tiếng Việt là ngôn ngữ giao tiếp chính. Như vậy, các dịch vụ công tại San Francisco phải được dịch ra tiếng Việt trước khi cung cấp đến người dân. Các thông báo trên website, văn bản... cũng đều được bổ sung thêm bản dịch bằng tiếng Việt. Quyết định được ban hành sau khi Sắc lệnh tiếp cận ngôn ngữ của San Francisco được sửa đổi và tiếng Việt đáp ứng yêu cầu về dân số để trở thành một trong những ngôn ngữ chính thức của thành phố.

ĐỊA DANH VIỆT - ĐẤT VÀ NGƯỜI

Quê hương tôi đi đâu cũng đẹp

Với sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam, hàng loạt địa điểm hấp dẫn được đầu tư chỉnh chu, bài bản, không còn nhàm chán đối với những khách du lịch trẻ.

Nguyễn Thúy Hằng (30 tuổi, sinh sống ở Long Biên, Hà Nội) cho biết, công việc của cô rất bận rộn, nên thường ưu tiên du lịch nội địa. Thúy Hằng chia sẻ: “Mỗi năm, các tỉnh, địa phương đều có những sản phẩm du lịch mới mẻ, hấp dẫn. Để khám phá hết vẻ đẹp Việt Nam, tôi không biết phải đi đến bao giờ nữa”. Hằng tâm sự, trong năm, cô sẽ chọn tour du lịch ngắn ngày tới những điểm đến gần Hà Nội như Hòa Bình, Yên Bái, Mộc Châu, Lào Cai đi trekking, cắm trại, hoặc đơn giản là du lịch nghỉ dưỡng, thư giãn. Vào những dịp lễ lớn trong năm, như Tết Nguyên đán, Tết Dương lịch, cô sẽ tới những bãi biển xa hơn như Phú Quốc, Phú Quý, Lý Sơn để thay đổi không khí, tham gia các hoạt động du lịch hấp dẫn.

Đinh Thị Thu Hiền (40 tuổi, sinh sống ở TP HCM) đã từng đi du lịch hơn 20 nước trên thế giới tâm sự, dải đất hình chữ S có một sức hấp dẫn rất lớn đối với những người trẻ đam mê xê dịch như cô: “Du lịch Việt Nam mùa nào cũng đẹp. Mỗi mùa một vẻ khác nhau, điểm đến thích hợp khác nhau. Với sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn, du khách có thể trở đi, trở lại nhiều lần để khám phá”. Hiền cho biết, cứ tới mùa đông, cô sẽ đi lên Hà Giang săn mây, ngắm núi, hoặc đến Sa Pa, Mộc Châu, Tam Đảo. Riêng trong năm 2025, Hiền đã lên Mộc Châu đến tận hai lần, lần đầu tiên, cô tham gia một giải chạy trail (chạy cự li đường dài trong rừng núi) trước Tết Nguyên đán. Đến tháng 2, khi hoa mận tại các vườn nở trắng rợp trời, cô lại tới một lần nữa, vừa nghỉ dưỡng, cắm trại, tranh thủ ngắm hoa chụp ảnh. Tháng 4 tới đây, Hiền lại định tới Mộc Châu lần thứ 3 để thưởng thức những trái mận chín đầu mùa trong các vườn cây ăn quả.

Trần Anh Tuấn (29 tuổi, Hà Nam) có niềm yêu thích ăn uống, anh cho biết, du lịch và ẩm thực là hai sở thích lớn nhất của anh. Tuấn nói: “Tôi đã đi khoảng 10 nước trên thế giới, nhưng không ở đâu các món ăn lại đậm đà, tươi ngon như tại Việt Nam”. Anh rất yêu thích ẩm thực miền Trung, các món ăn Huế thơm ngon se se cay nhẹ, đậm chất cung đình tinh hoa. Hay Hội An (Quảng Nam), Đà Nẵng có một “bản đồ” ẩm thực đường phố đủ món Âu - Á kết hợp rất thú vị.

Anh Tuấn tâm sự, mỗi lần quay trở lại các điểm đến du lịch ẩm thực yêu thích, anh lại tìm ra được những món ăn mới. Lấy ví dụ tại Huế, chỉ từ vài món cơ bản như chè sen, chè đậu xanh, chè thịt quay,... mà mỗi hàng lại có một vị khác nhau. Bên cạnh quán ăn truyền thống, hiện nay, có nhiều quán chè mới do thế hệ trẻ bán đã kết hợp hương vị truyền thống và hiện đại.

Việt Nam ngàn dặm thân thương



● Thúy Hằng trong chuyến du lịch đến những địa điểm hấp dẫn ở Việt Nam. (Nguồn: NVCC)



● Thu Hiền (mặc áo trắng) cho biết, du lịch Việt Nam hiện nay rất hấp dẫn không kém cạnh các nước bạn. (Nguồn: NVCC)

Trong vài năm trở lại đây, người trẻ Việt Nam có xu hướng tìm về với quê hương, nguồn cội. Thay vì đi những tour du lịch “out door”, hiện nay, giới trẻ chọn khám phá địa điểm văn hóa, thiên nhiên tươi đẹp của Việt Nam.

Thực tế, có thể thấy, du lịch Việt Nam hiện nay không kém cạnh du lịch nước ngoài. Các sản phẩm du lịch Việt đa dạng, đáp ứng nhu cầu nhiều tệp khách khác nhau. Từ những khu nghỉ dưỡng kín đáo, biệt lập với mức giá thành lên đến vài chục triệu cho một đêm. Cho đến những chuyến du lịch mạo hiểm tham quan rừng sâu, đu dây vượt thác, lặn biển chỉ diễn ra vài tiếng, vài ngày, đem đến trải nghiệm mới lạ cho du khách trẻ. Đặc biệt, có các tour du lịch giá rẻ, du lịch phượt, lưu trú tại homestay hoặc cắm trại, dựng lều camping phù hợp với sinh viên.

Vì vậy, du lịch Việt Nam không chỉ thu hút khách quốc tế, mà còn nhận được tình yêu mến của khách nội địa. Trong đó phần lớn là những người trẻ trong độ tuổi 20 - 45. Nhờ những chuyến du lịch khám phá đất nước, thế

hệ trẻ đã bồi đắp thêm kiến thức văn hóa, lịch sử Việt Nam. Đồng thời, lan tỏa tình yêu thiên nhiên, đất nước, con người của những bạn trẻ Gen Z.

Hào hứng đến các thành phố du lịch vào các dịp lễ lớn

Nguyễn Thúy Hằng chia sẻ, cô vừa hủy chuyến đi đến Nhật Bản vào tháng 9, để ở bên gia đình trong kỳ nghỉ lễ 2/9 năm nay. Cô tâm sự: “Năm nay kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025), hứa hẹn sẽ có nhiều hoạt động hấp dẫn diễn ra. Bạn bè tôi ở các tỉnh, thành phố khác đều cố gắng đặt vé máy bay, vé tàu, xe từ sớm để chuẩn bị ra Hà Nội vào những dịp kỷ niệm lớn trong thời gian sắp tới”.

Trần Anh Tuấn cho biết, năm nay, anh sẽ đến Hà Nội chơi vào hai dịp lễ lớn là 30/4 - 1/5 và ngày 2/9, anh đã đặt sẵn vé xe, khách sạn từ sớm để “giữ” chỗ. Anh Tuấn chia sẻ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được nghỉ lễ 30/4 - 1/5 trong 5 ngày; nghỉ Quốc khánh 2025 kéo dài 4 ngày. Với khoảng thời gian nghỉ dài như vậy, anh có thể tham quan Hà Nội, tụ họp bạn bè cũ, thưởng thức các món ăn và dự các sự kiện hấp dẫn trong dịp lễ.

Năm 2025, Việt Nam có rất nhiều ngày kỷ niệm lớn, như kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 80 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam (2/9/1945 - 2/9/2025), 135 năm Ngày sinh của Bác Hồ kính yêu (19/5/1890 - 19/5/2025); kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/2025). Đây đều là những năm tròn và những năm lẻ 5, thường có nhiều chương trình, sự kiện, hoạt động hấp dẫn được Đảng, Nhà nước tổ chức công phu, bài bản để phục vụ người dân.

Đơn cử theo kế hoạch, lễ diễu binh, diễu hành sẽ trải qua ba mốc quan trọng: sơ duyệt vào ngày 25/4, tổng duyệt vào ngày 27/4 và chính thức diễn ra vào sáng 30/4/2025. Đoàn diễu binh sẽ bắt đầu xuất phát lúc 8h sáng từ đầu đường Lê Duẩn (công chính Thảo Cầm Viên), tiến thẳng về phía Hội trường Thống Nhất. Khi đến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, đoàn sẽ tách thành hai hướng: một nửa rẽ phải, di chuyển theo lộ trình Nguyễn Thị Minh Khai và tập kết tại sân vận động Hoa Lư; nửa còn lại rẽ trái, đi về hướng đường Hàm Nghi, kết thúc và tập trung tại khu vực đường Tôn Đức Thắng. Tổng số lực lượng huy động cho diễu binh, diễu hành năm nay ước tính khoảng 13.120 người, tạo nên quy mô lớn bậc nhất trong các dịp kỷ niệm.

Mặc dù còn gần một tháng nữa mới đến kỳ nghỉ lễ này, nhưng các thông tin về sự kiện, hoạt động trong ngày 30/4 - 1/5 đã nhận được sự quan tâm của đông đảo người dân. Thậm chí, nhiều gia đình, cá nhân đã lên kế hoạch tìm chỗ đẹp để xem diễu binh, diễu hành.

Vi vậy, trong thời gian sắp tới, du lịch ở các thành phố lớn vào những dịp lễ này sẽ rất nhộn nhịp đón cả du khách trong và ngoài nước đến tham gia. Với kỳ nghỉ lễ 30/4 - 1/5 kéo dài 5 ngày đang đến gần, nhu cầu di chuyển bằng đường hàng không tăng mạnh khiến giá vé nhiều chặng bay nội địa tăng cao, thậm chí một số chuyến bay đã hết chỗ vào khung giờ đẹp.

Như theo Cục Hàng không Việt Nam, trong dịp lễ 30/4 - 1/5, các hãng hàng không nội địa dự kiến thực hiện 7.536 chuyến bay, trung bình 685 chuyến/ngày, tăng 24% so với lịch bay thông thường. Tổng số ghế cung ứng đạt khoảng 1,5 triệu ghế, tăng 20% so với kế hoạch trước khi tăng chuyến.

Trong đó, các đường bay đến/đi từ TP HCM chiếm tỷ trọng lớn nhất với 5.083 chuyến, cung ứng 1,03 triệu ghế, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, riêng chặng Hà Nội - TP HCM, các hãng dự kiến khai thác 1.261 chuyến, cung ứng 305.000 ghế, tăng từ 7 - 11% so với năm ngoái. Để tránh tình trạng ùn tắc, chậm trễ, Cục Hàng không Việt Nam đã nâng tham số điều phối tại sân bay Tân Sơn Nhất lên 46 chuyến/giờ vào ban ngày và 36 chuyến/giờ vào ban đêm.

HƯƠNG NGỌC

C hứu chú. Giật. Bùm. Trượt rồi...!
Tôi gào bóng hợm. Không được cá, thế mà vẫn vui. Ha ha. Từ sớm những gã mê câu đã í ới hện nhau. Khu đồng đất thênh thang. Quán cà phê mọc lên đủ ôm chứa những gã đàn ông nhàn rỗi, thích lồi sống thành thoi. Đang ngồi câu thời gian, câu gió thì gặp mấy ông từ thành phố đổ xích chiếc xe hơi trên lối dẫn về làng. Hai ông đi giày bóng láng bước xuống. Một ông đeo kính hỏi: “Mấy anh ơi, cho tôi hỏi đường vào nhà anh Át. Át đất ý ả”. Tôi ngồi gán hai vị khách lạ nhất, trả lời: “Anh cứ đi thẳng con đường bê tông, đến chỗ cây cổ thụ thì rẽ phải, chừng hai trăm mét là thấy cái biệt thự có nhiều cây cảnh. Đây là đại bản doanh của Át đất”. Vị khách trán rộng, mắt xếch ngược tiến lại chỗ tôi, nhìn mấy người có vẻ nhàn rỗi, câu cá, nói lấp: “Các... các anh nhàn nhì, sao không đi ra phỏ mà làm việc, kiếm tiền cho sướng. Ngồi vạ vật thế này, chán chết đi được”.

Tôi nhếch mép, nhìn vị khách từ đầu đến chân. Chắc họ có cuộc sống xa hoa sang trọng. Tôi đoán hai gã về đây săn đất, nên trả lời cho qua chuyện: “Chúng tôi có cuộc sống an nhàn, thư thái rồi. Bây giờ người thành phố các anh mới về đây săn tìm. Chúng tôi với các anh, chưa biết ai sướng hơn ai”.

Đang mãi mê câu thì có cuộc điện. Là cuộc gọi của Nhiên. Nhiên giọng choe chõe: “Anh Thành ơi, trưa nay em mời anh sang nhà bố mẹ em ăn cơm nhé. Có chuyện hệ trọng”. Hỏi sao lại mời gấp thế? Nhiên lại chõe lên: “O, em nhắn tin zalo từ hôm qua, nhưng không thấy anh trả lời. Hôm nay có mấy người đăng chồng em trên thành phố về thăm nhà, nói chuyện của chúng em”.

Tôi cười con xe máy ghé đến. Tôi chợt ngỡ người khi nhận ra hai người ngồi bên bàn nước ban sáng hỏi đường. Hai người nữa lớn tuổi chắc là bậc cha chú. Tôi đưa tay bắt hai vị khách đã từng gặp. Người trán rộng, mắt xếch, sau gáy bị hõm vào một vết như nắm tay trẻ con đả chào. Miệng gã tru lên: “Em chào anh ạ. Em, em là Tuynh, ban sáng hỏi đường anh. Có gì mong anh giúp đỡ. Dạ...”. Chú Đầu tiếp lời, ngọt xớt: “Thành ơi, em Tuynh là rể tương lai của chú đây”. Tuynh gật đầu: “Đúng đây anh ạ, em và em Nhiên...”

Trong tiệc rượu ban trưa, Tuynh nâng cốc chạm, rồi ghé tai tôi:

- Sáng em hỏi anh nhà Át là em định nhờ ông ta kết nối mua mảnh đất khu đường chính ở xã. Em sẽ mở cửa hàng. Mọi thứ cứ gọi là xong hết.

- Thế em định kinh doanh gì?



Truyện ngắn của DIỄN KHÁNH

Hình minh họa. (Nguồn: Văn Học)

- Dạ, chặn ga gói đệm và nhiều mặt hàng khác ạ. Món truyền thống của nhà em.

Nhiên có nước da trắng, mặt phúc hậu, chỉ tội kém hoạt bát, tính tình đơn giản. Chú đi có ba cô con gái. Cô cả và cô út đều lấy chồng thành phố, con cái đàng hoàng. Nhiên ở giữa, mới bén duyên đầu với Tuynh. Tuynh là con ông chủ buôn bán chặn ga gói đệm mới nổi ở phía nam thành phố. Nhiên được chị cả đưa lên thành phố xin việc, qua bao bấp bênh, sóng gió, rồi duyên định thế nào lại đúng nhà Tuynh. Lúc Nhiên nói với chị và em gái ý định, cả hai bĩu môi: “Nó định lấy cái thằng hâm đó á?” Nhiên há miệng: “Hâm đâu mà hâm. Em thích là được chứ không cần ai thích!” Xét “trình độ học vấn”, Tuynh và Nhiên tương đương, cả hai chỉ học được hết lớp 5. Dù thân hình cao lừng lừng, nhưng trong mấy anh em, đầu óc Tuynh đơn giản nhất. Thật thà, chịu khó, Nhiên được cả gia đình Tuynh quý mến. Cỡ nửa năm trôi qua, đột nhiên Tuynh thấy Nhiên có nước da trắng, đôi má núng nính, hồng hồng, cặp mắt hấp háy thì nảy lòng thương mến.

Chị và em gái kịch liệt phản đối chuyện Nhiên và Tuynh. Hai cô con gái của chú cứ lấy cái sự thành đạt của mình ra mà áp. Chuyện chồng con của Nhiên căng như sợi dây đàn. Hai “ông rể” thành phố nghe được chuyện từ những người vợ, thì nhếch mép: “Đám đầu vào cái thằng cảm hấp trên vùng ả, nó thì làm được trò trống gì mà cưới với chả xin!” Bị vợ càu cọ, xi mũi, hai “ông rể” tỏ ra khó chịu, rồi buông cái cười khinh rẻ.

Nhiên chẳng quan tâm. Cô vui thỏa thuê trong đám cưới. Còn khi tiếp khách, chú đi tôi lúc nào cũng cố nở nụ cười. Chú đi mong mọi sự êm thấm, chứ bao năm qua, những lời đồn đoán về chuyện Nhiên ở ngoài thành phố đã khiến gia đình đau đầu lắm rồi. Cả đại gia đình tôi giúp chú đi, giúp Nhiên cho đám cưới vui lên.

Sau đám cưới một tuần Tuynh về ở hẳn đằng vợ. Mặt gã cứ te tòn vui. Suất đất gia đình nhà chồng mua cho đã xong trong phút mốt, chờ xây dựng. Có vợ, Tuynh vui hơn thì phải, nên vết lõm sau gáy có đầy hơn tí chút. Những ngày đầu làm rể làng quê, gã loãn xoắn theo tôi đi câu. Miệng dẻo như kẹo kéo: “Bây

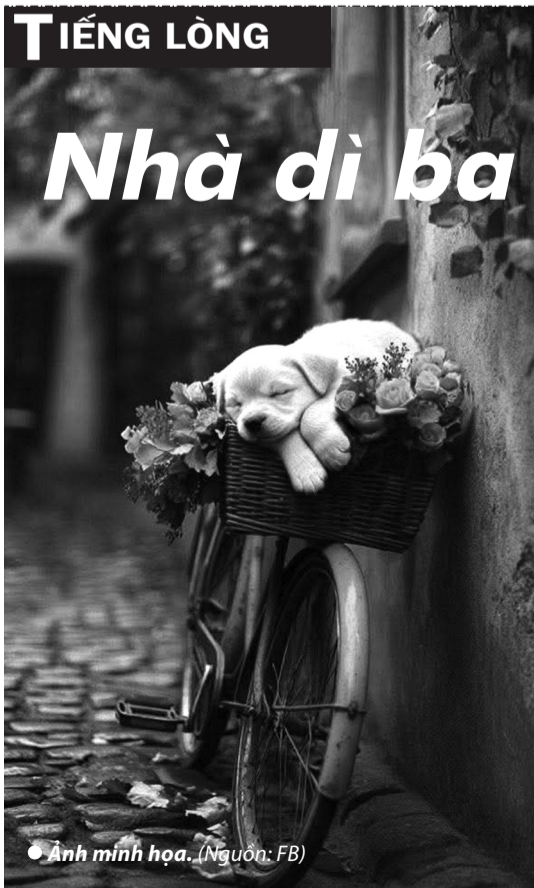
giờ em mới biết ở làng quê sướng thật. Cứ đi câu cá thế này sướng hơn chuyện buôn bán”. Hỏi chuyện đất đai, nhà cửa đến đâu, gã cứ chỉ tay lên trời: “Em đã có ông già lo”.

Ngày đồ móng nhà Tuynh đón tiếp họ hàng nhiệt tình, nói chuyện với đám thợ rành mạch, đầu ra đầy khiến ai cũng nể, sướng cái lỗ tai. Tuy là cái kiểu nói lấp, nhưng lúc này, mọi người chỉ coi đó là vì Tuynh quá xúc động, quá vui sướng. Ông thông gia ở thành phố về, chỉ ngồi uống trà với chú Đầu. Chú Đầu nói vui: “Có anh con rể thế này, tôi mát mặt quá”. Ông thông gia cười hề hề: “Chính tôi cũng bất ngờ về con giai mình”.

Trước đây, Nhiên bấp bênh vất vả vô cùng. Trong ba chị em, Nhiên thiệt thòi nhiều quá. Cô ngô ngố, ra thành phố, tin người ta rót mật vào tai, bị lừa rồi có bầu với ông chủ nhà, bị bà chủ đuổi thẳng cổ. Chị cả phải muối mặt đưa em đi phá thai, rồi đưa về nhà mình một thời gian. Anh rể cả rửa: “Đi ngô thế, nên để ở quê chứ ở đây chúng nó gi cho, bụng không phòng lên mới lạ”. Chị cả lại đưa em tìm việc, xin rửa bát thuê cho một nhà

TIẾNG LÒNG

Nhà dì ba



Ảnh minh họa. (Nguồn: FB)

Chung mò coi ba mẹ từ khi còn nhỏ sau một chuyến họ buôn chải nơi biển khơi. Từ bấy nó sống chung với dì ba, là chị của mẹ cùng với các anh chị em con của dì lúc mới lên mười. Dì thương nó như cách nó còn nhớ trong tiềm thức về tình thương của mẹ, dì cũng chưa bao giờ làm nó cảm nhận ranh giới trong tình cảm qua cách dì đối xử với nó và với các con của dì.

Ngày dì mất là cũng đã ba năm rồi nó mới trở lại thăm quê, thăm căn nhà cũ nơi nó đã từng sống suốt thuở ấu thơ cho đến khi bước chân vào đại học. Con đường quê ngoằn ngoèo một bên vẫn là những cánh đồng lúa chín vàng uơm, bên còn lại giáp núi giờ đây đã chật kín những ngôi nhà vì tốc độ đô thị hóa. Trên núi xa xa vẫn còn bóng dáng ngôi chùa nhỏ cheo leo mà mỗi khi rảnh rỗi nó vẫn hay cùng đám nhóc trong xóm chạy lên chùa để phụ sự quét dọn lá và cùng bà đi thắp hương mỗi khi rằm về. Con đường lên nhà dì như một cái dốc ngoằn ngoèo mà phải tay

lái cứng lắm mới lên được đến nơi, cứ tưởng tượng xe đã lên ga là cứ chạy một mạch không nhả ra được nếu không sẽ mất đà. Nhưng điếm cuối sẽ là một khoảng sân rộng, nơi nó và dì mỗi khi mùa trăng đến sẽ cùng bắt tám phân ra giữa sân mà ngồi ngắm sao.

- Con có thấy ngôi sao nhỏ kia không? Đó chính là ba mẹ con luôn ở trên cao dõi theo con đó, nên khi nào con thấy nhớ họ, con hãy nhìn nó và biết rằng họ luôn nhìn sự trưởng thành của con mà sống tiếp cho thật tốt.

Lần đầu tiên nó đến nhà dì ba là khi nó từ cuộc họp gia đình ở nhà ngoại đi bộ về nhà dì. Đường quê khi ấy còn vắng, nhà dì nghèo từ đi làm hay sang thăm ngoại đều chỉ có đi bộ, trong khi nó mới rã thì dì chỉ cười hơi cúi xuống nói với nó:

- Nhảy lên lưng dì công cho.

Nó không muốn phiền dì nhưng nỗi đau mắt mắt thức trắng mấy đêm và đi bộ rờn rã này giờ khiến nó đuối sức, thậm chí ngay khi leo lên bờ lưng to bè

ấy nó đã thiếp đi lúc nào không biết. Nó chỉ nghe thấy giọng hát ru quen thuộc như hồi còn bé mẹ vẫn hay hát mỗi khi nó khó ngủ và tiếng gió chày bên tai cũng như tiếng lũ ếch ương đang kêu ngoài ruộng trên con đường quê vắng hoe người.

Căn nhà của dì cheo leo trên đỉnh dốc mà mỗi ngày lên xuống vì đi học cũng đủ khiến nó thờ dốc và có lần nó còn mất đà ngã dúi dụi trên đường. Sân nhà dì rộng cũng là chỗ nó thường chơi với các anh chị em họ, họ cũng như dì, coi nó như anh em và chưa một lần phân biệt nó. Nó còn nhớ có lần nó trở dậy đi vệ sinh đêm, nó ngồi khóc rất lâu vì một con thạch sùng bên ngoài cửa cho đến khi dì tìm thấy nó. Thuở còn nhỏ, nó vẫn hay sợ đám thạch sùng.

Nó chỉ còn nhớ dì đã bế nó lên sau đó để chiếc đầu nhỏ của nó tựa vào bờ vai của dì mà nói nhỏ: “Sau này nếu con sợ hãi điều gì hãy nói với dì, dì sẽ luôn bảo vệ con”. Nó đã luôn nhớ như

ĐỌC SÁCH

Những câu chuyện nghệ pháp y



Chưa bao giờ công chúng Việt Nam thể hiện sự quan tâm mạnh mẽ đến khoa học hình sự như thời gian gần đây. NXB Nhã Nam đã cho ra mắt bộ sách Pháp y, với 4 tác phẩm chất lượng từ những chuyên gia hàng đầu thế giới trong lĩnh vực hình sự - pháp y bao gồm: Bảo cáo pháp y của Sue Black (Anh), Tử thi kể chuyện của Ueno Masahiko (Nhật Bản), Hồ sơ di cốt của Lý Diễn Thiên (Trung Quốc), Chết chưa phải là hết của Mary Roach (Mỹ).

Điểm đặc biệt của bộ sách này nằm ở tính xác tín và học thuật.

Báo cáo pháp y của Giáo sư Sue Black - nhà nhân chủng học pháp y được vinh danh trên toàn cầu - không chỉ là một tác phẩm khoa học thông thường. Qua từng trang sách, độc giả không chỉ được tiếp cận với những kiến thức chuyên môn mà còn được đắm mình trong những suy tư triết học về bản chất con người. Giáo sư Sue Black là một trong những nhà nhân chủng học pháp y hàng đầu thế giới, với hơn 30 năm kinh nghiệm và được Nữ hoàng Anh phong tước Hiệp sĩ vì những đóng góp xuất sắc cho ngành pháp y.

Cuốn sách không dừng lại ở một cuốn hồi ký nghề nghiệp thông thường mà còn là một hành trình đầy cảm xúc và trí tuệ, đưa độc giả đến gần hơn với những bí mật của sự sống thông qua lăng kính của cái chết.

Tiếp nối tinh thần đó, Tử thi kể chuyện của bác sĩ Ueno Masahiko - một trong những bậc thầy được kính trọng nhất trong giới pháp y Nhật Bản với hơn ba thập kỷ kinh nghiệm - đưa độc giả đến gần hơn với thực tế nghề nghiệp của một chuyên gia pháp y. Những ca án kỳ lạ, những phát hiện đột phá và đặc biệt là phương pháp tiếp cận khoa học nghiêm túc của người Nhật được tái hiện sinh động qua ngòi bút sắc sảo của ông. Tử thi kể chuyện, từ triết lý "Người sống có thể khai lời gian trá, nhưng người chết câm lặng không nói dối bao giờ", Ueno Masahiko đã dẫn dắt độc giả qua những vụ án phức tạp nhất trong sự nghiệp của ông. Từ những vụ án tưởng chừng đơn giản như tai nạn giao thông đến những cái chết bí ẩn trong phòng kín, mỗi trường hợp đều được phân tích tỉ mỉ, cho thấy quá trình điều tra pháp y không chỉ đơn thuần là khám nghiệm tử thi mà còn là nghệ thuật "lắng nghe" những câu chuyện mà người đã khuất muốn kể.

Cuốn sách đã tạo nên tiếng vang lớn tại Nhật Bản khi được xuất bản, nhanh chóng trở thành bestseller với hơn 600.000 bản được bán ra, đồng thời nhận được sự đánh giá cao từ giới chuyên môn và truyền thông.

Qua từng trang sách, độc giả không chỉ được học hỏi về quy trình điều tra pháp y chuyên nghiệp mà còn cảm nhận được tình yêu nghề, lòng tận tụy và sự tôn trọng sâu sắc của các chuyên gia pháp y đối với những người đã khuất. Giáo sư Ueno đã khéo léo lồng ghép những bài học về đạo đức nghề nghiệp, về trách nhiệm của người làm pháp y trong việc phát hiện sự thật và mang lại công lý cho nạn nhân.

Trong khi đó, Hồ sơ di cốt của Lý Diễn Thiên mở ra một khía cạnh độc đáo của ngành nhân chủng học pháp y. Tác giả đã khéo léo kết nối những mảnh ghép lịch sử thông qua nghiên cứu di cốt, cho thấy mỗi bộ xương không đơn thuần là vật chất vô tri mà là một cuốn nhật ký ghi chép đầy đủ về một đời người. Cách tiếp cận này không chỉ mang tính học thuật mà còn chứa đựng những giá trị nhân văn sâu sắc.

Và Chết chưa phải là hết của Mary Roach - một hành trình khám phá đầy táo bạo về vai trò của khoa học tử thi trong tiến bộ y học hiện đại. Với giọng văn dí dỏm nhưng không kém phần trang trọng, tác giả đã phá vỡ những rào cản và định kiến xã hội, đồng thời tôn vinh những đóng góp thầm lặng của các "anh hùng" đã hiến thân cho khoa học.

Chết chưa phải là hết, được mệnh danh là "Nữ hoàng khoa học đại chúng" bởi tờ Washington Post, Mary Roach đã tạo nên một " cơn sốt " toàn cầu với tác phẩm này. Cuốn sách nằm trong danh sách bestseller của New York Times, đồng thời được dịch ra hơn 20 ngôn ngữ trên thế giới.

Cuốn sách không chỉ là một công trình nghiên cứu về khoa học tử thi mà còn là lời tri ân đến những người đã hiến thân cho khoa học - những "anh hùng thầm lặng" đã đóng góp cho sự tiến bộ của nhân loại ngay cả sau khi họ qua đời. Qua từng trang sách, độc giả sẽ dần thay đổi góc nhìn về cái chết, hiểu rằng đó không phải là điểm kết thúc mà có thể là khởi đầu cho những đóng góp phi thường cho khoa học và y học hiện đại.

Sự xuất hiện của bộ sách này không chỉ đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của công chúng mà còn góp phần nâng cao nhận thức xã hội về vai trò quan trọng của ngành pháp y trong hệ thống tư pháp hiện đại. Đây cũng là nguồn tài liệu tham khảo chất lượng cho sinh viên, nghiên cứu viên trong lĩnh vực pháp y, y học và điều tra hình sự tại Việt Nam. MIÊN THẢO

bảo bố mẹ ơi cứu con. Cứu chuyện gì, mọi người đang ở đây chờ con mà? Thì ra tâm lý cũng ảnh hưởng đến chuyên sinh nở. Nhiên chỉ vào cái điện thoại: "Không, là con bị lừa. Lừa mua sữa và thực phẩm chức năng. Mấy ngày qua con đặt đồ trên mạng. Hàng chẳng thấy đâu, rồi bị nó bảo hàng thất lạc, con chuyển tiền chưa thành công. Để nhận lại thì chuyển thêm tiền rồi nhận được hàng, sẽ được hoàn lại. Con u mê thế nào chuyển đến bốn chục triệu, giờ gọi nó không nghe máy...".

Tuynh chạy vào, nghe ra câu chuyện, động viên vợ: "Thôi, mình sắp có một cục vàng rồi, quên chuyện bị lừa đi. Tiền là chuyện nhỏ vợ ạ". Tuynh quyết định cho Nhiên sinh mổ. Ca mổ thành công. Mọi người thờ phào nhẹ nhõm. Một hôm tôi đến chơi, Tuynh động viên:

- Năm nay anh lấy vợ là ổn đấy. Anh không tìm được người thì em sẽ giới thiệu cho. Cái gì cũng phải dần dần lên anh ạ.

Tôi chỉ còn biết "ừ ừ" cười. Nhưng Tuynh nói không phải để đãi moi. Tuynh đã nhằm cho tôi một đám rất được. Gã nói, em đã nhìn là chuẩn. Con người ta không ai hoàn hảo cả, nhưng như các cụ dạy, vợ chồng đến và ở với nhau nhờ cái duyên, và thông cảm để cùng bổ sung cho nhau. Tuynh không còn nói lấp lăm lăm tôi bất ngờ. Hỏi ra, Tuynh bảo mình được Nhiên dạy. Hai vợ chồng luyện vài đêm thì quen. Rót ly vang, Tuynh đưa tôi vào một câu chuyện khác:

- Em có nghe nói là quê hương mình đã có quy hoạch hạ tầng, vừa rồi em có gom một ít đất. Đất quê mình sốt, nhưng rồi sẽ còn tăng nữa cơ anh ạ.

Biết nói gì đây, vì tôi quá nể sự nhanh nhạy của Tuynh. Tuynh không phải hạng người vô lo vô nghĩ. Ăn trong dáng vẻ hơi thô kệch là một người cực kỳ tinh cảm. Tôi chợt nhớ lần đầu gặp, Tuynh hỏi tôi và mấy người đi câu, sao không ra phỏ mà tìm việc làm cho sướng? Giờ tôi hỏi lại Tuynh, sao ngày đó lại hỏi như vậy. Nâng ly vang lên, Tuynh đồng ý:

- Mấy người bạn của em cũng tranh luận, cuộc sống thế nào là sướng. Người ở quê thì mong ra phỏ, người ở phỏ chạy về quê mua đất trồng rau. Tất cả đều đi tìm sự bình an. Em hỏi vui vui như thế thôi ạ, vì biết các anh đang sống ở... thiên đường rồi.

- ???
- Ở quê mình tình nghĩa, không khí trong lành, đất đai rộng... rồi chạy ù một tí là lên phỏ. Các ông, các bà, anh chị em ở quê mình chẳng phải là đang rất hạnh phúc đó sao. Cần gì phải đứng núi này trông núi nọ.

Tuynh quả là người mộc mạc mà cũng sâu sắc. Hương xuân ủa khắp không gian. Xuân góp mình vào những câu chuyện phơi phới muôn người. **D.K**

hàng. Được cái nước da Nhiên trắng, khuôn mặt phúng phính, ngời rừa bát thì mông cứ bành ra, ngực nhô lên. Đám nhân viên nhà hàng cứ gọi là nuột nước bọt. Thăng cu tỏ trường tỏ chạy bàn buông lời tán tỉnh, chỉ một tuần Nhiên đỏ, hẳn nói gì cô cũng nghe. Vừa giàu vừa sướng mới sang. Cứ rót tương lai vào tai như thế thì gái nào chả thích. Thế nhưng thăng oát con kém Nhiên hai tuổi làm cô có bầu rồi cao chạy xa bay. Sau khi giải quyết xong hậu quả, cô được đưa về quê. Vài tháng sau cô lại đòi ra phỏ. Chú và dì gọi đến tôi, hỏi có cách gì xin việc cho em, hoặc cho nó đi làm công nhân. Tôi ưa phóng khoáng, đầu cần cố định một chỗ và cũng chẳng có quan hệ để giới thiệu việc làm cho Nhiên. Tôi hỏi đến mấy công ty để đưa Nhiên đi thử việc, nhưng họ nhìn dáng cô, rồi lắc đầu. Dì tôi lại gọi con cả, bảo rằng chị em phải thương lấy nhau, con Nhiên đại thì càng phải thương hơn, chứ để nó ở nhà, chi ăn, càng béo càng nặng nề. Cô cả cứ cô út bốc Nhiên ra phỏ. Nhờ mấy câu nử thì cô cả đưa được Nhiên vào giúp việc nhà Tuynh. Cái duyên cái số nó vô lấy nhau. Nhiên đã kiếm được Tuynh. Mong sao đây là mối duyên lành, cho Nhiên đậu ở bến bình yên.

Thấy con rẻ chí thú làm ăn, con gái hạnh phúc, vợ chồng chú dì tôi mãn nguyện lắm. Thì thôi, mưa đến đầu mát mặt đến đây, cuộc đời biết đâu mà lần.

Từ lâu chú Đầu đã lăm bệnh nền. Con rẻ làm xong nhà thì chú ốm nặng. Cùng lúc huyết áp, gút, ung thư vòm họng tấn công. Chú phải nằm viện, cô chị cả đi công tác xa. Hai cậu con rẻ cũng chỉ gọi điện qua quýt chứ chưa thấy vắc mặt đến. Ung thư giai đoạn đầu thì dễ chữa thôi. Chú lạc quan mà nói thế. Hôm tôi vào viện, chú khoe: "Thằng Tuynh tốt lắm nhé cháu. Nó đóng cửa hàng, đi nhờ những mối quen biết của gia đình, nhờ thế chú được bác sĩ đầu ngành khám chữa cho. Ông ấy có một liệu trình tốt lắm. Ông còn bảo, cứ theo ông là khỏi...".

Tôi mừng cho chú dì, mừng cho Nhiên. Lúc tôi định chào chú, chúc chú mau lành bệnh, xuất viện về quê, thì thoảng đi câu. Chuyện đang mặn thì Nhiên xách đồ vào. Vài phút sau là Tuynh. Cặp vợ chồng mới cưới cứ ríu ra ríu rít như chim, vui đáo để. Gặp tôi, Nhiên khoe có bầu. Tôi chúc mừng em: "Tuyệt vời! Trên cả tuyệt vời em ơi".

Nhiên trở dạ sinh vào một ngày trời khá lạnh. Ai cũng tưởng Nhiên phốp pháp thế sẽ dễ dàng. Do xương chậu hẹp, con lại to nên hai ngày cháu bé không chịu ra. Chú dì vẫn ưu tiên Nhiên sinh thường. Nhiên đau quá, bác sĩ giục người nhà quyết định đẻ khỏi ảnh hưởng đến cả hai mẹ con. Đầu óc Nhiên lúc này cứ u mê nghĩ đến chuyện ở đâu đâu. Cô

nhưng dì lúc bấy vẫn đùa: "Chỉ còn ở một mình ở chi cho rộng..."

Dì mất đột ngột khi nó vừa nhận được quyết định được giữ lại trường sau khi tốt nghiệp. Nó về nhà chịu tang dì cũng là lúc nó nhận ra những năm tháng nó đi thực sự đã là một khoảng thời gian rất dài, cảnh vật xung quanh đều đã biến đổi theo một cách nào đó. Con dóc khi xưa đã có những bậc thang để gọt thuận tiện đi lại. Cảnh đồng lúa mà nó vẫn hay đi bắt ốc cũng chỉ còn thừa thớt, còn một bên đường đã chỉ chít những nhà. Khoảng sân rộng mà dì cháu vẫn hay bàn sẽ tìm cách chuộc về người hàng xóm cũng đã bán đi lần nữa và đã mọc lên nhà của một người xa lạ. Nó cứ nghĩ cố gắng học, ngày mai rồi sẽ về thăm dì nhưng thời gian đã trôi đi một cách quá nhanh mà nó không nhận ra nó đã hẹn biết bao nhiêu ngày mai rồi. Và cả dì, người vẫn luôn chờ nó mỗi khi tan học chỉ để nở một nụ cười: "Con về rồi à?" cũng đã không còn chờ nó thêm được nữa... **HUYỀN TRẦN**

in lời nói đó và cũng từ đó mở lòng với dì hơn. Khi lên cấp ba dù học xa nhà hơn nó vẫn chỉ đi bộ, chính vì thế đôi dép mau mòn vẹt và chân cũng có những vết phỏng to nhưng nó vẫn cố giấu. Nhiều hôm khi nó ước chừng đi đã ngủ nó lại mon men ra phía sân trước ngời xuýt xoa vì đau, vì sợ trong nhà khi ấy tối đêm yên tĩnh dễ có tiếng vang. Nhưng buổi đêm hôm đó nó đã bị dì bắt gặp, dì lấy thuốc mỡ thoa cho nó những vết phỏng, lại còn hôm sau đưa nó đi khám và mua đôi dép mới cho nó. Hôm sau lúc nó tan học về đã thấy dì chờ nó trước hiên nhà với một chiếc xe đạp cũ dì đã mua lại của hàng xóm...

Cho đến khi nó vào đại học, đỗ ở một trường tuốt tận ngoài Bắc, nó giấu tiết kết quả vì nó biết nhà dì không có điều kiện mà lên ghi nguyện vọng hai ở tỉnh nhà. Nó chỉ nhớ nó đã khóc thật lâu và nắm đôi bàn tay thô ráp vì gió sương của dì để mà hứa. Dì sau đó đã bán đi mảnh sân rộng trước nhà để có tiền cho nó ăn học, căn nhà trở nên nhỏ bé hơn

Báo động nguy cơ rối loạn tâm lý ở trẻ vị thành niên

Thời gian qua, Viện Sức khỏe tâm thần, Bệnh viện Bạch Mai đã tiếp nhận và điều trị nhiều trường hợp trẻ tự gây thương tích cho bản thân. Một trong những trường hợp điển hình là nữ sinh T. (15 tuổi), nhập viện sau khi tự rạch tay bằng dao lam do buồn chán và có ý định tự tử.

Được biết, T. lớn lên trong một gia đình không mấy hạnh phúc, bố mẹ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Thậm chí, T. từng nhiều lần chứng kiến cảnh bố đánh mẹ, ký ức đau thương ấy đã in sâu vào tâm trí, trở thành nỗi ám ảnh không thể xóa nhòa với em. Gia đình thiếu sự gắn kết, bố mẹ bận rộn kiếm tiền, chỉ gói không thân thiết, khiến T. ngày càng thu mình, ít nói và khó hòa nhập. Không chỉ trong gia đình, ở trường học, T. thường xuyên bị bạn bè trêu chọc vì tính cách nhút nhát, làm li nên em càng cô lập, tránh giao tiếp và không tham gia các hoạt động ngoại khóa.

Nỗi cô đơn kéo dài khiến T. tìm đến các diễn đàn trên mạng, nơi những người trẻ thảo luận về vấn đề căng thẳng và tự gây thương tích. Tại đây, T. biết đến hành vi rạch tay để giải tỏa tâm trạng và mua sẵn dao lam để trong phòng. Lần đầu tiên T. rạch tay vào kỳ thi lớp 8 khi bị mẹ trách mắng vì điểm kém. Cảm giác thất bại, tức giận khiến T. tìm đến hành động này như một cách giải tỏa. Ban đầu, T. chỉ tự rạch tay khi cảm xúc trở nên quá tải, nhưng dần dần, em nhận ra hành động này giúp giảm căng thẳng và mang lại cảm giác kiểm soát, điều mà em không thể tìm thấy trong cuộc sống thực. Vì thế, tần suất tự gây thương tích ngày một nhiều hơn.

Khoảng nửa năm trở lại đây, tâm trạng của T. ngày càng trở nên tồi tệ. Mỗi lần rạch tay, T. còn nghĩ đến việc rạch sâu hơn để tìm đến cái chết như một cách giải thoát. Dù những vết sẹo chẳng chịt trên cánh tay khiến T. luôn phải mặc áo dài tay để che giấu nhưng em không có ý định dừng lại, vì hành động này đã trở thành một thói quen khó bỏ. Một lần, khi đang trốn trong nhà vệ sinh để tự làm tổn thương bản thân, T. bị bạn bè phát hiện và báo cho thầy, cô giáo. Nhà trường đã liên hệ với gia đình và quyết định đưa T. đến Viện Sức khỏe tâm thần.

Sau quá trình thăm khám, bác sĩ chẩn đoán T. mắc trầm cảm nặng, không có triệu chứng loạn thần kèm theo hành vi tự gây thương tích và ý tưởng tự sát. Tại Viện Sức khỏe tâm thần, T. được điều trị tích cực bằng thuốc chống trầm cảm, thuốc giải lo âu kết hợp với các liệu pháp tâm lý. Sau 30 ngày điều trị,

Ngăn ngừa tâm bệnh quấy rầy con trẻ



● **Tim sự hỗ trợ từ các chuyên gia y tế và tâm lý khi nhận thấy trẻ có biểu hiện bất thường.**

(Ảnh minh họa - Nguồn: Bệnh viện Nhi Trung ương)

Các bệnh lý về tâm thần hay còn gọi là tâm bệnh, hiện đang ảnh hưởng đến khoảng 15% dân số Việt Nam. Đáng lo ngại, tỷ lệ mắc tâm bệnh ở tuổi vị thành niên đang có xu hướng gia tăng, nếu không nhận được sự chia sẻ, hỗ trợ kịp thời và đúng cách, có thể gây ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ, thậm chí dẫn đến suy nghĩ và hành vi tự tử.



● **Vị thành niên là giai đoạn dễ tổn thương do đang có nhiều sự thay đổi về tâm lý, sinh lý và não bộ.** (Ảnh minh họa - Nguồn: UNICEF)

tình trạng bệnh của T. cải thiện và hiện đang điều trị ngoại trú.

Bệnh nhân T. chỉ là một trong số những trường hợp tương tự từng điều trị tại Viện Sức khỏe tâm thần. Chia sẻ với truyền thông, bác sĩ chuyên khoa II Ngô Văn Tuất, Viện Sức khỏe tâm thần cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2024, Viện đã tiếp nhận từ 130 đến 140 ca trẻ tự gây thương tích. “Có những đợt, 6 - 7 em cùng nhập viện. Các cháu thường có hội nhóm, có “nhạc trưởng” hô hào và các bạn cùng thực hiện hành vi tự gây thương tích cho bản thân. Khi nhập viện, các bác sĩ phải tách các cháu ra, đặc biệt là người dẫn đầu để tránh các hành vi tiêu cực”, bác sĩ Tuất thông tin.

Theo các bác sĩ, hành vi tự gây tổn thương kèm theo rối loạn tâm lý có thể xảy ra ở mọi lứa tuổi nhưng phổ biến nhất là ở tuổi vị thành niên, đặc biệt là nữ giới. Một số dấu hiệu nhận biết, gồm: xuất hiện vết bầm tím, vết cào cào, vết rạch trên da (đặc biệt ở mặt trong cánh tay, cẳng tay, đùi); thường xuyên mặc áo dài tay dù thời tiết nóng; dành nhiều thời gian một mình, thích ở trong không gian kín

như nhà tắm; tâm trạng bất ổn, hay buồn bã, dễ cáu gắt.

Thực chất, các bệnh lý về tâm thần như rối loạn tâm lý, trầm cảm, hành vi tự gây tổn thương... đều bắt nguồn từ những phản ứng cảm xúc tự nhiên của con người như buồn bã, chán nản. Đến khi những trạng thái cảm xúc này trở nên trầm trọng, kéo dài ít nhất hai tuần và gây ảnh hưởng rõ rệt đến cuộc sống hằng ngày, chúng có thể phát triển thành bệnh lý tâm thần. Ở trẻ vị thành niên, tâm bệnh ảnh hưởng đến học tập và khả năng hòa nhập của trẻ trong xã hội. Ngoài ra, đây cũng là một trong những lý do chính dẫn đến suy nghĩ và hành vi tự hủy hoại bản thân hoặc tự tử.

Nhiều người cho rằng vị thành niên là lứa tuổi vô tư, chưa phải đối mặt với những áp lực cơm áo gạo tiền như người trưởng thành nên không có lý do để rơi vào trạng thái tiêu cực. Nhưng thực tế không đơn giản như vậy. Ở độ tuổi chưa phát triển toàn diện về mặt thể chất, các chức năng kiểm soát cảm xúc, hành vi, nhận thức và giải quyết vấn đề của trẻ vẫn còn hạn chế. Chính vì thế, những sự

việc tưởng chừng nhỏ nhặt trong cuộc sống lại có thể bị phóng đại, dẫn đến cách nhìn nhận tiêu cực thay vì tìm thấy khía cạnh tích cực. Áp lực học tập, mâu thuẫn gia đình, xung đột với bạn bè hay kỳ vọng quá cao vào bản thân đều là những yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần con trẻ.

Hai “mắt xích” quan trọng bảo vệ con trẻ khỏi tâm bệnh

Có thể thấy, tuổi vị thành niên là giai đoạn dễ tổn thương do đang có nhiều sự thay đổi về tâm lý, sinh lý và não bộ. Bên cạnh đó, trẻ còn dễ dàng bị chịu ảnh hưởng từ những cảm xúc thời thơ ấu hay những cảm xúc thường nhật trong cuộc sống hằng ngày. Điều này khiến không ít trẻ vị thành niên đã và đang phải vật lộn với những khó khăn về sức khỏe tâm thần. Theo nghiên cứu của UNICEF Việt Nam, khoảng 8 - 29% trẻ em trong tuổi vị thành niên nước ta mắc các bệnh lý tâm thần nói chung. Ước tính có ít nhất 3 triệu thanh, thiếu niên Việt Nam có các vấn đề về tâm lý. Tuy nhiên, chỉ khoảng 20% trong số đó nhận được hỗ trợ y tế và điều trị cần thiết.

Thực tế này cho thấy, các bệnh lý tâm thần ở cộng đồng nói chung và tuổi vị thành niên nói riêng vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều trường hợp không được phát hiện, can thiệp kịp thời do tâm lý chủ quan của phụ huynh. Không ít bậc cha mẹ cho rằng con chỉ đang trong giai đoạn dậy thì hoặc chịu áp lực tạm thời. Một số khác thậm chí né tránh, giấu bệnh vì sợ định kiến. Chính những rào cản này khiến tình trạng các bệnh lý tâm thần ở trẻ ngày càng gia tăng và diễn biến nghiêm trọng hơn.

Trước thực trạng trên, công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trở thành một vấn đề quan trọng trong công tác chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ. Để giảm nguy cơ tuổi vị thành niên mắc các bệnh lý tâm thần, toàn xã hội cần thay đổi nhận thức, xem sức khỏe tâm thần quan trọng như sức khỏe thể chất, cần được quan tâm, chăm sóc y tế và tư vấn kịp thời. Điều này vô cùng quan trọng bởi hầu hết các vấn đề tâm lý ở tuổi vị thành niên có thể can thiệp và điều trị hiệu quả nếu được phát hiện sớm.

Đặc biệt, gia đình và nhà trường là hai “mắt xích” quan trọng trong việc ngăn ngừa tâm bệnh quấy rầy con trẻ, bởi đây là hai môi trường gần gũi nhất. Trong mỗi gia đình, cha mẹ cần lắng nghe, chia sẻ mọi khó khăn với con thay vì đưa ra những lời phán xét. Không nên quát mắng, xúc phạm khi con có lỗi mà nên phân tích, hướng dẫn con cách đối diện và giải quyết vấn đề một cách tích cực. Không nên đặt ra quá nhiều kỳ vọng cũng như gây thêm các áp lực về thành tích học tập.

Về phía nhà trường, giáo viên và cán bộ tư vấn tâm lý cần quan tâm hơn đến sức khỏe tâm thần của học sinh. Việc xây dựng các chương trình giáo dục tâm lý, tổ chức các buổi tư vấn, hỗ trợ tâm lý tại trường học là điều cần thiết. Đồng thời, nhà trường cần tạo ra môi trường học tập lành mạnh, bầu không khí cởi mở để học sinh có thể thoải mái chia sẻ, tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết.

Ngoài ra, vì con trẻ thường che giấu những vấn đề khiến chúng bị tổn thương nên cha mẹ và giáo viên cần cần quan sát kỹ những biểu hiện bất thường như lời nói, hành động để kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn tâm lý. Việc can thiệp sớm, cũng như tìm sự hỗ trợ từ các chuyên gia y tế và tâm lý là vô cùng quan trọng, giúp trẻ vượt qua những khủng hoảng tinh thần, tránh dẫn đến hành vi xấu, gây hậu quả đáng tiếc, ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách. **LINH CHI**

THÔNG BÁO

Về việc nhận tài sản

Căn cứ Quyết định số 107/2019/QĐ-ST-KOTM ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ Quyết định thi hành án số 01/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thông báo: Ngày 19/6/2023, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành tiến hành cưỡng chế giao tài sản của Công ty TNHH Hồng Nhung, địa chỉ trụ sở số 14 đường HT10, khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và tài sản của bà Nguyễn Thẩm Duyên, địa chỉ ĐKHKT: 1149 đường Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: số 51/4 đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cho người mua trúng đấu giá là ông Nguyễn Minh Tài, địa chỉ: 45/76 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh theo quy

định của pháp luật.

Nay Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành thông báo để Công ty TNHH Hồng Nhung - Đại diện theo pháp luật và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thẩm Duyên đến nhận tài sản không kê biên gồm các tài sản sau:

- 03 (ba) Tủng có 08 ba lô bị ẩm mốc, hư hỏng; 32 cái đai ẩm mốc, hư hỏng; 11 cái áo đã ẩm mốc, hư hỏng.
- 39 (ba mươi chín) Tủng có 934 cái ba lô, túi xách ẩm mốc, hư hỏng
- 08 (tám) Tủng phế liệu không kê biên của Công ty TNHH Hồng Nhung
- Quần áo đồng phục (đồ công nhân); 06 tủng đồ tạp nhạp.
- Cuộn mứt (xốp lót ngang túi xách đã qua sử dụng dở dang: 05 cuộn).
- Bàn vi tính đã qua sử dụng, hư hỏng không còn giá trị sử dụng 03 cái.
- 01 (một) Bộ sa lông máy đã qua sử dụng; 04 Tủ đựng hồ sơ bị mối ăn; 01 Bàn làm việc đã qua sử dụng; 01 Máy fax bị hư hỏng; 01 Tủ hồ sơ bằng sắt đã rỉ sét; 01 Giường gỗ ép đã cũ; 01 Tủ lạnh hiệu Sanyo đã qua sử dụng; 01 Bàn chân sắt mặt bàn bằng dầm ép đã qua

sử dụng; 05 Sọt đựng giấy tờ; 08 Tủng giấy tờ; 01 Cái tủ 06 ngăn; 01 Cái tủ 02 ngăn; 01 Tủ thờ ông địa, thần tài.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày đăng báo pháp luật Việt Nam (hoặc được thông báo hợp lệ) thông báo này Công ty TNHH Hồng Nhung - Đại diện theo pháp luật và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thẩm Duyên đến để nhận lại tài sản thi Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vậy, thông báo để Công ty TNHH Hồng Nhung - Đại diện theo pháp luật và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thẩm Duyên biết./

CHI CỤC THADS TX HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

THÔNG BÁO

V/v giải thể Phòng Công chứng

Ngày 24/3/2025, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 605/QĐ-UBND về việc giải thể Phòng Công chứng số 4, địa chỉ trụ sở: Số 188 đường Nguyễn Đình Chiểu, thị trấn Đa Tềh, huyện Đa Huoai, trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng.

Theo đó, Phòng Công chứng số 4 chấm dứt hoạt động kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025. Phòng Công chứng số 4 đã thực hiện thanh toán xong các khoản nợ, làm xong thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với người lao động, thực hiện xong các yêu cầu công chứng đã tiếp nhận.

Hồ sơ công chứng của Phòng Công chứng số 4 được bàn giao theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 30/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và hiện nay lưu trữ tại Văn phòng công chứng Lê Thị Hạnh, địa chỉ trụ sở: Số 174 đường 30/4, thị trấn Đa Tềh, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Công chứng năm 2014, Sở Tư pháp thông báo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết.



Những miền đất và bí mật phía sau tên gọi

● Iceland là một ví dụ tiêu biểu cho sự tương phản giữa tên gọi và thực tế. (Ảnh: Britanica)



● Trong thế giới quan của người Ai Cập cổ, sông Nile không chỉ là một con sông bình thường. (Ảnh: National Geographic)



● Tên gọi Athens gắn liền với nữ thần Athena, vị thần trí tuệ, thủ công và chiến lược trong thần thoại Hy Lạp. (Ảnh: Britanica)

Trên thế giới, mỗi cái tên của một vùng đất đều chứa đựng câu chuyện riêng, thấm đẫm văn hóa, lịch sử và đôi khi là cả niềm tự hào hoặc sự tiếc nuối.

Câu chuyện từ dòng sông và núi non

Bắt đầu hành trình từ vùng đất huyền thoại bên dòng sông Nile - một biểu tượng vĩ đại của nền văn minh Ai Cập cổ đại. Tên gọi "Nile" bắt nguồn từ chữ Hy Lạp cổ đại "Neilos", mang ý nghĩa là "thung lũng" hoặc "dòng chảy". Tuy nhiên, người Ai Cập cổ không gọi con sông này bằng cái tên đó. Họ gọi Nile là "Iteru", nghĩa đơn giản mà đầy tôn kính: "dòng sông". Trong thế giới quan của người Ai Cập cổ, đây không chỉ là một con sông bình thường. Đó là dòng máu nuôi dưỡng mảnh đất, là nguồn sống chảy suốt hàng thiên niên kỷ, là linh hồn kết nối con người với thần linh và mùa màng với sự sống. Dòng chảy ấy không chỉ tưới mát cánh đồng mà còn khắc họa những điều thiêng liêng nhất của cả một nền văn hóa.

Từ châu Phi cổ xưa, cuộc hành trình tiếp tục vượt đại dương đến với Nhật Bản - xứ sở của sự tinh tế và biểu tượng mặt trời mọc. Tên gọi "Nihon" hay "Nippon" trong tiếng Nhật mang nghĩa là "nguồn gốc của mặt trời". Đây không chỉ đơn thuần là một cách định vị địa lý, bởi Nhật Bản nằm ở cực đông của châu Á và là nơi đón ánh mặt trời sớm nhất mỗi ngày. Hơn thế nữa, cái tên ấy là sự khẳng định bản sắc và niềm kiêu hãnh. Trong ánh bình minh đầu tiên chạm vào đỉnh Phú Sĩ hay len lỏi qua từng cánh hoa anh đào, hình ảnh mặt trời không chỉ hiện diện trên quốc kỳ mà còn in sâu trong tâm thức dân tộc - như một lời nhắc nhở về khởi nguyên, về sức sống bền bỉ và niềm tin không bao giờ tắt.

Rời Đông Á, hành trình tiếp tục đến với Nam Mỹ, nơi những dãy núi hùng vĩ Andes vắt ngang lục địa như một bức tường xanh không lồ. Tên gọi "Andes" có nguồn gốc từ tiếng Quechua - ngôn ngữ của người bản địa, với ý nghĩa là "núi đông". Đông không

chỉ là một loại khoáng sản mà còn là biểu tượng của sự sống, của giá trị văn hóa và kinh tế trong đời sống của các cộng đồng bản địa suốt nhiều thế kỷ. Những ngọn núi ấy không chỉ che chở mà còn lưu giữ những vết tích của nền văn minh Inca rực rỡ, nơi những phiến đá được xếp chồng lên nhau theo cách mà ngay cả thời gian cũng phải dừng lại để chiêm ngưỡng.

Có thể thấy, những dòng sông, những ngọn núi từ lâu đã trở thành những người kể chuyện vĩ đại. Tên gọi của chúng không chỉ định vị mà còn gửi gắm thông điệp của tiền nhân tới hậu thế, nhắc nhở chúng ta về những giá trị mà tổ tiên đã vun đắp qua nhiều thế hệ.

Những thành phố và huyền thoại

Đằng sau nhiều cái tên của các thành phố trên thế giới đều gắn liền với một câu chuyện riêng biệt. Có nơi gắn liền với truyền thuyết thần linh, có nơi bắt nguồn từ sự nhầm lẫn ngẫu nhiên và cũng có nơi là kết tinh của niềm tin vào những dấu hiệu kỳ lạ giữa đời thực. Những câu chuyện đó không chỉ làm phong phú thêm bản đồ thế giới, mà còn mang lại chiều sâu văn hóa, làm tăng sức hấp dẫn của từng vùng đất đối với người lữ hành.

Thành phố Athens - Thủ đô của Hy Lạp - là một minh chứng tiêu biểu. Tên gọi Athens gắn liền với nữ thần Athena, vị thần trí tuệ, thủ công và chiến lược trong thần thoại Hy Lạp. Theo truyền thuyết, Athena và thần biển Poseidon từng tranh giành quyền bảo hộ thành phố này. Trong cuộc thi định mệnh, Poseidon dùng cây đinh ba tạo ra một mạch nước mặn - biểu tượng của sức mạnh biển cả. Athena, bằng sự khôn ngoan của mình, trồng nên một cây ô liu - loài cây mang đến thức ăn, dầu và gỗ, biểu tượng của hòa bình, thịnh vượng và sự bền vững. Người dân thành phố đã chọn món quà của

Athena, từ đó, Athens không chỉ mang tên của nữ thần mà còn thừa hưởng di sản trí tuệ và tinh thần kiên định mà nàng đại diện.

Tại phương Đông, cũng có một thành phố trẻ trung mang tên của một thần thoại - Singapore. Tên gọi Singapore xuất phát từ từ "Singapura" trong tiếng Phạn, kết hợp giữa "singa" (sư tử) và "pura" (thành phố), nghĩa là "thành phố sư tử". Theo truyền thuyết địa phương, Hoàng tử Sang Nila Utama từ vương quốc Srivijaya trong một lần vượt biển đã dừng chân trên một hòn đảo xa lạ. Tại đây, hoàng tử nhìn thấy một sinh vật lạ được mô tả là sư tử - loài vật chưa từng xuất hiện ở khu vực này. Ấn tượng mạnh mẽ từ cuộc gặp gỡ kỳ bí đó đã khiến Hoàng tử đặt tên cho vùng đất là "thành phố sư tử", như một điềm lành cho tương lai hưng thịnh. Dù câu chuyện mang màu sắc thần thoại, nhưng chính cái tên Singapore đã góp phần tạo nên bản sắc độc đáo, hòa quyện giữa quá khứ huyền bí và hiện tại hiện đại, phồn hoa.

Cách đó nửa vòng trái đất, đến với Nam Mỹ, nơi thành phố Rio de Janeiro của Brazil mở ra một câu chuyện hoàn toàn khác - câu chuyện của sự nhầm lẫn, nhưng đầy duyên phận. Vào tháng Giêng năm 1502, những nhà thám hiểm Bồ Đào Nha lần đầu đặt chân đến vùng vịnh Guanabara. Nhìn thấy cửa vịnh rộng lớn, họ tưởng đó là cửa sông và ghi lại địa điểm này là "Rio de Janeiro" - nghĩa là "Sông tháng Giêng". Dù không có con sông nào mang tên Janeiro thực sự tồn tại, nhưng cái tên vẫn gắn bó với thành phố này cho đến ngày nay, trở thành một phần không thể thiếu của bản sắc văn hóa nơi đây. Rio de Janeiro không chỉ là cái tên, mà còn là biểu tượng của sự gặp gỡ giữa thiên nhiên kỳ vĩ và lịch sử khám phá mang màu sắc ngẫu nhiên, thậm chí có phần hài hước nhưng đầy sức sống.

Tên gọi của những thành phố không đơn thuần là một cái tên. Khi cất bước đến một thành phố mới, việc hiểu về tên gọi của nó không chỉ là khám phá về ngôn ngữ, mà còn là hành trình đi sâu vào tâm hồn của cả một dân tộc.

Hành trình tìm kiếm ý nghĩa

Có những địa danh mà ý nghĩa tên gọi mang theo chiều sâu của suy tư, của sự liên kết giữa con người với thiên nhiên, giữa lịch sử với hiện tại. Những cái tên không chỉ hiện diện trên bản đồ, mà còn trở thành lời nhắc nhở âm thầm nhưng đầy sức nặng về cách nhân loại nhìn nhận và định nghĩa thế giới quanh mình.

Vùng đất "Iceland", tức "đảo băng", khiến người ta liên tưởng ngay đến những dòng sông băng và núi lửa đầy sức mạnh. Tuy nhiên, người dân Iceland lại hay nói đùa rằng vùng đất của họ đáng ra phải là "Greenland" (đất xanh), còn đảo láng giềng Greenland với tên gọi nghĩa là "đất xanh" lại hầu hết phủ đầy băng tuyết. Câu chuyện thú vị này bắt nguồn từ thời kỳ người Viking khám phá vùng đất mới. Để thu hút thêm người định cư tới Greenland, các thủ lĩnh Viking đã chọn cái tên đầy sức gọi "đất xanh", hy vọng mang lại cảm giác màu mỡ và dễ sống, trong khi Iceland thì mang tên "đảo băng" như một tấm áo choàng che đi vẻ hấp dẫn của mình. Sự tương phản ấy đã phản ánh cách con người từng định hình nhận thức bằng ngôn ngữ và kỳ vọng.

Xa hơn về phía Nam, tại lục địa châu Phi, quốc gia Zimbabwe mang theo trong tên gọi một phần ký ức lâu đời. Tên "Zimbabwe" bắt nguồn từ ngôn ngữ Shona, một ngôn ngữ bản địa, có nghĩa là "ngôi nhà bằng đá lớn". Cái tên này gợi nhớ tới di tích Great Zimbabwe - quần thể kiến trúc đá cổ đại từng là trung tâm chính trị và thương mại sầm uất vào thế kỷ 11 - 15. Những bức tường đá xếp chồng lên nhau không dùng chất kết dính vẫn đứng vững suốt hàng thế kỷ, minh chứng cho một trình độ xây dựng đáng kinh ngạc và một nền văn minh từng rực rỡ. "Zimbabwe", vì vậy không chỉ là một cái tên, mà còn là biểu tượng của sự bền bỉ, của trí tuệ bản địa và niềm kiêu hãnh lịch sử. Trong từng viên đá cổ, có thể cảm nhận được sự hiện diện của bao thế hệ đã từng sống, từng xây dựng và từng gìn giữ mảnh đất ấy.

Phía bên kia Đại Tây Dương, Canada - đất nước rộng lớn của Bắc Mỹ - lại sở hữu một cái tên giản dị đến bất ngờ. Tên "Canada" xuất phát từ từ "Kanata" trong ngôn ngữ Iroquois của người bản địa, mang nghĩa là "làng mạc" hoặc "khu định cư". Khi những nhà thám hiểm châu Âu đầu tiên hỏi người bản địa về vùng đất này, họ được chỉ dẫn đến một "kanata" - một khu định cư nhỏ. Tuy nhiên, người châu Âu đã hiểu nhầm và dùng từ đó để gọi toàn bộ vùng lãnh thổ rộng lớn. Câu chuyện nhỏ này mở ra một khởi đầu khiêm tốn cho một quốc gia ngày nay nổi bật bởi tinh thần cộng đồng, sự bao dung và sự đa dạng văn hóa. Cái tên "Canada", đầu đơn sơ, lại phản ánh đúng bản chất hiền hòa, gắn kết và mở lòng mà đất nước này luôn gìn giữ.

Tóm gọn lại, tên gọi của một đất nước, vùng đất, địa danh có thể khởi nguồn từ thiên nhiên, lịch sử, thần thoại, văn hóa hoặc thậm chí từ cả những khoảnh khắc tưởng như vụn vặt nhưng lại trở thành huyền thoại theo thời gian. Cái tên chứa đựng một lát cắt của ký ức và văn hóa, với nhiều tầng nghĩa không chỉ bằng ngôn từ mà còn bằng cảm xúc, trải nghiệm và niềm tin của con người nơi đó. Những câu chuyện ấy, dù được truyền miệng hay ghi chép lại, đều là chứng nhân cho một quá trình định hình bản sắc, nhắc nhở về mối quan hệ khăng khít giữa con người với nơi mình sinh sống. **DIỆU BẢO**



● Hàng trăm đoàn lân sư rồng đã tham gia biểu diễn tại Bình Dương ghi danh vào sách kỷ lục Việt Nam. (Ảnh: TTXVN)



● Lê Yến Quyên múa lân trên cây cột cao 7m vào năm 2011. (Ảnh: kyluc.vn)



● Lê Yến Quyên đang chuẩn bị cho buổi tập luyện. (Ảnh: AFP)

Cuối tháng 3/2025, UBND TP Hồ Chí Minh vừa tổ chức lễ công bố quyết định Nghệ thuật lân sư rồng của người Hoa được đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Việc công nhận di sản đã góp phần bảo tồn, phát huy nét đẹp truyền thống trong đời sống văn hóa của người dân Việt Nam.

Nét độc đáo của văn hóa phương Nam

Nghệ thuật múa lân sư rồng theo chân người Hoa du nhập vào Việt Nam và trở thành nét văn hóa dân gian đặc sắc và phát triển mạnh tại TP Hồ Chí Minh và dần lan sang các tỉnh, thành khác. Các điệu múa lân sư rồng với động tác đẹp mắt, nhịp trống rộn rã và những con lân sư rồng rực rỡ được biểu diễn ở các dịp Trung thu, Tết Nguyên đán, khai trương, động thổ, tân gia, sinh nhật, đám cưới... thu hút sự chú ý của mọi người, tạo nên không khí vui tươi, rộn ràng với mong muốn mang lại may mắn, hạnh phúc, sung túc và trường thọ, thỏa mãn nhu cầu giải trí, văn hóa của cộng đồng.

Nghệ thuật trong các bài biểu diễn lân sư rồng vừa mạnh mẽ, uyển chuyển, vừa mạo hiểm, đẹp mắt, thể hiện lòng dũng cảm, sự nhanh nhẹn, khéo léo cũng như tinh thần thượng võ của nghệ nhân biểu diễn lân sư rồng. Múa lân sư rồng không chỉ là nghệ thuật dân gian mà còn là sự tranh tài giữa các đội múa, với từng bài múa phù hợp theo không gian và ý nghĩa của lễ hội.

Đáp ứng nhu cầu xã hội ngày càng phát triển, nghệ thuật lân sư rồng giờ đây không chỉ được biểu diễn trong các lễ hội, các hội thi, các chương trình biểu diễn nghệ thuật mà còn phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu, tạo nguồn thu ổn định cho các đoàn nghệ thuật. Việc này thúc đẩy phát triển các

ngành nghề thủ công, may mặc, sản xuất đạo cụ, nhạc cụ, góp phần tạo công ăn việc làm và ổn định kinh tế khu vực.

Theo thông tin từ Sở Văn hóa và Thể thao TP Hồ Chí Minh, theo kết quả kiểm kê, hiện trên địa bàn TP Hồ Chí Minh có 63 đoàn lân sư rồng (tính đến tháng 6/2024) với quy mô lớn nhỏ khác nhau, phân bố khắp các quận, huyện, thành phố. Trong số này, nhiều đoàn có tuổi đời 35 - 50 năm như Hằng Anh Đường, Hồng Thái Đường, Thăng Nghĩa Đường, Thăng Anh Đường, Đoàn Nghĩa Đường, Liên Dũng Đường,... Thậm chí, nhiều đoàn còn có tuổi đời lâu hơn như Nhơn Nghĩa Đường (87 năm), Kim Long Phước Kiến (80 năm), Tinh Anh Đường (70 năm), Hải Nam Liên Hữu (70 năm),... Và đặc biệt, Đoàn Liên Nghĩa Đường có tuổi đời trên 100 năm (thành lập 1923).

Dù nghệ thuật lân sư rồng đã có lịch sử hàng trăm năm hình thành, phát triển với quy mô lớn, nhưng mãi đến những năm gần đây, tổ chức chính thức đại diện cho bộ môn này mới được thành lập. Năm 2021, Liên đoàn lân sư rồng TP Hồ Chí Minh ra đời. Ông Lư Chấn Lợi, Chủ tịch Liên đoàn lân sư rồng TP Hồ Chí Minh cho biết, từ khi được thành lập cho đến nay, Liên đoàn là nơi quy tụ, tập hợp của các đoàn lân trong cộng đồng người Hoa. Nhằm giới thiệu, bảo tồn loại hình này, Liên đoàn còn thực hiện nghiên cứu, khảo

sát tư liệu hóa về lịch sử, nguồn gốc, các kỹ năng biểu diễn, trang phục, đạo cụ và các yếu tố văn hóa liên quan đến lân sư rồng, đồng thời ghi hình, chụp ảnh và lưu trữ các tư liệu liên quan.

Khẳng định giá trị của những người đã gắn bó với lân sư rồng

Hằng Anh Đường là đoàn lân sư rồng từng tham gia biểu diễn và thi đấu ở các nước như Nhật Bản, Trung Quốc, Malaysia, Philippines... Đặc biệt, từ năm 2015, đoàn đã phát triển mạnh mẽ trên toàn quốc, góp phần đưa nghệ thuật lân sư rồng Việt Nam sánh vai với bạn bè quốc tế.

Chia sẻ tại buổi lễ công bố quyết định Nghệ thuật lân sư rồng của người Hoa được đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, ông Lương Tấn Hằng, Trưởng Đoàn Hằng Anh Đường cho rằng, đây là niềm tự hào không chỉ của những người làm lân sư rồng mà còn của cả cộng đồng. Việc công nhận này giúp thế hệ trẻ có ý thức gìn giữ, phát huy bộ môn nghệ thuật này; đồng thời khẳng định giá trị của những người đã gắn bó với lân sư rồng từ xưa đến nay.

Hiện trạng việc thực hành di sản Nghệ thuật lân sư rồng trong cộng đồng khá phổ biến, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết, ngày khai trương, động thổ... Nhiều đoàn lân sư rồng còn mở rộng quy mô hoạt động và biểu diễn ngoài phạm vi TP Hồ Chí

Minh, quốc gia, vươn ra quốc tế như Pháp, Na Uy, Mỹ, Đức... Nghệ thuật lân sư rồng đã được đưa vào thi đấu tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022 và đến tháng 4/2023 Liên đoàn lân sư rồng Việt Nam được thành lập. Điều này góp phần tôn vinh và đưa nét đẹp văn hóa dân gian lên một tầm cao mới.

Còn nhớ năm 2016, Lê Yến Quyên - người phụ nữ được Trung tâm Sách kỷ lục Guinness Việt Nam công nhận kỷ lục "Nữ vận động viên duy nhất Việt Nam múa lân trên cột cao 7m" vào năm 2011, đã vinh dự là một trong 10 cá nhân được trao tặng Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, giải thưởng cấp quốc gia lớn nhất được trao hằng năm dành cho phụ nữ nhằm ghi nhận những cống hiến tài năng, sức sáng tạo của phụ nữ Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Lân sư rồng theo một số quan niệm xưa là ba loài vật rất linh thiêng nên múa lân sư rồng trước đây chỉ dành cho nam giới. Nhưng võ sư Lê Yến Quyên, cô gái sinh năm 1994 tại quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã chứng minh phụ nữ cũng có thể thành công trong loại hình nghệ thuật này. Đam mê học võ từ khi mới 6 tuổi, Lê Yến Quyên được chú ý khi cô gia nhập đội múa lân sư rồng lúc 9 tuổi. Ở tuổi 14, Quyên đã lập được kỷ lục đầu tiên, đoạt Huy chương Vàng nội dung leo cột trong hội thi múa lân của thành phố Cần Thơ.

Năm 2019, Đoàn lân sư rồng Tú Anh Đường xác lập thành công 2 Kỷ lục châu Á, gồm: "Nữ vận động viên múa lân trên cột cao nhất (7m)" do Lê Yến Quyên thực hiện và "Đơn vị biểu diễn tiết mục tứ lân nam nữ múa lân thả liễn trên mai hoa thung duy nhất tại châu Á" do tập thể đoàn thực hiện.

Lê Yến Quyên được vinh danh là "nữ hoàng kỳ lân trong lĩnh vực tương như chỉ có đàn ông. Kỷ lục Guinness cho hạng mục lân leo cột cao 7m do Quyên xác lập từ năm 2011 đến nay vẫn chưa có bất cứ một vận động viên nào tại Việt Nam lẫn châu Á có thể vượt qua, khiến nhiều hãng tin quốc tế phải đến tận Việt Nam để gặp cô để viết bài. Hiện Lê Yến Quyên bên cạnh công việc tại trung tâm y tế địa phương đang là huấn luyện viên cho đội lân nữ Tú Anh Đường gồm 20 thành viên - là đội múa sư tử nữ duy nhất ở Việt Nam hiện nay.

Ngày 9/2/2025, Chương trình biểu diễn nghệ thuật lân sư rồng chào mừng kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2025) và hưởng ứng phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" tại thành phố Thủ Dầu Một (Bình Dương) đã chính thức ghi danh vào sách kỷ lục Việt Nam với số lượng đoàn lân sư rồng tham gia biểu diễn đông nhất tại một địa điểm. Sự kiện quy tụ hơn 108 đoàn lân sư rồng từ khắp các tỉnh, thành với các tiết mục trình diễn ấn tượng như "Lân lên mai hoa thung", "Trống trận", "Múa rồng", "Múa sư tử" và "Múa lân địa bửu" đã mang đến cho khán giả những khoảnh khắc mãn nhãn, thể hiện sự điêu luyện và tinh thần đoàn kết của các đoàn nghệ thuật.

Sau quá trình thẩm định chặt chẽ, tổ chức kỷ lục Việt Nam (VietKings) đã chính thức công nhận kỷ lục cho "Chương trình biểu diễn Nghệ thuật lân sư rồng mừng Đảng, mừng Xuân Ất Tỵ Thành phố Thủ Dầu Một năm 2025" là sự kiện có số lượng đoàn lân sư rồng tham gia biểu diễn nhiều nhất tại một địa điểm. Ông Lê Văn Thái - Phó Giám đốc Sở VH,TT&DL Bình Dương khẳng định, liên hoan không chỉ là sân chơi giao lưu cho các đoàn nghệ thuật mà còn góp phần gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đưa nghệ thuật lân sư rồng đến gần hơn với công chúng.

HỒNG MINH

Trường Sa tha thiết, thiêng liêng

Loạt bài viết chưa là thông tin toàn cảnh về quần đảo Trường Sa, chỉ xin đưa đến độc giả một góc nhìn của phóng viên Pháp luật Việt Nam bằng tấm lòng thiết tha thấu cảm, từ những câu chuyện diệu kỳ về quân, dân nơi phần đất Việt thiêng liêng giữa trùng khơi Tổ quốc... Ở đó, cuộc sống diễn ra mãnh liệt, tươi mới phơi phới từng ngày.

Bài 1: “Kinh ngư” trắng trên biển Đông lộng gió



● “Kinh ngư” trắng mang tên 571 của Vùng 4 Hải quân. (Ảnh: Nguyễn Nguyễn)

Với dáng vẻ hùng dũng của mình, Tàu 571 như một “kinh ngư” trắng khổng lồ giữa đại dương lộng gió. Con tàu Hải quân ấy ngày qua ngày, vẫn miệt mài những chuyến rẽ sóng gió biển Đông để đưa người, hàng hóa, khí tài... từ đất liền vào, ra quần đảo Trường Sa trọn vẹn, an toàn.



● Xuồng cao tốc CQ của Tàu 571 đang thực hiện nhiệm vụ. (Ảnh: Trần Nguyễn Phong)



● Xuồng cao tốc CQ rẽ sóng đưa đoàn công tác vào đảo Song Tử Tây. (Ảnh: NSNA Nguyễn Thanh Hải)



● Buổi sinh hoạt chính trị trên Tàu 571 của các chiến sĩ Hải quân. (Ảnh: Trần Nguyễn Phong)



● Công việc tất bật thường ngày của những “anh nuôi” tổ hậu cần Tàu 571. (Ảnh: Trần Nguyễn Phong)



● Thuyền trưởng - Thiếu tá Lê Văn Lâm đang chỉ huy neo đậu Tàu 571 vào Quân cảng Cam Ranh. (Ảnh: Nguyễn Nguyễn)

Buổi gần trưa xuồng xuồng ra đảo Song Tử Tây, cán bộ lái xuồng CQ khéo léo vòng lái cuội sóng vượt lên như một họa sĩ tài hoa vẽ những đường cong bọt nước trắng xóa giữa xanh ngắt biển Đông. Thủy thủ trên Tàu 571 bây giờ đã hiểu rất rõ “tính cách” của những con sóng bất thường, những mỏm đá san hô sắc nhọn trên quần đảo Trường Sa.

tàu chở hàng, chở khách thuận tụy. Đây là hành trình nặng trĩu niềm tin yêu gửi gắm và sự cảm phục, sẽ chia gian khó của người thân, quân và dân khắp ba miền đất nước gửi tới cán bộ, chiến sĩ và đồng bào nơi phần đất Việt thiêng liêng giữa trùng dương”.

“Đất liền hãy cứ vững tâm, chúng tôi có trách nhiệm giữ gìn biên đảo, thêm lục địa thiêng liêng của Tổ quốc và đưa hơi ấm đất liền ra, mang ngược trở lại niềm tin tưởng của cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân ngoài đảo xa về đất liền” - Thiếu tá Lâm khẳng định chắc nịch. Với hàng chục năm trong binh nghiệp, anh được đào tạo bài bản ở Học viện Hải quân. Đầu năm 2024, anh chính thức nhận nhiệm vụ Thuyền trưởng Tàu 571.

Những ngày Tàu 571 ra khơi là những ngày biển động giông gió. Mặc sóng biển cao 4 - 5m vùn vùn con tàu ngoi lên ngụp xuống với biên độ rung lắc rất mạnh và những trận say sóng, chúng tôi vẫn bị hút theo câu chuyện của Thiếu tá Lâm. Anh bảo, mỗi chuyến công tác như thế này luôn lưu lại trong anh nhiều ấn tượng, gắn liền với những

màu sắc riêng biệt của từng đoàn, người của từng vùng miền được thể hiện qua trang phục, âm nhạc, âm thực...

Người miền Trung là những câu ca thật thà, chất phác. Người Tây Nguyên sẽ mang những âm thanh cồng chiêng trong vũ điệu núi ngàn, Tây Bắc là tiếng đàn, khèn đầy tình tứ, quyến rũ. Hay người phương Nam sẽ có đờn ca tài tử phong lưu, còn người phương Bắc sẽ là quan họ giao duyên hay làn điệu chèo đả đuối, ngọt ngào. Nhưng, tất cả họ đều có chung cách thể hiện cảm xúc với biển đảo quê hương mãnh liệt. Bởi thế mà họ cứ đứng lặng trên boong tàu hàng giờ, như thể muốn ghi nhớ thật nhiều, thật kỹ vẻ đẹp của biển trời Tổ quốc, từ con sóng bạc đầu ri rào ngày đêm đến cánh hải âu chao liệng tìm bắt đàn cá chuồn hắt mình bay lên...

Khi nhắc đến công việc của mình, Thiếu tá Lâm nhấn mạnh rằng, với anh hay tất cả cán bộ, chiến sĩ Tàu 571, nhiệm vụ mà các anh thực hiện cơ bản đều thuận lợi và mỗi hải trình thường đem lại nhiều niềm vui. Rồi cũng có những nhiệm vụ ẩn chứa nhiều

hiểm nguy như tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trong điều kiện thời tiết xấu. Kỳ niệm mà anh nhớ nhất là những chuyến ra khơi cứu hộ tàu cá ngư dân gặp nạn.

“Sóng gió cấp 7, cấp 8, nhận lệnh của sở chỉ huy mà chỉ nắm được khu vực ghe bị hỏng máy thả trôi chứ không biết chính xác tọa độ. Tôi vẫn chỉ huy tàu cơ động đến tìm kiếm, cuối cùng phát hiện và tiếp cận được mục tiêu để cứu kéo về an toàn. Lúc đó, tàu chao đảo trên những con sóng cao đến 5m, người khỏe đến mấy cũng say sóng như thường. Nhưng là nhiệm vụ thiêng liêng nên tinh thần sẵn sàng chiến đấu đã át đi những trở ngại, khó khăn” - anh Lâm nói.

Những người hùng thầm lặng

Khi bước xuống những chiếc xuồng cao tốc CQ nối nhịp giữa mạn tàu lớn vào âu tàu các điểm đảo do cán bộ Tàu 571 cầm lái phục vụ, ai cũng thấy an tâm vì họ như những điểm tựa vững chãi. Tôi không thể quên được phút giây từ đảo Sinh Tồn Đông trở về Tàu lớn 571, vừa rời đảo khoảng 400m thì gặp thủy triều xuống thấp, bãi đá cạn trước âu tàu nổi lên như chực chờ đâm thủng đáy xuồng. Xuồng va vào đá liên tục, tiếng kêu bụp bụp, rạt rạt liên hồi.

Trong ánh mắt nhiều người ánh lên sự pháp phồng, lo âu. Lái xuồng là Đại úy Thông dùng máy, lao mình lặn xuống biển kiểm tra mực nước. Nửa phút sau anh ngoi lên bảo mọi người cứ yên tâm. Trở lại xuồng, anh Thông bẻ lái lách qua hướng khác cuội sóng vượt lên, mặc gió biển lộng lộng hong khô đầu tóc, quân phục. “Đôi khi chúng tôi vẫn gặp tình huống như thế và phải nhanh chóng phán đoán tình hình, trực tiếp xử lý, tránh để mọi người lo lắng. Bảo đảm an toàn cho đoàn công tác là nhiệm vụ của tất cả chúng tôi” - với chất giọng Nghệ âm áp và dứt khoát, anh Thông khẳng định từ trách nhiệm của một thuyền viên dạn dày kinh nghiệm.

Rồi có chàng đại úy nọ nhìn rất năng nổ trong công tác và luôn cởi mở với mọi người nhưng chẳng mấy ai biết, anh đã âm thầm vượt qua khó khăn cuộc sống thế nào. Mấy năm qua, người vợ tào khang của anh chẳng may bị mắc bệnh hiểm nghèo, phải nghỉ việc (giáo viên) để điều trị. Vậy mà chồng luôn đi xa, phải gửi đứa con đầu vào TP Hồ Chí Minh cho người thân chăm sóc, dạy dỗ. Cứ nghỉ phép, anh chỉ chút từng khoảnh khắc để ở bên vợ, bên con. Lên đường công tác, anh lại đắm đuối với tàu, xuồng...

Đi về phía cuối con tàu xuống tầng C, tôi gặp những “anh nuôi” Hải quân. Trong suốt hải trình, phục vụ mấy trăm người ngày 3 bữa cơm canh ngon ngọt vẫn được họ chăm lo chu đáo mà lại quên mất mình đã kịp chớp mắt hay chưa. Đó là những người như Bếp trưởng Quyết, Thiếu tá Sơn hay chiến sĩ Linh... Ban đầu việc bảo đảm quân nhu cũng “căng”, nhưng giờ thì họ quá quen với sự “quay chong chóng” đón hết đoàn này đến đoàn khác của Tàu 571 rồi.

Theo Đại tá Đỗ Hải Đăng, Phó Chính ủy Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân - Trưởng đoàn công tác, để có bữa ăn sáng cho toàn đoàn lúc 6h, thì 3h tổ hậu cần đã phải tất bật trong phòng bếp rộng chỉ 20m². Cả mấy trăm suất ăn, trên đất liền đã vất vả, trên tàu chật hẹp, đặc biệt khó khăn hơn là khi sóng to gió lớn, xoong nồi trên bếp cứ nhảy tung tăng như có chân.

Gian truân là thế nhưng chẳng nghe ai than phiền. Thấy họ là nghe lời động viên: “Com ăn vừa khẩu vị không? Cứ thẳng thắn góp ý nhé”, “Anh em có say sóng không? Không nuốt nổi com thì báo để chúng tôi nấu cháo”... Đang tất bật trong gian bếp nhỏ hẹp nóng hầm hập, lau vôi dòng mồ hôi trên trán, Bếp trưởng Quyết cười tươi nói: “Anh chụp giúp em kiểu ảnh kỷ niệm nhé!”. Họ là một phần trong ký ức của tôi, ký ức về chuyến đi tự hào tới Trường Sa.

Bài tiếp: Thanh xuân rạng rỡ, tự hào
TRẦN NGUYỄN PHONG

Nhìn lại những nét vẽ đầu tiên của phim hoạt hình Việt Nam

Tại Việt Nam, hành trình phát triển của phim hoạt hình tựa như một bức tranh sống động, rực rỡ sắc màu và đầy cảm xúc. Từ nét vẽ đầu tiên cho đến thành công rực rỡ như hiện tại, đó là công sức của biết bao thế hệ nghệ sĩ đầy đam mê, miệt mài cống hiến với bộ môn được gọi là môn nghệ thuật thứ 8.

Điều ít biết về bộ phim hoạt hình đầu tiên

Năm 1908, thế giới chứng kiến sự ra đời của bộ phim hoạt hình đầu tiên "Fantasmagorie" và 51 năm sau (năm 1959), giữa khói lửa chiến tranh, ngành hoạt hình Việt Nam đặt những nét vẽ khởi nguồn với tác phẩm "Đáng đời thằng Cáo". Tác phẩm thuộc thể loại đồ họa có độ dài 10 phút được nhóm họa sĩ Lê Minh Hiền, Trương Qua, Hồ Quảng của Xưởng phim Hoạt họa Việt Nam (nay là Công ty CP Hãng phim Hoạt hình Việt Nam) thực hiện trong vài tháng cuối năm 1959. Với nét vẽ mộc mạc đầy tình cảm cùng với hình ảnh dung dị, nhẹ nhàng, tác phẩm đã khắc sâu vào lòng khán giả, tạo nên dấu ấn đặc biệt khó phai.

Là tác phẩm được chuyển thể từ câu chuyện ngụ ngôn "Con cáo và tổ ong", "Đáng đời thằng Cáo" mang đến thông điệp sâu sắc về một tình bạn khăng khít và gắn bó. Nhờ sở hữu cốt truyện đồng thoại giản dị nhưng ý nghĩa, kịch bản có cấu trúc chặt chẽ, "Đáng đời thằng Cáo" đã mở ra một trang sử mới cho nghệ thuật nước nhà khi tiên phong sử dụng kỹ thuật vẽ tay truyền thống để kể câu chuyện ngụ ngôn đầy ý nghĩa.

Chưa hết, "Đáng đời thằng Cáo" còn gây bất ngờ với những kỹ thuật làm phim hoạt hình xuất sắc so với điều kiện sản xuất thời bấy giờ. Trước năm 1959, hầu hết các nhà điện ảnh Việt Nam chưa từng tiếp xúc với quy trình vẽ phim, cũng như chưa có dây chuyền sản xuất hoạt hình hoàn chỉnh, việc hoàn thiện một bộ phim hoạt hình là thử thách không nhỏ. Đây là chưa kể, làm phim hoạt hình đòi hỏi một sự công phu, tỉ mỉ và kiên nhẫn cực kỳ cao.

Dù vậy, "Đáng đời thằng Cáo" vẫn thể hiện được chất lượng ấn tượng, nhất là ở cách tạo chuyển động cho nhân vật. Theo đánh giá, các nhân vật trong phim gần như chuyển động liên tục trong mọi tình huống cho thấy số lượng hình vẽ để tạo ra sự mượt mà cho phim là vô cùng nhiều. Tất cả các hình vẽ trong các khung hình trong phim đều có sự nhất quán, mang đến trải nghiệm hình ảnh trọn vẹn cho người xem.

Đặc biệt, bộ phim ghi dấu ấn với cách thiết kế nhân vật đơn giản nhưng có nhiều chuyển động phức tạp. Đơn cử như Cáo sở hữu thân hình uyển chuyển, Gấu có rất nhiều chi tiết mà họa sĩ phải xử lý về mặt phối cảnh và tạo khối khi nhân vật quay đầu qua các hướng khác nhau ở tốc độ thấp; Gà có rất nhiều đường cong tương phản với đôi chân thẳng gầy, đuôi gà được tạo thành một mảng lớn mang tính tương phản so với đầu gà...



● "Đáng đời thằng Cáo" - bộ phim hoạt hình đầu tiên của ngành hoạt hình Việt Nam. (Ảnh: Tư liệu)



● "Bộ xương biết múa" - một trong những bộ phim hoạt hình màu đầu tiên. (Ảnh: Cắt từ clip)

Có thể nói, bộ phim "Đáng đời thằng Cáo" ra đời đã đặt cột mốc đáng nhớ cho con đường phát triển của ngành hoạt hình Việt Nam. Nhờ vào yếu tố kỹ thuật xuất sắc và cốt truyện hấp dẫn, "Đáng đời thằng Cáo" đã giành được giải thưởng Bông sen Vàng tại Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 2 vào năm 1973. Đây là minh chứng cho sự ghi nhận của nền điện ảnh nước nhà đối với những đóng góp của bộ phim, mở ra một chương mới cho hoạt hình Việt Nam.

Dòng chảy hoạt hình Việt Nam qua thời gian

Từ thành công của "Đáng đời thằng Cáo", ngành hoạt hình Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tạo ra những tác phẩm đáng chú ý. Trong bối cảnh chiến tranh, các nghệ sĩ hoạt hình vẫn kiên trì theo đuổi đam mê và nghề nghiệp, bất chấp những khó khăn, thiếu thốn, từ vật chất đến không gian làm việc. Nhờ đó, họ đã không ngừng sáng tạo, mang đến những bộ phim có dấu ấn đặc biệt, cả về chất lượng và số lượng, góp phần khẳng định sự trưởng thành của ngành hoạt hình Việt Nam.

Vào năm 1967, với lòng yêu nghề, sự quyết tâm tìm tòi, vận dụng sáng tạo, các nghệ sĩ hoạt hình Việt Nam đã sản xuất thành công bộ phim nhựa màu đầu tiên "Bà ca trên vách núi". Tác phẩm đánh dấu bước tiến lớn đưa nền hoạt hình Việt Nam lên một dấu mốc cao mới. Ba năm sau, vào năm 1970, một siêu phẩm phim hoạt hình màu khác mang tên "Bộ xương biết múa" ra đời, với màu sắc tươi sáng và âm nhạc vui nhộn, thu hút sự chú ý của đông đảo khán giả trẻ.

Cũng trong khoảng thời gian này, Việt Nam trở thành một trong những quốc gia đi đầu trong lĩnh vực sản xuất phim hoạt hình không chỉ ở khu vực Đông Nam Á mà còn ở châu Á nói chung. Hàng loạt bộ phim hoạt hình Việt Nam đạt giải thưởng cao cả trong nước và quốc tế, điển hình như "Mèo con" giành giải Bạc tại Liên hoan phim Rumani năm 1966 và Bằng khen tại Liên hoan phim ở Đức năm 1967. Hay "Chuyện Ông Gióng" đạt giải Vàng tại Liên hoan phim Đức năm 1971 và Bằng khen tại Liên hoan phim Matxcova cùng năm.

Tiếp đó, từ năm 1976 đến 1985, đây được cho là giai đoạn phát triển quan trọng của hoạt hình Việt Nam. Sau khi đất nước thống nhất, mặc dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng từ chiến tranh, hoạt hình Việt Nam đã có những bước khởi sắc đáng kể. Giai đoạn này nhờ sự hỗ trợ mạnh mẽ bởi nguồn lực dồi dào và sự chuyển giao các loại máy móc công nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhanh chóng của ngành.

Tuy nhiên, phải đến năm 1992, ngành hoạt hình Việt Nam mới chính thức chuyển mình với một bước ngoặt lớn. "Người thợ chạm tài hoa" ra đời, trở thành bộ phim hoạt hình máy tính đầu tiên của Việt Nam, đánh dấu kỷ nguyên mới từ phương pháp thủ công sang công nghệ kỹ thuật số. Được đạo diễn bởi NSND Phạm Minh Trí, bộ phim sử dụng công nghệ máy tính để tạo ra những hiệu ứng hình ảnh độc đáo, mở ra một không gian sáng tạo không giới hạn và mở đường cho sự phát triển

mạnh mẽ của hoạt hình Việt Nam trong những năm tiếp theo.

Từ năm 2001 đến 2010, sự xuất hiện của nhiều hãng phim trong và ngoài nước mang đến một làn sóng mới, làm phong phú thêm ngành hoạt hình Việt Nam. Tuy nhiên, mặc dù có sự "đổ bộ" của các phim hoạt hình ngoại, những tác phẩm thuần Việt như "Tít và Mít" hay "Cuộc phiêu lưu của Ong Vàng" vẫn giữ được chỗ đứng vững chắc, trở thành những bộ phim kinh điển gắn liền với tuổi thơ của nhiều thế hệ và khẳng định bản sắc đặc trưng của hoạt hình Việt Nam.

Thời điểm này, ngành hoạt hình Việt Nam cũng chứng kiến sự chuyên môn hóa mạnh mẽ khi ứng dụng các công nghệ đồ họa vi tính 2D và 3D, dần thay thế các phương pháp truyền thống. Mặc dù các tác phẩm trong giai đoạn này vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nhưng nỗ lực bất chấp xu hướng quốc tế và không ngừng cải tiến về hình ảnh, nội dung, kỹ thuật và công nghệ, góp phần nâng cao chất lượng của ngành.

Đến tác phẩm "Dưới bóng cây" năm 2011 là một trong những bộ phim 3D nổi bật, mang đến những khung hình chân thực và sâu sắc, chạm đến trái tim người xem. Đây cũng là thời điểm hoạt hình Việt Nam ngày càng tiếp cận gần hơn với thị trường và thị hiếu của khán giả. Từ năm 2016, công nghệ 3D đã có những bước tiến vượt bậc, mở ra vô vàn cơ hội sáng tạo mới.

Năm 2019, khi bộ phim "Tàn Thế: Tiên Truyện" - một tác phẩm dành cho người lớn được ra mắt đã gây tiếng vang lớn và thu hút sự chú ý mạnh mẽ từ công chúng, giới báo chí. Tác phẩm đánh dấu bước nhảy vọt về chiều sâu nội dung lẫn đồ họa của studio, góp mặt tại nhiều liên hoan phim lớn nhỏ khắp thế giới và giành được một số giải thưởng, bao gồm giải Phim 2D xuất sắc nhất tại Liên hoan phim hoạt hình KHEM, Hoa Kỳ.

Đặc biệt, năm 2023 đánh dấu những sự kiện lịch sử quan trọng trong dòng chảy hoạt hình Việt Nam. Lần đầu tiên, hoạt hình Việt Nam ra mắt dự án phim hoạt hình dài tập "Trạng Quỳnh thời nhí nhố" trên Internet và bộ phim chiếu rạp "Wolfoo và hòn đảo kỳ bí", được sản xuất hoàn toàn bằng nhân lực Việt. Hai siêu phẩm này không chỉ được yêu thích trong nước mà còn nhận được sự đón nhận nồng nhiệt từ khán giả quốc tế. Với những nét vẽ ngộ nghĩnh và nội dung giáo dục nhẹ nhàng cùng với sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố truyền thống và hiện đại đã mang đến một tác phẩm mới mẻ về những nhân vật quen thuộc, tạo dấu ấn mạnh mẽ trong lòng khán giả.

Vậy là, qua 66 năm phát triển, từ những ngày đầu khi hoạt hình còn là một lĩnh vực mới mẻ, đến nay, ngành hoạt hình Việt Nam đã chứng kiến sự ra đời của nhiều hãng phim và hàng loạt tác phẩm hoạt hình chất lượng cao. Tính đến hiện tại, điện ảnh Việt Nam đã sản xuất khoảng 800 bộ phim hoạt hình, với quy mô trung bình từ 25 đến 30 phim mỗi năm, thể hiện rõ tiềm năng phát triển mạnh mẽ của ngành. Những bước tiến vượt bậc này không chỉ cho thấy niềm đam mê và sự kiên trì bền bỉ các nghệ sĩ Việt Nam mà còn mở ra những giấc mơ và khát vọng cho việc phát triển các tác phẩm hoạt hình mang đậm bản sắc dân tộc, có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. **TUỆ ANH (t/h)**



Hòa cùng thiên nhiên, khám phá văn hóa đặc sắc các dân tộc tại Ba Vì



● Ba Vì phát triển du lịch về nguồn, du lịch lịch sử văn hóa kết hợp với du lịch tâm linh.



● Cô Tứ giới thiệu văn hóa phi vật thể của người Mường. (Ảnh trong bài: T.D)

Nằm cách trung tâm Thủ đô Hà Nội hơn 60km về phía Tây, Ba Vì nổi tiếng với phong cảnh núi non hùng vĩ, không khí trong lành, vùng đất có bề dày văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số. Đến Ba Vì du khách được hòa mình vào thiên nhiên, khám phá nét đẹp của các di tích, danh thắng, lễ hội, ẩm thực và có thể tham gia các loại hình du lịch lịch sử văn hóa, tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng.

Thường thức tiếng chông chiêng của người Mường

Ba Vì là vùng đất địa linh nhân kiệt thuộc xứ Đoài, nơi đây tập trung nhiều thiết chế văn hóa dân tộc như: đình, chùa, đền, miếu... với trên 300 di tích lịch sử văn hóa, đặc biệt có những ngôi đình được các nhà nghiên cứu xếp vào loại đình cổ nhất, kiến trúc độc đáo nhất Việt Nam như đình Tây Đằng, đình Thụy Phiêu, đình Thanh Lũng... Đặc biệt, quần thể di tích đền Thượng, đền Trung, đền Hạ trên núi Tản Viên là điểm đến của du khách về du lịch văn hóa.

Ngoài ra, Ba Vì còn sở hữu nhiều di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc, được biết đến như "cái nôi" của tín ngưỡng thờ Tản Viên Sơn Thánh hay các phong tục, tập quán đặc sắc còn được bảo tồn nguyên vẹn của người Dao, người Mường sinh sống tại vùng đất này. Ngoài ra, khi nhắc tới Ba Vì - Khu du lịch K9 Đá Chông được biết đến là một trong những điểm di tích lịch sử thu hút đông đảo khách du lịch, địa danh này vô cùng đặc biệt khi gắn liền với tên tuổi của Bác Hồ vĩ đại, đó là tiềm năng để Ba Vì đẩy mạnh phát triển du lịch về nguồn, du lịch lịch sử văn hóa kết hợp với du lịch tâm linh.

Bên cạnh những lợi thế về tự nhiên, huyện Ba Vì còn là nơi giao thoa văn hóa của các dân tộc Kinh, Mường, Dao, tạo nên sức hút độc đáo cho du khách. Ba Vì là vùng đất giàu truyền thống, nơi lưu giữ những nét văn hóa độc đáo của các dân tộc Mường, Dao. Những làn điệu dân ca, phong tục tập quán, lễ hội và các nghề thủ công truyền thống, không chỉ là tài sản quý giá của cộng đồng, mà còn là "linh hồn" của du lịch nơi đây.

Đặt chân đến vùng đất Ba Vì để trải nghiệm văn hóa công chiêng, du khách bị cuốn vào một không gian đầy cảm xúc. Hai hàng nghệ nhân trong trang phục truyền thống xếp thành lối chào, tay nâng cao những chiếc chiêng đồng, hòa nhịp theo từng âm thanh vang vọng. Tiếng chiêng ngân nga, trầm hùng mà uyển chuyển như tiếng vọng của núi rừng, dẫn du khách bước vào không gian văn hóa đặc trưng của người Mường. Khu nhà sàn với không gian kiến trúc độc đáo của đồng bào dân tộc Mường, nơi đây bảo tồn lưu giữ nhiều hiện vật quý như chiêng, mo Mường, tục thờ cúng và nhiều hiện vật cổ. Du khách có thể tìm hiểu những phong tục tập quán, đời sống, sinh hoạt của đồng bào dân tộc



● Ba Vì lưu giữ những nét văn hóa độc đáo của các dân tộc Mường, Dao.

Mường, được trải nghiệm nấu những món ăn của dân tộc Mường và thường thức tiếng chông chiêng cùng điệu múa truyền thống của những cô gái Mường.

Cô đồng Tứ - người đã gắn bó với vùng đất Ba Vì hàng chục năm nay thấu hiểu từng lớp lang văn hóa ẩn chứa trong mỗi bài chiêng. Với người Mường, chiêng không đơn thuần là một nhạc cụ mà còn là hồn cốt văn hóa, là câu chuyện tâm linh được thể hiện qua 12 âm sắc dân tộc, là di sản văn hóa phi vật thể có sức sống mãnh liệt nhờ được chính cộng đồng sản sinh ra nó gìn giữ.

Ba Vì hiện đang triển khai Đề án bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc Mường với những mục tiêu quan trọng: 100% thôn, bản có đội chiêng, được bồi dưỡng và tập huấn hàng năm; 80% người dân tộc Mường mặc trang phục truyền thống trong các hoạt động cộng đồng; 90% hộ gia đình thường xuyên giao tiếp bằng tiếng Mường, đặc biệt chú trọng truyền dạy cho thế hệ trẻ. Đồng thời, địa phương cũng khuyến khích các sinh hoạt văn hóa theo phong tục, tập quán truyền thống trong không gian nhà sàn. Đặc biệt, Mo Mường - Di sản văn hóa tâm linh đặc trưng của người Mường cũng được chú trọng bảo

tồn, đưa vào đời sống tinh thần của cộng đồng một cách phù hợp với thuần phong mỹ tục và quy định của pháp luật.

Tại Khu du lịch văn hóa tâm linh Long Việt, du khách sẽ không khỏi ngỡ ngàng trước sự hoành tráng và trang nghiêm. Bà Nguyễn Thị Thái, hướng dẫn viên Khu du lịch cho biết, Khu du lịch văn hóa tâm linh Long Việt với định hướng phát triển gắn liền với giá trị văn hóa truyền thống. Không chỉ là nơi tham quan, Long Việt còn tổ chức các hoạt động trải nghiệm như hội trại, thi đấu thể thao dân tộc, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.

Tìm hiểu bài thuốc người Dao

Ba Vì không chỉ là vùng đất giàu tiềm năng du lịch nhờ thiên nhiên hùng vĩ và văn hóa đa dạng, mà còn đang trên hành trình khẳng định vị thế của mình với chiến lược phát triển du lịch bền vững, lấy "xanh" làm cốt lõi.

Khách du lịch đến Ba Vì có thể lựa chọn giữa Ami Villa và Thảo Mộc Villa. Ami Villa mang phong cách hiện đại, với không gian mở giữa núi rừng. Mỗi căn villa có 6 phòng ngủ, đủ cho đoàn 22 người, phòng bếp riêng, khu sinh hoạt rộng rãi, bể bơi massage, phòng xông hơi, khu

BBQ ngoài trời... Ngược lại, Thảo Mộc Villa lại mang hơi thở của một làng quê yên bình, với những gian nhà sàn gỗ truyền thống. Nhà sàn cộng đồng có thể tiếp đón đoàn khách lớn, mỗi khoang có cửa riêng, phù hợp cho gia đình. Ngoài ra, du khách còn có thể trải nghiệm vẽ tranh trên vỏ trứng đà điểu với sự hướng dẫn của các họa sỹ chuyên nghiệp tại Thảo Mộc Villa.

Từ bao đời nay, người Dao ở Ba Vì nổi tiếng với những bài thuốc nam gia truyền, trong đó đặc biệt phải kể đến bài thuốc tám sau sinh. Sự kết hợp tinh tế giữa nhiều loại thảo dược quý giúp sản phụ phục hồi nhanh chóng, tăng tiết sữa và ngăn ngừa các bệnh hậu sản. Hầu hết các hộ dân người Dao tại đây đều tham gia vào các hợp tác xã chuyên sản xuất và kinh doanh thuốc nam. Lương y Lý Thị Mai, đại diện Hợp tác xã thuốc nam Ba Vì cho biết: "Nhiều bệnh tưởng chừng khó có thể chữa nhưng với người Dao, nhờ hiểu biết sâu sắc về thảo dược, họ vẫn có thể tìm ra phương pháp điều trị hiệu quả". Các bài thuốc từ cây rừng không chỉ giúp chữa bệnh mà còn hỗ trợ tái độc cơ thể, giúp cải thiện sức khỏe lâu dài mà không gây tác dụng phụ.

Không chỉ dừng lại ở khâu hiệu, các làng quê ở Ba Vì đang dần trở thành những miền quê đáng sống, với nhà cửa ngăn nắp, làng xóm sạch, đẹp, những tuyến đường rực rỡ sắc hoa. Ngoài ra, Ba Vì còn chú trọng phát triển hạ tầng điện, viễn thông, công nghệ thông tin; bảo tồn di tích; khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống; trồng rừng và xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia xây dựng sản phẩm du lịch mới và nâng cao chất lượng dịch vụ. Các thể mạnh du lịch, như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hóa, tâm linh, chăm sóc sức khỏe, du lịch cộng đồng được khuyến khích phát triển.

Một số sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, như chè Ba Trại, miến dong Minh Hồng, sữa Ba Vì, các món ẩm thực đà điểu... được giới thiệu tại các điểm du lịch. Ba Vì tập trung xây dựng nếp sống văn minh, phong cách giao tiếp lịch sự, đặc biệt tại các khu du lịch. Đồng thời, phát động phong trào vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, tạo cảnh quan sạch, đẹp.

Các giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc và vùng miền được giữ gìn và phát huy, tạo nên sự độc đáo, hấp dẫn cho du lịch Ba Vì. Được biết, năm 2024, Ba Vì đón 2,8 triệu lượt khách, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước, với doanh thu đạt 420 tỷ đồng (tăng 4,7%). Các hoạt động du lịch không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện theo hướng tăng tỷ trọng du lịch - dịch vụ, tạo việc làm ổn định cho hàng nghìn lao động địa phương, thúc đẩy tiêu thụ nông sản và phục hồi các ngành nghề thủ công truyền thống.

THÙY DƯƠNG

hưởng không khí trong lành của núi rừng Ba Vì; Tham gia thiền định, tập Yoga cùng chuyên gia; Hướng dẫn về hơi thở, cân bằng năng lượng cho một ngày tràn đầy sức sống; Thường thức bữa sáng thanh đạm trước hành trình khám phá; Chinh phục rừng nguyên sinh Ba Vì - núi Tản Viên; Picnic giữa thiên nhiên hoặc thưởng thức ẩm thực tại nhà hàng địa phương; Trải nghiệm tại bản Miến, nơi người Dao sinh sống; Tham quan cơ sở chế xuất nấu cao thuốc của người Dao Đỏ; Trải nghiệm tắm nước lá thuốc người Dao - phục hồi sức khỏe, thư giãn cơ thể và tâm trí.

Đu khách tới Ba Vì thường lựa chọn tour thăm Điện cô Tứ, nơi tìm hiểu văn hóa thờ cúng của người Mường. Khám phá các nông cụ sản bản, hái lượm, nông nghiệp truyền thống; Thường thức đặc sản bánh quế và trải nghiệm nghệ thuật Chông chiêng Mường; Tham quan Khu du lịch Long Việt - nơi thờ cúng các vị thần linh thiêng của miền Bắc; Khám phá văn minh sông Hồng qua những công trình kiến trúc Việt cổ; Trải nghiệm tại Trang trại Đà Điểu - tìm hiểu về loài chim khổng lồ, tham gia vẽ decor nghệ thuật trên trứng đà điểu; thư giãn trong không gian yên bình, tận

Người trẻ theo đuổi con đường hòa giải



● Hòa giải là phương thức giải quyết tranh chấp phổ biến trong tương lai. (Ảnh: ST)

Họ là những người trẻ theo học ngành Luật và đã giành giải thưởng Nhất, Nhì tại Cuộc thi viết quốc tế về hòa giải do Quỹ Weinstein International phối hợp với Viện Trọng tài quốc tế Việt Nam, Trường Đại học Luật - Đại học Huế và Trung tâm hòa giải thương mại quốc tế Việt Nam tổ chức.



● Sinh viên Trần Thị Vân Hà. (Ảnh: CVCC)

Phương thức giải quyết tranh chấp phổ biến trong tương lai

Sinh viên năm thứ hai Trường Đại học Luật Hà Nội Trần Thị Vân Hà, hiện đang tham gia vào hai câu lạc bộ ở trường, đó là CLB Tranh tụng - The Moot Club và CLB Sinh viên nghiên cứu khoa học - Law Research Club. Hà là người vừa giành Giải Nhất trong cuộc thi này, Hà cho biết rất thích hoạt động hoà giải này từ lâu và khi có cuộc thi viết quốc tế cho hoạt động hòa giải, em đã tham dự ngay.

Theo Vân Hà, ý tưởng của mình về bài viết để có được chiến thắng cao nhất: “Cuộc thi viết quốc tế về hòa giải thực sự là một trải nghiệm đáng nhớ đối với em. Đây chính là cuộc thi đầu tiên em tham gia kể từ khi bước chân vào Trường Luật. Trước khi đăng ký thi, em đã băn khoăn, lo lắng rất nhiều bởi lúc đó, em vừa vào năm 2 và còn thiếu rất nhiều kiến thức chuyên môn về luật. Hơn nữa, hòa giải thương mại còn là một lĩnh vực khá mới ở Việt Nam, do vậy, việc tìm hiểu thông tin gặp rất nhiều khó khăn”.

Hà bày tỏ, bài viết của mình là một đề thi khó mang tầm quốc tế và phải tổng hợp nhiều tư liệu để đưa ra phương án hòa giải thành công: “Đề thi năm nay là về tranh chấp giữa một bên là Hiệp hội nhà sản xuất sữa và một bên là Hiệp hội ngành công nghiệp sữa, bao gồm 04 công ty đa quốc gia lớn chuyên sản xuất các chế phẩm từ sữa (kem, bơ, phô mai,...). Tranh chấp xảy ra khi Hiệp hội ngành công nghiệp sữa từ chối thỏa thuận lại giá mua sữa trong hợp đồng mua bán và Hiệp hội nhà sản xuất sữa

phản bác lại bằng việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Các thí sinh phải hóa thân làm luật sư đại diện cho khách hàng là Hiệp hội nhà sản xuất sữa để viết một bản tóm tắt hòa giải nhằm chuẩn bị cho phiên xử lý tranh chấp bằng hòa giải sắp tới.

Khi đọc đề, em đã phải xác định trước một số vấn đề như tình tiết cơ bản của vụ tranh chấp là gì, lịch sử đàm phán của hai bên ra sao, mong muốn, nguyện vọng của mỗi bên như thế nào, điểm yếu, điểm mạnh của mỗi bên cũng như vật cản dẫn tới một thỏa thuận thành là gì... Đây chính là những ý chính em cần phân tích trong bản tóm tắt hòa giải để có thể đưa ra gợi ý về thỏa thuận cuối cùng phù hợp với nguyện vọng của cả hai bên trong tranh chấp.

Để làm được điều này, em đã tham khảo nhiều nguồn tài liệu khác nhau, từ các bản án, các văn bản pháp luật, sách, tạp chí bình luận về các vấn đề pháp lý liên quan, cho đến các video về phiên họp hòa giải, các cuộc thi hòa giải... Tất cả những nguồn này đã trang bị cho em những kiến thức nền tảng về quy trình hòa giải và giúp em hoàn thiện bài thi của mình. Hà chia sẻ rằng sau khi ra trường, sẽ theo học luật sư và tiếp tục theo đuổi công việc của một hòa giải viên.

Hòa giải không phải là cuộc chiến để giành phần thắng tuyệt đối

Nguyễn Hoàng Minh Châu vừa tốt nghiệp chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Đại học Luật TP HCM đã nhận giải Giải Nhì tại cuộc thi này lại có nhận định thú vị về công việc hòa giải: “Trước đây, khi tham gia các



● Nguyễn Hoàng Minh Châu. (Ảnh: CVCC)

cuộc thi mô phỏng phiên tòa và trọng tài giả định, em thường suy nghĩ theo lối tư duy thắng - thua, đặt nặng việc lập luận để giành lợi thế tối đa cho một bên. Nhưng khi biết đến hòa giải thương mại, em bắt đầu nhìn nhận tranh chấp theo một góc độ khác - một tranh chấp không nhất thiết phải có kẻ thắng, người thua, mà hoàn toàn có thể tìm ra một giải pháp mà cả hai bên đều có thể chấp nhận. Điều đó thôi thúc em tìm hiểu sâu hơn về nghệ thuật thương lượng, đàm phán và xây dựng giải pháp đôi bên cùng có lợi. Em đặc biệt hứng thú với việc tìm ra những điểm giao thoa giữa lợi ích của các bên, từ đó đề xuất hướng đi giúp họ đạt được một thỏa thuận công bằng, thực tế và bền vững”.

Châu cho rằng ở cuộc thi này là nó không chỉ đơn thuần về pháp lý, mà còn đòi hỏi tư duy chiến lược và khả năng đàm phán. Dù trong kinh doanh hay trong cuộc sống, hòa giải là một kỹ năng quan trọng giúp chúng ta giải quyết xung đột một cách thông minh và nhân văn hơn. Hòa giải trong tố tụng là một phương thức giải quyết tranh chấp mang đậm tính nhân văn và thực tiễn. Trong bối cảnh pháp lý hiện nay, hòa giải không chỉ giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên mà còn thúc đẩy sự hợp tác, giảm thiểu căng thẳng và duy trì mối quan hệ giữa các bên tranh chấp. Đặc biệt, trong các lĩnh vực như kinh doanh, thương mại, hòa giải góp phần tạo ra một môi trường làm ăn lành mạnh, nơi các doanh nghiệp có thể ngồi lại với nhau để tìm kiếm giải pháp thay vì đối đầu căng thẳng tại tòa án hoặc trọng tài.

“Lợi ích rõ ràng nhất của hòa giải là tiết kiệm thời gian, chi phí và công sức. So với quá trình tố tụng kéo dài, hòa giải mang đến sự linh hoạt, giúp các bên tự chủ trong việc tìm ra giải pháp mà không phải phụ thuộc hoàn toàn vào phán quyết của tòa án hay trọng tài. Ngoài ra, việc tự nguyện thực hiện các thỏa thuận hòa giải giúp giảm gánh nặng cho hệ thống tư pháp và tăng tỷ lệ thực thi hiệu quả hơn so với bản án cưỡng chế”, Châu tin tưởng vào công việc hòa giải.

Nói về những khó khăn của người trẻ đi theo con đường hòa giải viên, Châu cho biết cần có sự cải tổ về mặt luật pháp cũng như nhận thức của người dân khi tham gia tố tụng như: hệ thống pháp luật vẫn chưa có sự thống nhất cao về các quy định liên quan đến hòa giải, dẫn đến sự không đồng đều trong việc áp dụng tại các tòa án khác nhau; nhận thức của nhiều cá nhân và tổ chức về hòa giải còn chưa đầy đủ, khiến họ e ngại sử dụng phương thức này thay vì theo đuổi các thủ tục tố tụng truyền thống.

“Trong tương lai, em tin rằng hòa giải sẽ ngày càng phát triển nếu chúng ta có những cải tiến phù hợp. Trước hết, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật để tạo ra một hành lang pháp lý rõ ràng, giúp các bên dễ dàng tiếp cận và thực hiện hòa giải một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, việc nâng cao kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên là vô cùng quan trọng. Một hòa giải viên không chỉ cần am hiểu luật mà còn phải có khả năng thuyết phục, khéo léo trong đàm phán và tạo dựng niềm tin giữa các bên tranh chấp.

Đặc biệt, cần đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích của hòa giải. Khi mọi người hiểu rằng hòa giải có thể mang lại giải pháp nhanh chóng, linh hoạt và công bằng hơn, họ sẽ sẵn sàng lựa chọn phương thức này thay vì đối đầu trong các phiên tòa hay phiên trọng tài kéo dài. Ngoài ra, việc áp dụng các phương pháp hiện đại như trọng tài kết hợp với hòa giải sẽ giúp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp, đồng thời phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế.

Hòa giải không chỉ là một công cụ pháp lý, mà còn là một cách tiếp cận nhân văn để giải quyết mâu thuẫn, thúc đẩy sự hợp tác và góp phần xây dựng một xã hội hài hòa, phát triển bền vững. Để hòa giải thực sự trở thành một trụ cột trong hệ thống tư pháp, chúng ta cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên và khuyến khích mạnh mẽ hơn việc áp dụng phương thức này trong thực tế”, Châu khẳng định.

Châu là người kiên định muốn phát triển sự nghiệp của mình trong lĩnh vực “giải quyết tranh chấp thay thế (ADR)”, bao gồm cả hòa giải và trọng tài.

“Đối với em, việc trở thành một hòa giải viên hay trọng tài viên được các bên tin tưởng mời hoặc được các trung tâm chỉ định là một niềm vinh dự lớn. Tuy nhiên, để đạt được điều đó, em biết mình cần phải không ngừng trau dồi chuyên môn và hoàn thiện các kỹ năng như thương lượng, đàm phán, lắng nghe và phân tích vấn đề một cách khách quan. Em tin rằng, khi mình thực sự giỏi và có đủ kinh nghiệm, những cơ hội như vậy sẽ đến một cách tự nhiên như một hệ quả tất yếu. Hiện tại, em đang tập trung vào việc học hỏi và tích lũy kinh nghiệm để chuẩn bị cho hành trình dài phía trước. Em cũng hy vọng rằng, trong tương lai, mình có thể đóng góp vào sự phát triển của ADR tại Việt Nam, giúp mọi người tiếp cận với những giải pháp tranh chấp hiệu quả và chất lượng hơn”, theo Châu.

TUẤN NGỌC

Làm sao để sinh viên được “đặt hàng” đúng nhu cầu?

Theo Bộ GD&ĐT, sau ba năm triển khai thực hiện, Nghị định 116 đã đạt được kết quả nhất định như: số lượng thí sinh và phụ huynh học sinh quan tâm tới các ngành đào tạo giáo viên tăng lên; tỷ lệ thí sinh đăng ký xét tuyển, điểm trúng tuyển và tỷ lệ thí sinh nhập học các ngành đào tạo giáo viên tăng mạnh đặt trong tương quan với các ngành, lĩnh vực đào tạo khác; nâng cao chất lượng giáo viên.

Nghị định 116 khi được ban hành có nhiều chính sách mới, có ý nghĩa lớn, thu hút được nhiều học sinh giỏi đăng ký học tập và công hiến trong ngành sư phạm. Cụ thể, sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt. Gắn với trách nhiệm của sinh viên sau khi tốt nghiệp phải làm việc một thời gian nhất định trong ngành Giáo dục nếu không sẽ phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ. Giao trách nhiệm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo sinh viên sư phạm. Những sinh viên được tuyển theo chỉ tiêu được giao nhưng không nằm trong diện đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ theo diện “đào tạo theo nhu cầu xã hội”.

Tuy nhiên, quá trình triển khai Nghị định 116 đã phát sinh một số vướng mắc như: các địa phương cam kết đặt hàng nhưng không thực hiện, dẫn đến chậm chi trả kinh phí; quy định đấu thầu đào tạo giáo viên chưa có hướng dẫn cụ thể; một số địa phương khó khăn, không đủ kinh phí để hỗ trợ cho sinh viên sư phạm đang theo học; việc đào tạo sinh viên sư phạm và việc tuyển dụng sinh viên sau khi ra trường vào ngành Giáo dục chưa đồng bộ; việc theo dõi bồi hoàn kinh phí chưa có hướng dẫn chi tiết...

Làm rõ trách nhiệm, tháo gỡ các vướng mắc

Khắc phục tình trạng sinh viên sư phạm không được hưởng hoặc chậm được hưởng chính sách hỗ trợ, Chính phủ đã giao Bộ GD&ĐT rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định 116 nhằm tháo gỡ các vướng mắc, bảo đảm triển khai khả thi, hiệu quả.

Trước hết, Chính phủ quy định Nhà nước sẽ hỗ trợ sinh viên sư phạm bằng hình thức giao dự toán ngân sách, thay vì để địa phương tự cân đối như trước đây.

Đồng thời, Nghị định số 60 bổ sung làm rõ trách nhiệm các bên liên quan như Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh, cơ sở đào tạo giáo viên, người học... trong việc thực hiện chính sách; đặc biệt là việc làm rõ trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm.

Nghị định 60 cũng hướng dẫn rõ hơn về thủ tục nộp tiền bồi hoàn kinh phí đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định; trách nhiệm của cơ sở đào tạo giáo viên, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng sinh viên sư phạm trong việc phối

Thu hút sinh viên giỏi theo nghiệp thầy cô



● Giáo sinh trong tiết dạy đầu tiên. (Ảnh trong bài: Trường ĐHSP Huế)

Vừa qua, Nghị định số 60 được ban hành nhằm khắc phục các hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 116, đồng thời tiếp tục kế thừa các kết quả đã đạt được trong thực hiện chính sách hỗ trợ, thu hút sinh viên giỏi, tâm huyết vào học và làm việc, cống hiến cho ngành Giáo dục.



● Sinh viên Trường ĐHSP Huế.

Theo PGS.TS Bùi Đức Nguyên, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên, một trong những khó khăn lớn nhất hiện nay là việc đặt hàng đào tạo giáo viên giữa các địa phương chưa thực sự hiệu quả, chưa đúng với tinh thần của Nghị định số 116. Đồng thời, quá trình cấp kinh phí cũng gặp nhiều trở ngại, dẫn đến tình trạng chậm trễ trong hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên. Hiện nay, nhu cầu đào tạo và tuyển dụng giáo viên tại các địa phương ngày càng tăng, thậm chí nhiều nơi còn rơi vào tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhiều sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành. Đồng thời, cơ chế tuyển dụng giáo viên vẫn chủ yếu dựa trên chỉ tiêu biên chế và thi tuyển công chức, dẫn đến những rào cản trong việc tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp. Trong khi đó, theo quy định của Nghị định số 116, nếu không làm việc trong ngành Giáo dục đủ thời gian cam kết, sinh viên sẽ phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đào tạo. Điều này vô hình trung tạo áp lực không nhỏ đối với người học.

Cùng đó, theo PGS.TS Trần Trung Tĩnh, Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ, việc xác định cụ thể cơ quan chịu trách nhiệm chính trong quản lý, giám sát và thực hiện chính sách sẽ giúp các địa phương chủ động hơn trong việc dự báo nhu cầu giáo viên, từ đó có kế hoạch đào tạo và bố trí công việc phù hợp sau khi sinh viên tốt nghiệp.

hợp với các cơ quan, cá nhân trong việc chi trả kinh phí hỗ trợ và thu hồi kinh phí bồi hoàn; trách nhiệm người học trong việc thực hiện cam kết bồi hoàn kinh phí.

Nghị định số 60 bổ sung quy định: Kinh phí thực hiện chính sách tại Nghị định này được cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý hiện hành. Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện chính sách theo nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng cho từng thời kỳ.

Đồng thời, Nghị định số 60 cũng bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp, theo đó “Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm từ năm học 2021 - 2022 đến hết năm học 2024 - 2025 theo nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng cho từng thời kỳ”. Quy định này khắc phục tình trạng một số địa phương không cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm, đồng thời bảo đảm

thực hiện theo đúng quy định của Luật Giáo dục 2019.

Để tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định 116, bảo đảm hướng dẫn đúng quy định tại Điều 85 Luật Giáo dục 2019 và thực thi chính sách hỗ trợ kịp thời cho sinh viên sư phạm, Nghị định số 60 quy định: Thực hiện phương thức hỗ trợ cho sinh viên sư phạm đào tạo theo hình thức giao dự toán (phương thức đào tạo theo nhu cầu xã hội tại Nghị định 116). Đồng thời Nghị định số 60 vẫn quy định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm để các địa phương

có điều kiện thực hiện; bỏ phương thức đấu thầu trong giao dự toán để phù hợp quy định của Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và quá trình triển khai thực tế.

Đặc biệt, Nghị định số 60 sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị để bảo đảm tính khả thi trong việc thực hiện thu hồi đầy đủ kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn tiền hỗ trợ học phí và sinh hoạt phí theo quy định. Đó là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sinh viên đăng ký thường trú theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí hỗ trợ để sinh viên sư phạm thực hiện nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn theo quy định tại Điều 8 Nghị định 116 và Nghị định 60.

Đối với sinh viên sư phạm được hỗ trợ kinh phí theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí hỗ trợ để sinh viên sư phạm thực hiện nộp trả kinh phí theo quy định tại Điều 8 Nghị định 116 và Nghị định này. Trong thời hạn phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí, sinh viên nộp tiền bồi hoàn cho cơ sở đào tạo hoặc cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ (đối với sinh viên thuộc đối tượng đặt hàng, giao nhiệm vụ).

Cơ sở đào tạo giáo viên, cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ nộp số tiền thu hồi của sinh viên sư phạm vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về quản lý khoản thu hồi nộp ngân sách.

Cùng với những giải pháp trên, một số chuyên gia giáo dục cũng cho rằng, bảo đảm nguồn nhân lực ngành sư phạm được sử dụng một cách hợp lý và bền vững thì công tác tuyển dụng giáo viên cần có một lộ trình rõ ràng, minh bạch, tương tự như mô hình phân bổ nhân sự trong một số ngành đặc thù. Nếu quá trình đào tạo và tuyển dụng được thống nhất ngay từ đầu, sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp sẽ có định hướng nghề nghiệp cụ thể, tránh tình trạng nơi thì thừa, nơi lại thiếu giáo viên trầm trọng như hiện nay. PGS. TS Trần Trung Tĩnh nhấn mạnh: Cần có sự phân cấp rõ ràng về trách nhiệm giữa các đơn vị liên quan tại địa phương. Khi cơ chế phân cấp được thực hiện một cách hợp lý, nó không chỉ giúp giảm tải áp lực hành chính cho các trường mà còn góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, bảo đảm nguồn nhân lực này được sử dụng một cách hợp lý và bền vững...

PHƯƠNG UYÊN

NGÀY MALBEC THẾ GIỚI 17/4 TẠI VIỆT NAM:

Câu chuyện giống nho làm nên bản sắc Argentina



Đại sứ Argentina tại Việt Nam, ông Marcos A. Bednarski, chia sẻ về Ngày Malbec Thế giới với báo chí trong nước. (Ảnh: Đỗ Trang)

Đại sứ quán Argentina tại Việt Nam sẽ tổ chức một sự kiện đặc biệt vào ngày 17/4 tại Hà Nội nhằm hưởng ứng Ngày Malbec Thế giới, qua đó giới thiệu sâu rộng hơn về văn hóa và phong cách sống đặc trưng của đất nước Argentina.

Kỷ niệm Ngày Malbec Thế giới tại Việt Nam

Đại sứ Argentina tại Việt Nam, ông Marcos A. Bednarski cho biết, Ngày Malbec Thế giới 17/4 là sáng kiến toàn cầu do Tổ chức Rượu vang Argentina khởi xướng, với mục tiêu quảng bá những giá trị văn hóa gắn liền với giống nho biểu tượng Malbec của quốc gia Nam Mỹ này. Cùng với tango và bóng đá, rượu vang Malbec là một trong những dấu ấn văn hóa giúp thế giới nhận diện Argentina. Việc tổ chức sự kiện tại Việt Nam cũng góp phần tăng cường sự hiểu biết giữa nhân dân hai nước và mở rộng cơ hội hợp tác thương mại giữa các doanh nghiệp Argentina và Việt Nam.

"Cùng với quan hệ chính trị - ngoại giao tốt đẹp, hợp tác về kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và Argentina tiếp tục phát triển, trở thành nền tảng cho quan hệ lâu dài giữa hai nước. Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Argentina ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ và là đối tác thương mại lớn thứ 8 của chúng tôi trên toàn cầu", Đại sứ nhấn mạnh.

Được tổ chức lần đầu vào ngày 17/4/2011, Ngày Malbec Thế giới dần trở thành một dấu mốc thường niên trong nỗ lực quảng bá văn hóa gắn liền với giống nho



Malbec không chỉ tìm thấy "ngôi nhà thứ hai" tại Argentina, mà còn trở thành một phần trong bản sắc nông nghiệp, văn hóa và hình ảnh quốc gia. (Ảnh: Paul Hobbs Wines)

biểu tượng của Argentina và hiện được xem là một phần trong bức tranh lễ hội quốc tế của ngành. Sự kiện nhận được sự hỗ trợ từ Bộ Ngoại giao, Thương mại Quốc tế và Tôn giáo Quốc gia Argentina, cùng với Tập đoàn Rượu vang Argentina (COVIAR), trong khuôn khổ Kế hoạch Chiến lược 2030 nhằm phát triển bền vững ngành nho của đất nước này. Trong suốt 14 kỳ tổ chức trước đây, Ngày Malbec Thế giới đã không chỉ là dịp để thưởng thức rượu vang, mà còn là không gian văn hóa nơi nghệ thuật, âm nhạc và cảm xúc giao thoa.

Ban đầu, Malbec Argentina thường được nhắc đến như một giống nho duy nhất, nhưng theo thời gian, câu chuyện về nho Malbec đã được mở rộng. Giờ đây, Malbec được nhìn nhận như một biểu tượng đa dạng, phản ánh sự thay đổi về địa hình, độ cao, khí hậu, phản ánh một phần cảnh quan và sắc thái riêng biệt của đất nước Argentina. Tính linh hoạt, sự cân bằng và nét tinh tế khiến Malbec trở thành một lựa chọn quen thuộc với người yêu rượu vang trên khắp thế giới.

Malbec cũng được xem như một thành tố trong bản sắc văn hóa Argentina - tương tự như bóng đá hay điệu nhảy tango - hiện diện không chỉ ở bàn tiệc mà còn trong đời sống tinh thần và niềm tự hào dân tộc. Nó được trồng ở nhiều vùng trên khắp Argentina, thể hiện sự linh hoạt trong sản xuất và đa dạng trong phong cách. Quan trọng hơn cả, hành trình phát triển của Malbec có được là nhờ nỗ lực của các nhà sản xuất - những người không chỉ quan tâm đến chất lượng sản phẩm mà còn đặt trọng tâm vào yếu tố bền vững: từ môi trường, xã hội đến văn hóa. Chính tinh thần đó đang định hình tương lai cho Malbec Argentina với nhiều hướng đi mới và khả năng thích ứng ngày càng cao.

Từ miền tây nam nước Pháp đến biểu tượng văn hóa của Argentina

Malbec, giống nho ngày nay gắn liền với danh tiếng của rượu vang Argentina, thực ra có nguồn gốc từ vùng tây nam nước Pháp. Trong thời kỳ Đế chế La Mã, giống nho này

đã được canh tác tại đây để sản xuất các loại rượu mang nhãn "Cahors". Qua thời Trung Cổ, rượu vang từ giống nho này ngày càng phổ biến hơn. Một trong những cột mốc quan trọng đánh dấu sự lan rộng của Malbec là khi được giới thiệu tới thị trường Anh. Tuy nhiên, đến cuối thế kỷ 19, đại dịch phylloxera đã phá hủy phần lớn các vườn nho ở Pháp, khiến giống nho "Côt" dần bị lãng quên và đánh mất vị trí vốn có.

Trong bối cảnh đó, một hành trình mới của Malbec bắt đầu ở Nam Mỹ - #MalbecArgentino. Năm 1853, theo lời mời của nhà báo, chính trị gia lỗi lạc, Tổng thống thứ 7 của Argentina - Domingo Faustino Sarmiento, nhà nông học người Pháp Michel Aimé Pouget đã đưa giống nho này đến Argentina. Ông được giao quản lý Trại Nông nghiệp Mendoza - một sáng kiến mang tinh thần học hỏi từ mô hình Pháp, nhằm đa dạng hóa giống nho và cải thiện chất lượng rượu vang trong nước.

Ngày 17/4/1853, với sự ủng hộ của thống đốc Mendoza - Pedro Pascual Segura, một dự án đã được trình lên Cơ quan lập pháp tỉnh để thành lập một Trại Nông nghiệp và Trường học Nông nghiệp. Dự án này sau đó được Hạ viện phê duyệt vào ngày 6/9 cùng năm. Cột mốc này về sau được chọn làm ngày kỷ niệm Ngày Malbec Thế giới.

Một góc nhìn về sự chuyển mình của văn hóa thưởng thức

Trải qua nhiều năm tổ chức, Ngày Malbec Thế giới không chỉ dừng lại ở việc tôn vinh một giống nho chủ lực của Argentina, mà dần trở thành dịp để phản ánh những chuyển biến sâu sắc hơn: Từ chất lượng sản phẩm, sự đa dạng trong cách thể hiện, đến tư duy sản xuất gắn liền với phát triển bền vững. Tiếp nối tinh thần ấy, năm nay, trọng tâm của Ngày Malbec Thế giới lần thứ 15 hướng về khía cạnh phong phú của Malbec - một sự đa dạng không chỉ nằm ở vùng trồng nho mà còn hiện hữu trong cách các nhà sản xuất tìm kiếm lối thể hiện mới, vượt ra ngoài khuôn mẫu truyền thống. Trong dòng chảy của sáng tạo, Malbec không còn là một khuôn rập cố định, mà là không gian mở cho những lựa chọn mang tính cá nhân.

Ngày Malbec Thế giới là dịp để nhìn lại hành trình không ngừng thay đổi của một giống nho đã gắn bó sâu sắc với đời sống văn hóa Argentina và cũng là cơ hội để mỗi người khám phá cách riêng của mình trong việc cảm nhận. Vì thế, thông điệp "Malbec của bạn" - không hẳn là lời gọi mời, mà là một gợi ý nhẹ nhàng rằng đâu đó, giữa nhịp sống thường ngày, vẫn có những điều giản dị và chân thành đáng để thưởng thức theo cách mà mỗi người thấy phù hợp nhất với mình.

Từ câu chuyện ấy, nghĩ về văn hóa bản địa Việt Nam - phong phú, sâu sắc nhưng đôi khi vẫn còn e dè trên hành trình bước ra thế giới. Những giá trị như nghệ thuật âm thực, nghề thủ công truyền thống, âm nhạc dân gian hay lối sống cộng đồng... đều mang trong mình những "giống nho văn hóa" - có thể chưa được chú ý đúng mức, nhưng nếu được nâng đỡ đúng cách, có thể bền rễ và lan tỏa ở những vùng đất khác.

ĐỖ TRANG